CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH
- CHI NHÁNH KIÊN GIANG

---------- o0o----------

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA
CỬA HÀNG HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang



AN GIANG, THÁNG 10 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH
- CHI NHÁNH KIÊN GIANG

---------- o0o----------

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA
CỬA HÀNG HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

ĐƠN VỊ TƯ VẤN	**CHỦ CƠ SỞ**
CÔNG TY TNHH MTV	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
GIA THIÊN CÁT	DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH
GIÁM ĐỐC	- CHI NHÁNH KIÊN GIANG
Ngô Minh Toàn	Nguyễn Quang Dũng

AN GIANG, THÁNG 10 NĂM 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT iii
DANH MỤC BẢNG iv
DANH MỤC HÌNH v
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ 6
1. ... Tên chủ cơ sở 6
2. Tên cơ sở 6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở: 8
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở 14
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở (nếu có): 17
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 19
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường 19
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường 19
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 21
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải 21
1.1. Thu gom, thoát nước mưa 21
1.2. Thu gom, thoát nước thải 22
1.3. Xử lý nước thải 24
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải 30
2.1. Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở 30
2.2. Bụi và khí thải phát sinh từ quy trình hoạt động sản xuất 30
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường 32
3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt 32
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại 34
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung 36
5.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ phương tiện giao thông 36
5.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn 36
5.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ hệ thống điều hành trạm XLNT tập trung 36
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 37
6.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải 37
6.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ 37
6.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải, hệ thống hút mùi 38
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (Không có) 38

8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Không có) 38
9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp (khi đề nghị cấp lại giấy phép môi trường quy định tại điểm c khoản 4 Điều 30 Nghị định này).....38
10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):.....38
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG 39
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải 39
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải 40
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung 40
CHƯƠNG V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....42
1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường.....42
2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải 42
3. Tình hình phát sinh chất thải 45
4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở.....45
CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....46
1. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ theo quy định của pháp luật.....46
1.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ nước thải.....46
1.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải.....46
2. ...Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở 46
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....46
CHƯƠNG VII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....47

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
COD	: Nhu cầu oxy hóa học
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
ĐTM	: Báo cáo đánh giá tác động môi trường
HT	: Hệ thống
HTXL	: Hệ thống xử lý
HTXLKT	: Hệ thống xử lý khí thải
HTXLNT	: Hệ thống xử lý nước thải
KCN	: Khu công nghiệp
MTV	: Một thành viên
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
WHO	: World Health Organization - Tổ chức y tế thế giới
XLNT	: Xử lý nước thải

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất của cơ sở 8
Bảng 1.2. Bảng diện tích sàn các hạng mục chính của cơ sở 9
Bảng 1.3. Nguyên liệu sử dụng có phát sinh chất thải nguy hại tại cơ sở năm 2024 15
Bảng 1.4. Điện năng tiêu thụ thực tế của cơ sở trong 6 tháng gần nhất 15
Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở 16
Bảng 1.6. Lượng nước sử dung thực tế tại cơ sở 16
Bảng 1.7. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở 17
Bảng 1.8. Tọa độ vị trí cơ sở 18
Bảng 3.1. Lượng nước thải phát sinh ước tính tại cơ sở 23
Bảng 3.2. Lượng nước thải phát sinh tại cơ sở 23
Bảng 3.3. Thông số kích thước hệ thống XLNT khu TTTM 28
Bảng 3.4. Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại cơ sở năm 2024 33
Bảng 3.5. Thành phần chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở 34
Bảng 4.2. Giới hạn tối đa các thông số tiếng ồn 40
Bảng 4.3. Giới hạn tối đa các thông số độ rung 41
Bảng 5.1. Thống kê vị trí điểm quan trắc 43
Bảng 5.2. Kết quả quan trắc 2 năm gần nhất 44
Bảng 6.1 Tổng chi phí lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường 1 năm hoạt động 46

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Quy trình tư vấn bán hàng 10
Hình 1.2. Quy trình sửa chữa 12
Hình 1.3. Quy trình rửa xe ô tô 14
Hình 1.4. Vị trí của cơ sở 18
Hình 3.1. Sơ đồ thoát nước mưa của cơ sở 21
Hình 3.2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải của cơ sở 23
Hình 3.3. Mô hình bể tự hoại ba ngăn 24
Hình 3.4. Sơ đồ hệ thống XLNT tập trung của cơ sở 26
Hình 3.5. Hình ảnh buồng sơn của cơ sở 32
Hình 3.6. Sơ đồ thu gom xử lý chất thải rắn 33

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH - CHI NHÁNH KIÊN GIANG

- Địa chỉ văn phòng: Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:
- Họ và tên: Nguyễn Quang Dũng
- Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0708.099.119
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 3702301028-001 đăng ký lần đầu, ngày 14 tháng 3 năm 2024. Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 23 tháng 4 năm 2024.

2. Tên cơ sở

Cửa hàng Honda Ô Tô Kiên Giang

- Địa điểm cơ sở: Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án:

+ Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 32/GXN-UBND do UBND Thành phố Rạch Giá cấp ngày 19 tháng 09 năm 2018

+ Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số 3127/GP-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28 tháng 12 năm 2020

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 91.000219.T (cấp lần đầu) do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02 tháng 01 năm 2020

+ Các bản vẽ công trình xử lý nước thải

- Quy mô của cơ sở:

Cửa hàng Honda Ô Tô Kiên Giang có tổng diện tích đất là 8.498,3m^2. Bao gồm các hạng mục như Cửa hàng quy mô 4 tầng, sân bãi đỗ xe, đất cây xanh, đất giao thông. Cở sở hoạt động được thành lập và đi vào hoạt động ổn định từ năm 2020, trong quá trình hoạt động cơ sở luôn tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp luật. Cơ sở hoạt động phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải và chất thải

nguy hại tưởng đối nhiều (1.982 kg năm 2024) được quản lý chặt chẽ tại cơ sở và địa phương và thực hiện báo cáo giám sát hàng năm đầy đủ.

- Căn cứ Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án thuộc điểm 2 mục II, dự án có cấu phần xây dựng không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Hòa Bình Minh – CN Kiên Giang tiến hành lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho cơ sở "Cửa hàng Honda Ô Tô Kiên Giang" tại Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang theo mẫu báo cáo đề xuất tại Phụ lục X "Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động" ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Cơ sở đã đi vào hoạt động và có Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cũng như Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định và không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh, sửa chữa xe ô tô

- Phân nhóm cơ sở đầu tư: Căn cứ Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ ban về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cơ sở thuộc nhóm III (Ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy đinh tại khoản 5 điều 28 luật bảo vệ môi trường, trừ dự án quy định tại phụ lục III và phục lục IV ban hành kèm theo nghị định này). Căn cứ theo khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường 2020, cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

- Căn cứ khoản 3 điều 41 luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP về việc Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ thì hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường của cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

3.1.1. Quy mô sử dụng đất

Cơ sở "Cửa hàng Honda Ô Tô Kiên Giang" tại Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Hòa Bình Minh – CN Kiên Giang có diện tích và quy mô như sau:

- Quy mô, diện tích thửa đất: 8.498,3 m^2. Bao gồm các công trình:

+ Nhà chính quy mô 4 tầng (diện tích sàn 6.993,5m^2): Là văn phòng làm việc của nhân viên đồng thời là Cửa hàng trưng bày sản phẩm, tiếp nhận thông tin bảo hành bảo trì sửa chữa xe ô tô của khách hàng

+ Sân bãi đỗ xe, đường giao thông nội bộ

+ Đất trống và cây xanh

- Loại hình hoạt động: Là Cửa hàng ô tô với không gian rộng, thoáng được doanh nghiệp sử dụng làm nơi giới thiệu sản phẩm, để trưng bày nhiều mẫu xe khác nhau nhằm thu hút khách hàng và cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và phụ tùng cho khách hàng sau khi mua xe

- Cơ cấu sử dụng đất của cơ sở như sau:

Bảng 1.1. Bảng cơ cấu sử dụng đất của cơ sở

STT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ %
1	Đất xây dựng công trình	2.312,00	27%
2	Đất sân bãi đỗ xe, đường giao thông nội bộ	4.502,00	53%
3	Đất cây xanh	695,0	8%
4	Đất trống	989,30	12%
Tổng cộng		**8.498,30**	**100,0**

3.1.2. Các khu chức năng chính

Cơ sở "Cửa hàng Honda Ô Tô Kiên Giang" được xây dựng trên phạm vi khu đất 8.498,3 m^2, nhà chính quy mô 4 tầng (diện tích sàn 6.993,5m^2) gồm các công trình chính như sau:

Bảng 1.2. Bảng diện tích sàn các hạng mục chính của cơ sở

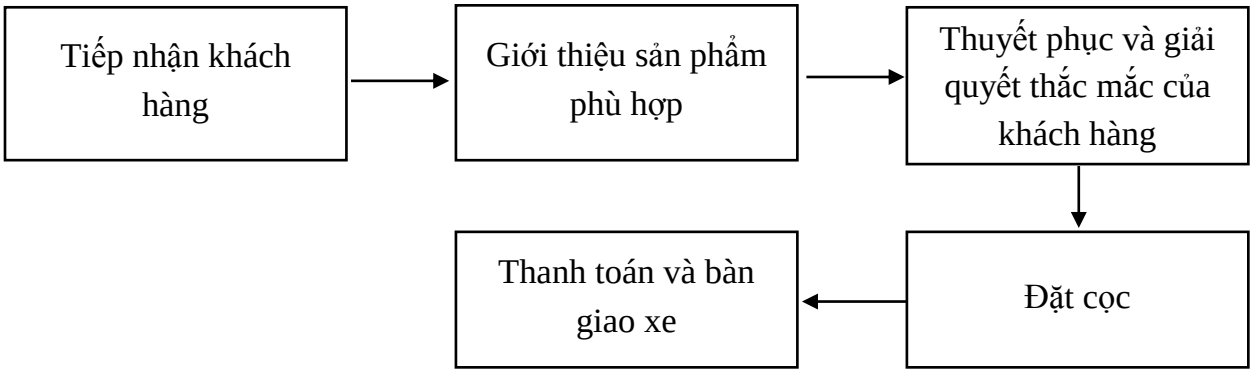
STT	Hạng mục	Diện tích sàn (m^2)
I	**Tầng 1**	**2.720,18**
1	Khu vực trưng bày tầng trệt	700,00
2	Khu vực tiếp tân và kế toán	50,00
3	Khu vực phòng khách	50,00
4	Khu vực bảo trì, sửa chữa	800,00
5	Khu vực nhà vệ sinh 2 khu	100,00
6	Khu vực kho phụ tùng	200,00
7	Kho chất thải nguy hại	50,00
8	Hành lang lối đi	361,50
9	Hệ thống xử lý nước thải	30,00
10	Bể nước ngầm PCCC	105,00
II	Tầng lửng (văn phòng làm việc)	0,00
II	**Tầng 2 (khu vực sơn, làm đồng)**	**2.136,66**
1	Phòng quản đốc và tools	11,34
2	Phòng đánh bóng (2 phòng)	60,00
3	Phòng kiểm tra cuối	30,00
4	Khoang gò (3 khoang)	98,00
5	Kho phụ tùng	45,00
6	Buồng sơn nhanh (2 buồng)	60,00
7	Buồng sơn sấy	30,00
8	Kho văn phòng phẩm	24,00
9	Phòng họp lớn, đào tạo	60,00
10	Pha sơn, kho sơn	11,00
11	Khu vực rửa xe	30,00
12	Kho phụ tùng bảo hành tháo rời	35,00
13	Kéo nắn	45,00
14	Phòng kỹ thuật điện	41,00
15	Hành lang lối đi, đỗ xe chờ làm nền	1.556,32
III	**Tầng 3 (Kho xe, phòng ăn, bếp)**	**2.136,66**
1	Phòng thờ	30,00
2	Khu phụ kiện ngoài	88,00
3	Phòng kỹ thuật điện	6,00
4	Phòng kỹ thuật viên	48,00
5	Phòng ở cán bộ nhân viên (2 phòng)	63,00
6	Phòng ăn	65,00
7	Bếp	50,00
8	Kho phụ kiện ngoài	100,00
9	Kho xe, lối đi	1.686,66
Tổng		**6.993,50**

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

- **Quy trình hoạt động tư vấn bán hàng**

Với đặc thù là Cửa hàng ô tô, vì vậy công nghệ sản xuất của Cơ sở liên quan đến quá trình quản lý, vận hành, sửa chữa ô tô của hãng xe Honda. Phương thức hoạt động của Cửa hàng là cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì phụ tùng xe ô tô, tiêu thụ các loại xe ô tô của hãng Honda. Cửa hàng ô tô Honda Kiên Giang sẽ là nơi giới thiệu các mặt hàng sản xuất của hãng Honda Việt Nam bao gồm các dòng xe City, BR-V, HR-V, Civic,....

Quy trình hoạt động tư vấn bán hàng như sau:



Hình 1.1. Quy trình tư vấn bán hàng

Thuyết minh quy trình:

Khách hàng có nhu cầu mua xe khi vào cơ sở sẽ được nhân viên lễ tân đón tại khu vực tiếp khách. Dựa theo yêu cầu của khách hàng, nhân viên bán hàng tại cơ sở sẽ tư vấn cho khách hàng các mẫu xe tại cơ sở cho khách hàng lựa chọn. Sau khi khách hàng chọn lựa được chủng loại, màu sắc của xe, nhân viên bán hàng sẽ hướng dẫn cho khách đặt cọc với cơ sở để cơ sở giữ xe cho khách. Đến ngày hẹn lấy xe, khách hàng mang tiền đến nộp và được làm thủ tục giao nhận xe.

- **Quy trình công nghệ sửa chữa bảo dưỡng ô tô**

Hoạt động bảo dưỡng (định kỳ, hàng ngày): Làm sạch, chuẩn đoán, kiểm tra, điều chỉnh, xiết chặt, thay dầu, mỡ, bổ sung nước làm mát, dung dịch ắc quy… Mục đích của hoạt động bảo dưỡng là kiểm tra, sửa chữa và thay thế theo một lịch trình nhất định để đảm bảo hoạt động tốt nhất cho tất cả các bộ phận trên xe. Bảo dưỡng giúp xe tránh khỏi hư hỏng nặng, tiết kiệm chi phí và đảm bảo tính an toàn cho xe ô tô, giúp xe vận hành đúng theo các quy định an toàn về môi trường.

Nội dung các hạng mục bảo dưỡng:

- Kiểm tra chức năng vận hành của hệ thống điều khiển trong cabin: Đèn, còi, gạt mưa, hệ thống trợ lực lái, hệ thống điều hòa không khí…

- Kiểm tra khoang động cơ: Dầu động cơ, dầu trợ lực lái, dung dịch làm mát động cơ, dầu phanh dây đau truyền động…

- Các hạng mục cần thay thế định kỳ: Dầu máy, bộ lọc, dầu động cơ, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc gió…

- Kiểm tra gầm xe: Bảo dưỡng hệ thống phanh, kiểm tra hệ thống treo, lốp xe, đường ống, ống xả, đai ốc, kiểm tra các rò rỉ…

- Kiểm tra cuối cùng: Sau khi bảo dưỡng xe sẽ được kiểm tra tốc độ, lực phanh, độ trượt nganh, nồng độ khí xả… Hoạt động sửa chữa: Kiểm tra, chuẩn đoán, tháo lắp điều chỉnh và phục hồi chi tiết, thay thế cụm chi tiết, tổng thành của ô tô. .

Căn cứ vào tính chất và nội dung công việc, hoạt động sửa chữa ô tô được chia làm 2 loại:

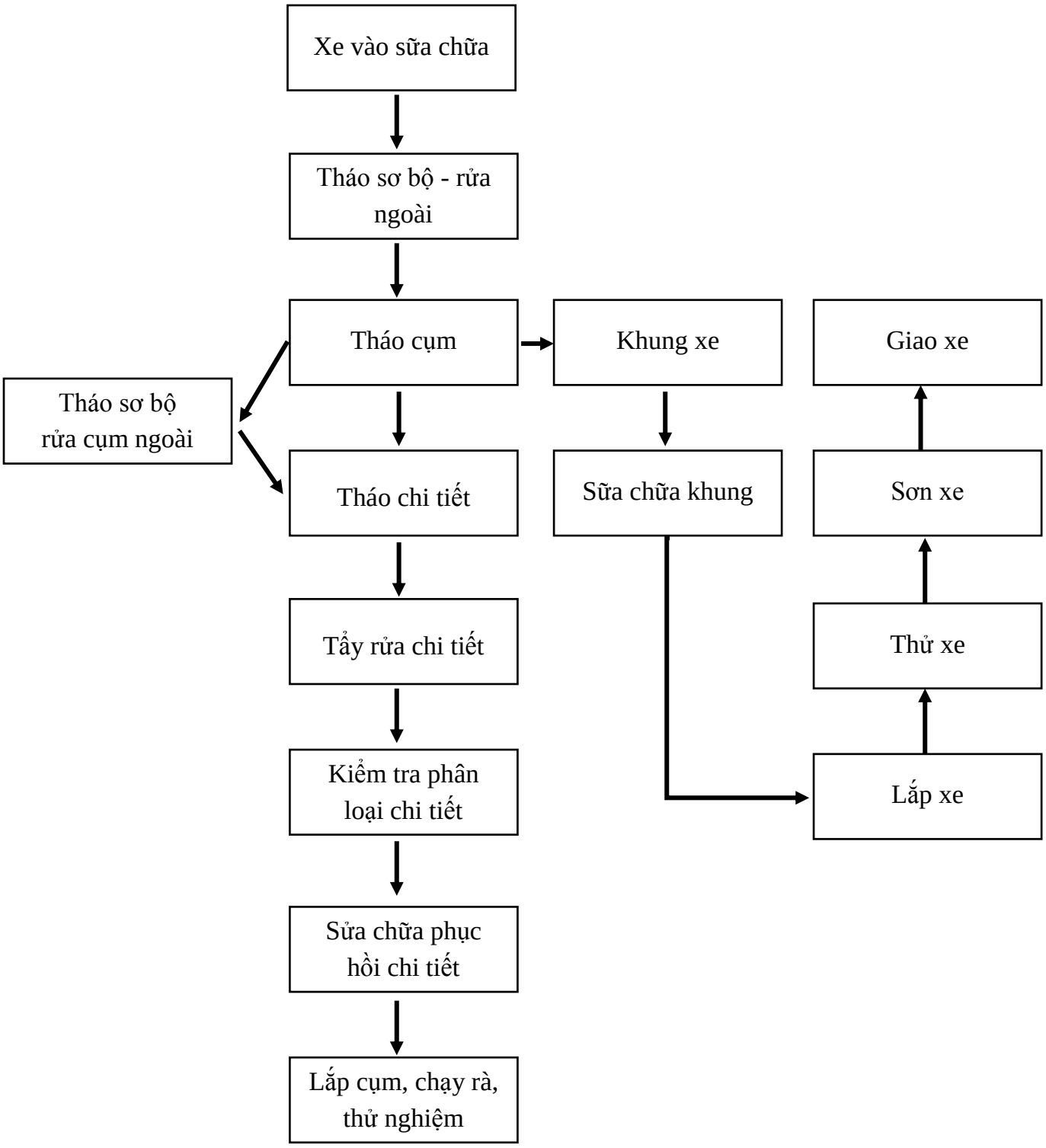
- Sửa chữa nhỏ là sửa chữa các chi tiết không phải chi tiết cơ bản trong tổng thành, hệ thống nhằm loại trừ hoặc khắc phục các hư hỏng, sai lệch đã xảy ra trong quá trình sử dụng ô tô. Các công việc đó được thực hiện ở xưởng bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa ô tô của Công ty.(ví dụ: thay thế lõi lọc nhiên liệu, dầu nhờn…)

- Sửa chữa lớn: Tháo toàn bộ các cụm trong xe, sửa chữa thay thế phục hồi toàn bộ các chi tiết hư hỏng để đảm bảo cho các cụm máy và xe đạt được chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật gần giống ban đầu. Sửa chữa lớn được tiến hành theo định kỳ quy định đối với từng loại xe hoặc khi có ít nhất 3 tổng thành chính trong đó có động cơ phải đưa vào sửa chữa.

- Sửa chữa lớn được chia làm 2 loại:

+ Sửa chữa lớn tổng thành là sửa chữa phục hồi các chi tiết cơ bản, chi tiết chính của tổng thành đó.

+ Sửa chữa lớn ô tô là sửa chữa, phục hồi từ 5 tổng thành trở lên hoặc sửa chữa đồng thời động cơ và khung ô tô.



Hình 1.2. Quy trình sửa chữa

- **Hoạt động sơn ô tô**

Trang bị chính của dây chuyền sơn sấy sửa chữa là một ca-bin sơn cho phép lọc sạch tuần hoàn kết hợp sấy và hút ẩm không khí, trong đó có các thiết bị chiếu sáng và chiếu nhiệt, làm mát…Ngoài ra, bộ công cụ kèm theo trong dây chuyền gồm: Cân điện tử dùng để pha sơn, dàn khuấy sơn tự động cùng các hộp đựng sơn có nắp ép tích hợp cùng bộ cánh khuấy, máy tính + phần mềm tra cứu công thức sơn và một tủ thẻ mã màu do chính hãng sản xuất sơn cung cấp. Quy trình sơn có 6 công đoạn sau:

- Tra mẫu màu: Kỹ thuật viên sẽ tiến hành so màu chiếc xe cần sửa với tập thẻ mã số màu của loại xe đó để chọn ra thẻ tương thích (với những đời xe sơn nhiều tông màu sẽ có cả bộ thẻ màu cho từng bộ phận xe). Cũng trong bước này, chuyên viên pha sơn xác định diện tích bề mặt cần sơn để tính ra lượng sơn đủ dùng. Việc xác định này dựa theo ba-rem định lượng sơn do hãng cung cấp, cho từng module như thân, vỏ, khung, sườn các loại xe. Ví dụ sơn toàn bộ chiếc sedan Vios cần 3 kg sơn, còn nếu sơn riêng 4 cánh cửa sẽ dùng hết 0,2 kg. Đối với những mảng sơn nhỏ không chiếm hết một module định lượng, kỹ thuật viên sẽ tự xác định khối lượng sơn cần thiết theo kinh nghiệm, sai số không đáng kể. Ở công đoạn này, chuyên gia pha sơn cũng cần đánh giá kỹ lưỡng những phẩm chất thực của màu sơn xe trên từng module như độ bạc nhiệt (nắp khoang hành lý, nắp ca-pô, mui xe…), bạc gió (mũi xe, cản trước, lưng gương…), độ xuống màu chung theo thời gian sử dụng để gia giảm công thức lúc pha sơn, tạo mảng màu mới trùng hoàn toàn với thân xe cũ.

- Tính công thức và lượng sơn cần pha trên computer: Kỹ thuật viên nhập tên xe, mã số màu và tổng khối lượng sơn cần pha vào bảng tra trên máy tính. Phần mềm chuyên dụng do hãng sản xuất cung cấp kèm theo dây chuyền sơn tính ra tỷ lệ các màu sơn thành phần để pha ra màu sơn xe. Căn cứ khối lượng tổng mà kỹ thuật viên nhập vào, khối lượng từng màu sơn thành phần cũng được xác định chính xác tới 1/10gam. Sau lệnh in, kỹ thuật viên sơn sấy sẽ có trong tay trang giấy chỉ dẫn công thức pha sơn với khối lượng sơn cần cho chiếc xe đang sửa chữa.

- Pha sơn và gia giảm màu: Các kỹ thuật viên sẽ thực hiện bước pha sơn và gia giảm màu theo chỉ dẫn của máy tính. Các thông tin về các màu sơn thành phần chia làm 3 cột: tên miêu tả màu sơn, mã số màu và khối lượng cần dùng

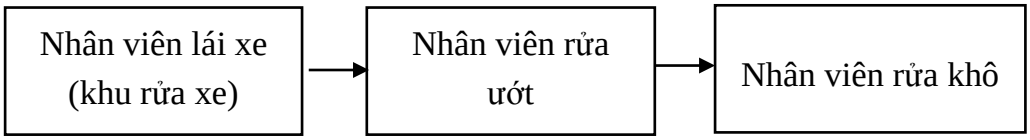
- Chuẩn bị khu vực sơn

- Chiếu nhiệt, thông thường nhiệt độ chuẩn khi sơn là 30 độ C

- Tiến hành sơn

- Hòa màu và đánh bóng

➢ **Hoạt động rửa xe ô tô**



Hình 1.3. Quy trình rửa xe ô tô

Đầu tiền nhân viên lái xe vào khoang rửa xe EM (quay đầu ra ngoài), cất mũ trạng thái để trên taplo phía lái xe, lái tiếp xe đến khoang GJ (quay đầu ra ngoài), khi xe có thẻ ưu tiến báo cho nhân viên rửa ướt biết để ưu tiên rửa trước.

Nhân viên rửa ướt tiến hành kiểm tra xe có trạng thái ưu tiên 1 → 3 trên taplo xe để rửa trước, sau đó ghi thời gian rửa xe và tiến hành thực hiện rửa xe theo quy trình: Phun nước → Phun bọt và lau bẩn → Phun sạch.

Tiếp theo nhân viên lái xe sẽ lái xe từ khoang rửa xe vào khoang rửa khô, khi có thẻ ưu tiên báo cho nhân viên rửa kho biết để ưu tiên lau trước.

Nhân viên rửa khô tiến hành kiểm tra xe có trạng thái ưu tiên 1 → 3 trên taplo xe để rửa trước. Ưu tiên cho xe đến giờ giao xe trên thẻ hoặc thông báo của lái xe. Tiến hành rửa khô theo quy trình: Gạt nước → Kiểm tra chất lượng rửa xe → Chuẩn bị giẻ lau → Tiến hành lau khô → Kiểm tra lại khu vực phía trước xe, phía sau xe, phía bên phải, phía bên trái.

Sau khi hoàn tất kiểm tra nhân viên lái xe nhận xe và giao xe cho khách hàng.

3.3. Sản phẩm của cơ sở:

- Khu văn phòng và trưng bày sản phẩm: Sản phẩm là các dòng ô tô của hãng Honda, các phụ tùng, dầu nhờn, dầu bôi trơn động cơ được trưng bày để bán cho khách hàng.

- Xưởng bảo hành và sửa chữa: Các sản phẩm của quá trình sửa chữa, bảo hành là các đơn hàng được khắc phục lỗi hoặc đơn hàng bảo hành định kỳ.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của cơ sở

Do loại hình hoạt động của sơ sở là hoạt động sửa chữa bảo trì xe ô tô nên các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng chủ yếu là dầu nhớt, xăng, sơn và các hóa chất dùng cho hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Các nguyên liệu đặc trung sử dụng có phát sinh chất thải nguy hại như:

Bảng 1.3. Nguyên liệu sử dụng có phát sinh chất thải nguy hại tại cơ sở năm 2024

STT	Tên loại nguyên liệu	Đơn vị	Lượng sử dụng
1	Vật liệu mài (Đá mài, giấy ráp,...)	Kg	53
2	Que hàn	Kg	2
3	Sơn, dung môi hữu cơ	Kg	65
4	Dầu động cơ, bôi trơn	Kg	13

Chủ cơ sở cam kết hóa chất sử dụng trong cơ sở là hóa chất thông thường được phép sử dụng, không nằm trong danh mục cấm của cơ quan chức năng

4.2. Hệ thống cấp điện, nước tại cơ sở

4.2.1. Hệ thống cấp điện

Nguồn cung cấp điện chính cho công trình được lấy từ đường dây trung thế 22kV trong lưới điện quốc gia hiện hữu tại khu vực cơ sở. Nguồn cung cấp điện đảm bảo ổn định cho các hoạt động dịch vụ và sinh hoạt của cơ sở

Hệ thống cấp điện trong khu vực là hệ thống ngầm, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho cơ sở mà vẫn đảm bảo khoảng cách an toàn với các hệ thống khác như hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước,...

Ngoài ra cơ sở còn trang bị 1 máy phát điện dự phòng với công suất 150 KVA để dự phòng các ngày mất điện trong khu vực.

Lượng điện năng tiêu thụ thực tế của cơ sở trong 3 tháng gần nhất như sau:

Bảng 1.4. Điện năng tiêu thụ thực tế của cơ sở trong 6 tháng gần nhất

STT	Thời gian	Tổng công suất(kWh)	Tổng chi phí (vnđ)
1	**Tháng 2**	14.678	50.271.764
2	**Tháng 3**	18.155	57.534.705
3	**Tháng 4**	18.215	58.062.565
4	**Tháng 5**	19.668	65.313.814
5	**Tháng 6**	17.951	60.037.455
6	**Tháng 7**	20.166	67.205.904

(Nguồn: Chủ cơ sở, 2025)

4.2.1. Hệ thống cấp nước

Nguồn cung cấp nước cho cửa hàng từ hệ thống cấp nước sinh hoạt của thành phố dọc theo tuyến đường Lạc Hồng phía trước cửa hàng.

+ Nước sinh hoạt nhân viên người: 15lít/người/ngày.đêm (theo tiêu chuẩn TCVN 4513:1998 – tiêu chuẩn cấp nước bên trong), tổng số nhân viên là 85 người.

+ Nhân viên bảo vệ: 120lít/người/ngày.đêm (theo tiêu chuẩn TCVN 4513:1998 – tiêu chuẩn cấp nước bên trong), tổng số bảo vệ là 02 người.

+ Nước sinh hoạt khách: 15lít/khách/ngày. Dự kiến một ngày tối đa có khoảng 250 khách (theo tiêu chuẩn TCVN 4513:1998 – tiêu chuẩn cấp nước bên trong).

+ Trung bình mỗi ngày cơ sở rửa khoảng 10 xe, tuy nhiên vào những ngày cao điểm có thể lên đến 20 xe. Nước cấp cho rửa xe 200lit /xe, vậy lượng nước cấp phục vụ cho việc rửa xe dao động từ 2m^3/ngày đến 4m^3/ngày.

+ Nước tưới cây: 0,5lít/m^2 (Bảng 3.3 TCXDVN 33:2006/BXD)

+ Chữa cháy: 2,5 lít/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 01 trong thời gian 02 giờ.

Nhu cầu sử dụng nước thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở

Stt	Đối tượng dùng nước	Quy mô	Tiêu chuẩn cấp nước (lít/ngày.đ)	Nhu cầu dung nước (m^3/ ngày)
1	Nước sử dụng cho sinh hoạt cán bộ	56 người	15 lít/ ng.đ	0,84
2	Nhân viên bảo vệ	2 người	120 lít/ ng.đ	0,24
3	Nước sử dụng cho sinh hoạt khách	20 người	15 lít/ ng.đ	0,30
4	Nước cấp rửa xe	20 xe	200lit/xe	4,0
5	Nước tưới cây	695 m^2	0,5lít/m^2	0,35
6	Nước cấp PCCC	2,5 lít/s, số lượng đám cháy là 01, thời gian chữa cháy trong 2 giờ		18,0
Tổng cộng				23,73

Theo thực tế khối lượng nước sử dụng tại cơ ít hơn so với tính toán, cụ thể lượng nước sử dụng trong 3 tháng gần nhất như sau:

Bảng 1.6. Lượng nước sử dung thực tế tại cơ sở

STT	Tháng	Đơn vị	Công suất sử dụng	Chi phí	Công suất sử dụng TB/ngày
1	Tháng 5	m^3	63	1.091.448	2,0
2	Tháng 6	m^3	117	2.059.668	4,0
3	Tháng 7	m^3	115	2.024.460	3,7
Trung bình			**98**	**1.725.192**	**3,2**

(Nguồn: hóa đơn sử dụng nước của cơ sở tháng 5,6,7 năm 2025)

Lượng nước sử dụng thực tế sử dụng thấp hơn lượng nước tính toán theo quy định nên vẫn đảm bảo đúng khả năng thu gom xử lý nước thải phát sinh của cơ sở.

4.3. Danh mục máy móc, thiết bị tại cơ sở

Danh mục máy móc thiết bị sử dụng tại cơ sở gồm:

Bảng 1.7. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng tại cơ sở

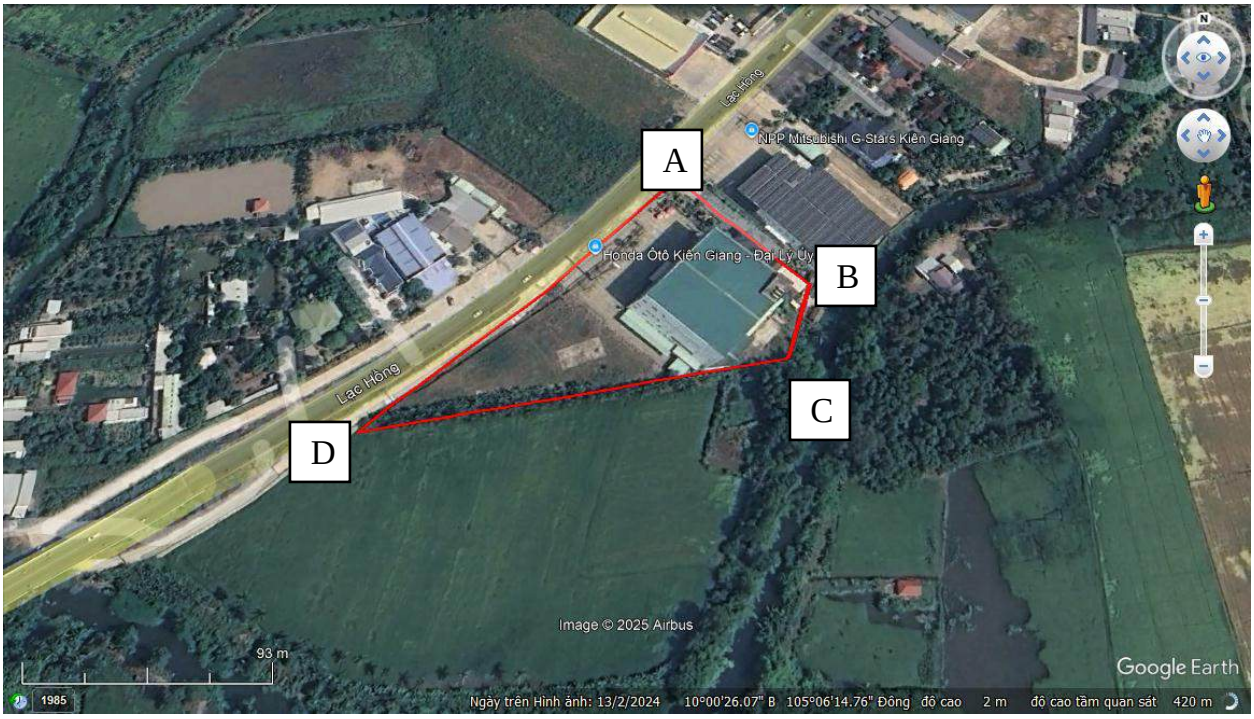
STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng
1	Máy tính văn phòng	Bộ	10	Việt Nam	Tốt
2	Bàn ghế văn phòng	Bộ	15	Việt Nam	Tốt
3	Bàn ghế sofa	Bộ	5	Việt Nam	Tốt
4	Cầu nâng 2 trụ giằng dưới	Bộ	4	Việt Nam	Khá tốt
5	Máy tháo vỏ	Bộ	2	Nhật	Khá tốt
6	Máy cân mâm	Bộ	2	Nhật	Tốt
7	Máy căng chỉnh góc đặt bánh xe	Bộ	1	Nhật	Khá tốt
8	Máy nén khí	Bộ	2	Nhật	Tốt
9	Máy thay dầu phanh	Bộ	1	Nhật	Tốt
10	Máy thay dầu hộp số	Bộ	1	Nhật	Tốt
11	Máy hút hứng dầu thải	Bộ	1	Nhật	Khá tốt
12	Súng siết bulong	Cái	4	Nhật	Khá tốt
13	Máy đánh nhám	Cái	4	Nhật	Tốt
14	Máy rửa chi tiết bằng siêu âm	Máy	1	Mỹ	Tốt
15	Máy nạp ắc quy và khởi động ô tô	Máy	1	Mỹ	Tốt
16	Máy đọc lỗi ô tô	Máy	2	Mỹ	Tốt
17	Thiết bị kiểm tra phun điện tử	Bộ	1	Mỹ-Nhật	Tốt

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở (nếu có):

- **Vị trí địa lý**

Khu đất của cơ sở có diện tích 8.493,3 m^2 tại Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang là tổ hợp công trình gồm khối shophouse và khối trung tâm thương mại, có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đất Lê Thị Lệ.
- Phía Đông Nam giáp: Rạch Láng Cát
- Phía Tây Nam giáp: Quách Văn Chợ
- Phía Tây Bắc giáp: Đường Lạc Hồng.



Hình 1.4. Vị trí của cơ sở

Tọa độ các vị trí giới hạn khu vực cơ sở được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1.8. Tọa độ vị trí cơ sở

ĐIỂM	X (m)	Y (m)
A	1106708.58	566308.35
B	1106639.14	566378.53
C	1106562.71	566320.24
D	1106530.85	566136.77

Ghi chú: Sử dụng hệ tọa độ VN2000. Kinh tuyến trục $104^0 30'$, múi chiếu 3^0

CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Cơ sở hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia theo Quyết định số 611/QĐTTg ngày 8/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cơ sở hoàn toàn phù hợp với quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu phát triển của Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đồng thời cơ sở cũng phát triển đúng với mục tiêu phát triển đến năm 2030 trong Quy hoạch tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngoài ra, cơ sở đã đi vào hoạt động từ lâu và được cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động nên cở sở hoàn toàn phù hợp với:

- Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Rạch Giá đến năm 2040

- Quyết định số 145/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án "Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Năm 2018, cơ sở tiến hành lập kế hoạch bảo vệ môi trường và đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số: 32/GXN-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố Rạch Giá

Năm 2020, cơ sở được cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số 3127/GP-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28 tháng 12 năm 2020 cho hệ thống xử lý nước thải 20m^3/ngày đêm tại cơ sở. Nguồn tiếp nhận nước thải sau khi đã được xử lý qua hệ thống XLNT là Rạch Láng Cát vẫn đảm bảo về mặt lưu lượng tiếp nhận nước thải và là đối tượng không cần đánh giá khả năng chịu tải về mặt môi trường.

Cũng trong năm 2020 chủ cơ sơ đã thực hiện thủ tục xin cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được cấp Sổ đăng ký chất thải nguy hại của cơ sở Mã số QLCTNH 91.000219.T

Qua các thông tin trên có thể thấy trong suốt quá trình hoạt động cơ sở luôn đảm bảo thực hiện đúng các hồ sơ thủ tục theo quy định của luật pháp, bên cạnh đó cơ sở vẫn luôn thực hiện các công tác bảo vệ môi trường như sau:

+ Tuân thủ và thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép được cấp;

+ Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống XLNT theo định kỳ;

+ Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nguồn nước tiếp nhận nước thải định kỳ;

+ Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống XLNT theo giấy phép;

+ Hằng năm làm báo cáo định kỳ gởi về Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Rạch Giá về tình hình thu gom, xử lý, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;

Cơ sở đã được cấp giấy phép bảo vệ môi trường, cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước và thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp phép nên cơ sở hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Lưu lượng nước mưa trung bình chảy tràn trên diện tích cơ sở (8.498m^2) ước tính có thể đạt 16,8m^3/ngày *(tính theo ngày có lượng mưa cao nhất tại Kiên Giang là 198mm ngày 23/07/2003)* và có thể gây nên tác động tiêu cực là làm tăng độ đục gây ứ đọng, ngập úng, sình lầy cục bộ trên khu đất cơ sở. Nước ngập úng là môi trường phát triển các loại kí sinh gây bệnh. Nước mưa cuốn theo rác thải, bụi, đất đá, …, tăng khả năng bồi lắng nguồn tiếp nhận.

Trong nước mưa đợt đầu thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt từ các ngày không mưa. Lượng chất bẩn được tích tụ và có thể bị cuốn theo nước mưa được tính toán như sau:

$G = M_{max}[1-exp(-k_z.T)].F$ (kg)

Trong đó:

M_{max} : Lượng bụi tích lũy lớn nhất trong khu vực tính toán (M_{max} = 50kg/ha)

K_z : Hệ số động học tích lũy chất bẩn ($k_z = 0,3ng^{-1}$)

T : Thời gian tích lũy chất bẩn (chọn T = 15 ngày)

F : Diện tích khu tính toán (ha)

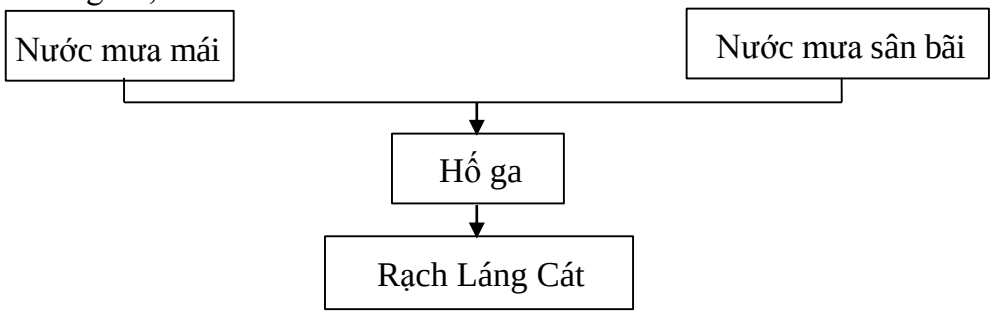
*(**Nguồn**: Lê Trình, Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1997)*

=> G = 50[1- exp(-0,3.15)].0,849= 3,9kg

Vậy, lượng chất bẩn tích tụ có thể bị nước mưa cuốn theo là khoảng 3,9kg.

Với lưu lượng nước mưa vào ngày cao nhất có thể đạt 16,8m^3/ngày. Khu vực xung quanh cơ sở đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa. Do đó, vào mùa mưa có thể thoát nước mưa cho khu vực cơ sở.

Hệ thống thoát nước mưa tại cơ sở được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Quy trình thu gom, thoát nước mưa của cơ sở như sau:



Hình 3.1. Sơ đồ thoát nước mưa của cơ sở

* Thông số kỹ thuật của hệ thống thoát nước mưa:

- Thiết kế mạng lưới thoát nước mưa chủ yếu là ống dẫn và hố ga đón nước. Hệ thống thoát nước được thiết kế với độ dốc 10,3% để đảm bảo thoát toàn bộ nước mưa chảy tràn.

- Khu mái nhà sử dụng các ống nhựa PVC Ø225mm và Ø315mm để thu gom nước mưa và dẫn về các hố ga nước mưa của cơ sở.

- Khu vực đường nội bộ xung quanh Cơ sở có hệ thống cống thu gom mưa chảy tràn.

- Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến giếng thu, giếng thăm đúng các yêu cầu kỹ thuật.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

Tại cơ sở xây dựng, lắp đặt hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý cục bộ tại các bể tự hoại được thu gom về hệ thống xử lý nước thải xây dựng bằng bê tông cốt thép để xử lý. Nước thải được thu gom tập trung về HTXLNT TT công suất 20 m^3/ngày đêm để xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thoát ra Rạch Láng Cát.

- Khối lượng vật tư chủ yếu:

+ Ngăn/bể xử lý : 08 cái.

+ Hệ thống xử lý nước thải : 01 hệ thống.

+ Cửa xả : 01 cửa.

Cống thoát nước thải của cơ sở được đấu nối ra kinh thủy lợi phía sau cơ sở.

Tổng lượng nước cấp cơ sở là 23,73 m^3/ngày đêm và bao gồm nhiều khoảng dùng nước khác nhau. Tuy nhiên:

+ Nước tưới cây : 0,35 m^3/ngày;

+ Nước chữa cháy : 18 m^3/ngày;

Là những loại nước **không** cần xử lý vì hầu như không phát sinh nước thải hoặc có thì nồng độ thấp và không thường xuyên.

Nguồn nước thải ô nhiễm cần xử lý là nước thải sinh hoạt của nhân viên, khách hàng, nước phục vụ cho rửa xe đây là những nguồn nước thải thường xuyên và có nồng độ chất ô nhiễm vượt quy chuẩn xả thải cần được xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Lưu lượng nước thải của cơ sở khoảng Q = 5,28 m^3/ngày đêm và nguồn gốc phát sinh chi tiết lưu lượng nước thải được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 3.1. Lượng nước thải phát sinh ước tính tại cơ sở

Stt	Đối tượng dùng nước	Quy mô	Nhu cầu dung nước (m^3/ ngày)	Nước thải phát sinh (m^3/ ngày)
1	Nước sử dụng cho sinh hoạt nhân viên	56 người	0,84	0,84
2	Nhân viên bảo vệ	2 người	0,24	0,24
3	Nước sử dụng cho sinh hoạt khách	20 người	0,3	0,30
4	Nước cấp rửa xe	20 xe	4	4,00
Tổng cộng				5,38

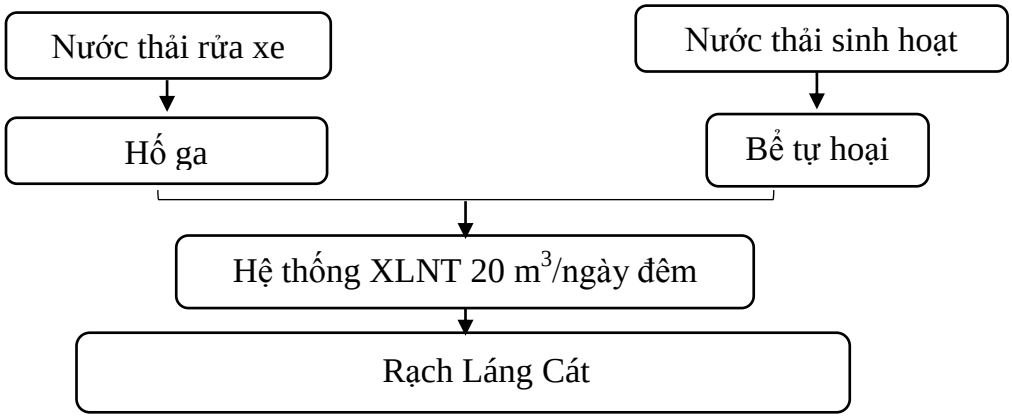
Tuy nhiên, căn cứ lượng nước cấp thực tế, lượng nước thải phát sinh tại cơ sở như sau:

Bảng 3.2. Lượng nước thải phát sinh tại cơ sở

Stt	Đối tượng dùng nước	Đơn vị	Lưu lượng cấp trung bình (m^3/ ngày)	Nước thải phát sinh (m^3/ ngày)
1	Nước cấp thực tế tại cơ sở	m^3/ ngày	3,2	3,2
Tổng cộng				3,2

Tổng lượng nước thải phát sinh tại cơ sở khoảng 3,2m^3/ngày đêm được thu gom xử lý qua hệ thống XLNT tập trung của cơ sở trước khi xả ra nguồn tiếp nhận

Quy trình thu gom, thoát nước thải của cơ sở như sau:



Hình 3.2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải của cơ sở

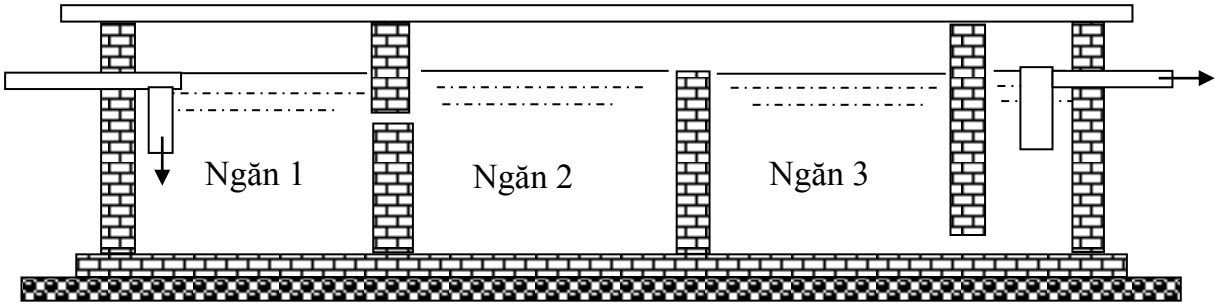
Tại cơ sở có 2 nguồn nước thải phát sinh đều được thu gom xử lý triệt để và thoát ra nguồn tiếp nhận theo đúng quy định cho phép.

1.3. Xử lý nước thải

1.3.1. Bể tự hoại 3 ngăn

Đối với nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của cơ sở được thu gom bằng ống uPVC Ø225 vào bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn được đấu nối với đường ống thu gom nước thải (Ø150mm) nằm âm bên dưới lối đi nội bộ và chảy về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải.

Bể tự hoại được xây dựng âm bên dưới lối đi bộ của cơ sở, 90-92 % các chất lơ lửng được lắng xuống đáy bể, qua một thời gian cặn sẽ phân hủy yếm khí trong ngăn lắng, sau đó nước thải qua ngăn lọc và thoát ra ngoài qua ống dẫn. Trong ngăn lọc có chứa vật liệu lọc là đá 4x6 phía dưới, đá 1x2 ở giữa, và cát lọc trên cùng . Cấu tạo bể tự hoại được trình bày trong hình sau::



Hình 3.3. Mô hình bể tự hoại ba ngăn

<u>Thuyết minh quy trình công nghệ</u>

Giai đoạn 1: Ngăn 1 (Điều hòa, lắng, phân hủy sinh học)

Nước thải sinh hoạt phát sinh ra được hệ thống đường ống thu gom nước thải thu gom lại bể phốt. Đầu tiên nước thải được chuyển vào ngăn 1 của bể, ngăn 1 thực hiện việc điều hòa nồng độ các chất trong nước thải, lắng các chất cặn xuống đáy ngăn đồng thời dưới tác động của vi sinh vật yếm khí, quá trình phân hủy được diễn ra, nồng độ các chất ô nhiễm: BOD, COD, N, P… được giảm đi đáng kể.

Giai đoạn 2: Ngăn 2 (Lắng, phân hủy sinh học)

Nước thải sau khi được xử lý một phần tại ngăn 1 được chuyển qua ngăn 2. Tại đây các chất cặn được lắng xuống, các chất ô nhiễm tiếp tục được hệ vi sinh vật yếm khí phân hủy tiếp. Tiếp theo nước thải được chuyển sang ngăn 3.

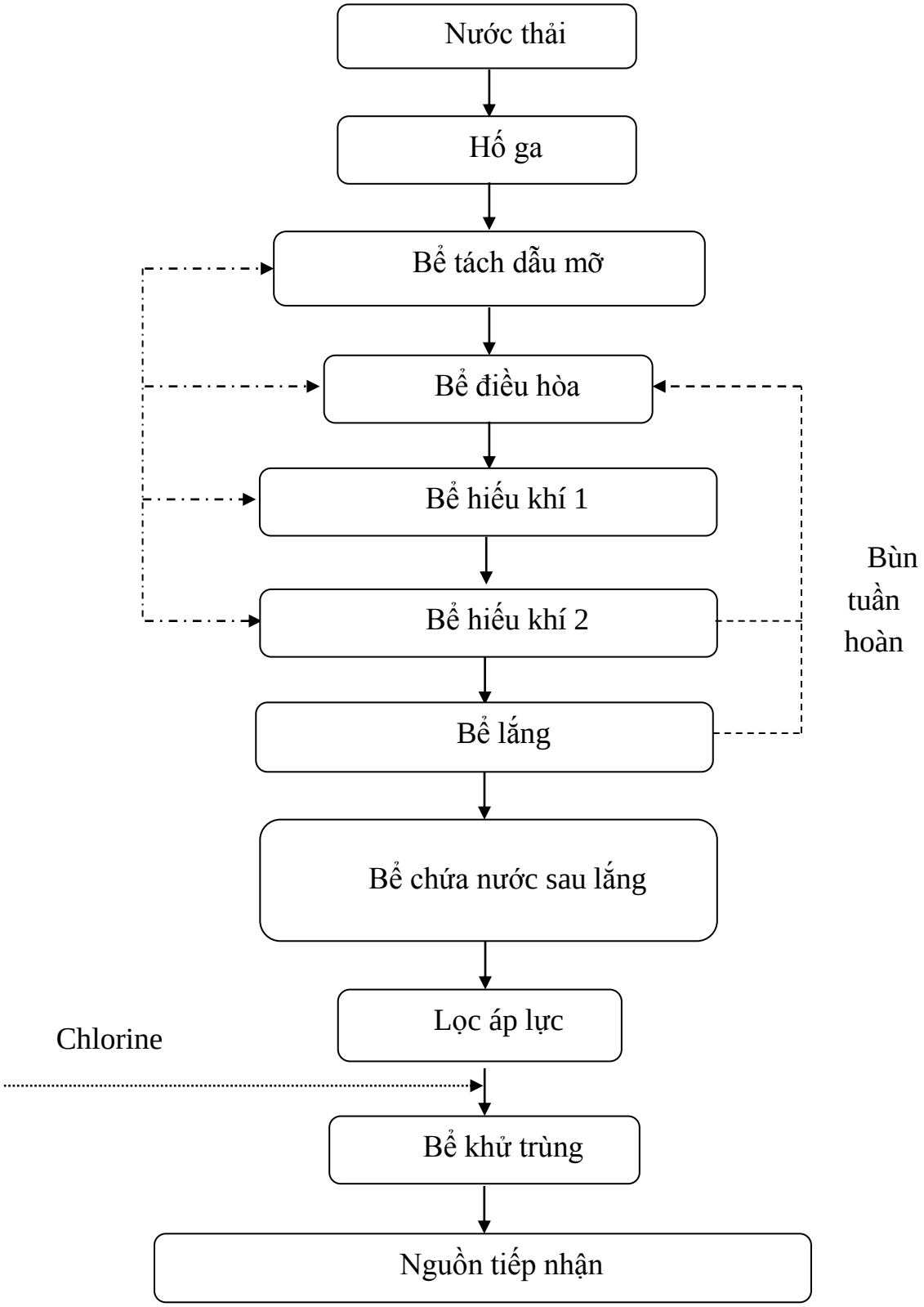
Giai đoạn 3: Ngăn 3 (Lắng)

Nước thải sau khi được lắng và xử lý yếm khí tại 2 ngăn 1 và ngăn 2 được chuyển sang ngăn 3 để lắng. Tại đây các cặn chất còn lại trong nước thải được lắng xuống đáy bể còn nước trong được theo hệ thống đường ống dẫn về hệ thống thu gom nước thải tập trung của từng khu vực

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại định kỳ được thải bỏ ở dạng chất thải rắn thông thường vì bản chất của bùn này là bùn hoạt tính dư thừa do sự phát triển sinh khối, nên sẽ không có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng. Do đó khi đầy, cơ sở thuê đơn vị hút bể phốt đến xử lý.

1.3.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

Sơ đồ hệ thống XLNT tập trung của cơ sở như sau:



Hình 3.4. Sơ đồ hệ thống XLNT tập trung của cơ sở

Diện tích khu hệ thống xử lý nước thải của Cửa hàng là 16,25m^2 và nhà điều hành

có diện tích 20m^2 sức chịu tải của hệ thống là : 20m^3/ngày.đêm.

Thuyết minh công nghệ:

Bể tách dầu mỡ: Toàn bộ lượng nước thải được thu gom và dẫn về bể tách rác, dầu mỡ. Tại đây toàn bộ lượng rác thô và phần lớn lượng dầu mỡ trong nước thải nhờ lưới chắn rác và các ngăn cửa bể được giữ lại. Nước thải sau khi được loại bỏ rác thô và dầu mỡ sẽ tự chảy về hệ thống bể xử lý. Có nhiệm vụ loại bỏ mỡ phát sinh trong quá trình chế biến thức ăn, sơ chế thực phẩm Cửa hàng. Bể tách mỡ gồm 3 ngăn nhằm nâng cao hiệu quả tách mỡ của bể.

Công dụng: tách tất cả váng dầu nhớt từ nước thải Cửa hàng bao gồm nước rửa xe, sửa xe và các hoạt động có dính dầu nhớt,….

Bể điều hòa có sục khí: Bể điều hòa sẽ chống quá tải cho hệ thống xử lý nước thải khi mà nguồn nước thải tăng đột ngột trong một thời điểm nhất định nào đó. Thứ 2 là vấn đề để lượng nước lưu lại của các bể 1 thời gian đảm bảo vi khuẩn hoạt động ăn hết chất bẩn, tránh hiện tượng nước thải mới vào bể đã tràn ra nguồn tiếp nhận môi trường, chất lượng nước thải không ổn định do thiếu thời gian xử lý ở các bể trong hệ thống.

Bể sinh học hiếu khí: Nguồn tiếp nhận là nước từ bể điều hòa, chảy tiếp vào bể hiếu khí. Công dụng bể này dùng để nuôi cấy vi khuẩn hiếu khí sinh sôi, phát triển, xử lý làm giảm tối đa các thành phần như COD, BOD_5. Nước sau khi được xử lý tại bể hiếu khí này, chất lượng nước luôn đảm bảo tiêu chuẩn xã thải theo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung bảng 2 cột B.

Bể lắng: sử dụng công nghệ lắng đứng. Nước thải từ bể sinh học hiếu khí chảy qua bể lắng mang theo bùn hoạt tính, vì vậy bể lắng có nhiệm vụ tách bùn sinh học và nước, lượng bùn sẽ được tuần hoàn lại bể điều hòa, nước thải sau khi qua bể lắng được lắng bỏ hoàn toàn lượng cặn lơ lửng còn lại sau khi qua bể hiếu khí. Đảm bảo chỉ tiêu về độ trong, TDS, COD và BOD_5,… của nước thải ra môi trường.

Bể chứa nước sau khi lắng: Bể chứa nước sau lắng có tác dụng lưu trữ tạm thời, ổn định dòng chảy trước khi vào giai đoạn lọc tiếp theo

Hệ thống lọc áp lực: Lọc các cặn bẩn còn sót lại sau lắng làm nước trong hơn, đạt chuẩn.

Bể khử trùng: Nguồn tiếp nhận là nước sau khi đã được xử lý qua bể lắng. Công dụng: Khử trùng nước bằng cách hòa trộn chất diệt khuẩn trong nước với thời gian lưu nhất định, đảm bảo đạt được chỉ tiêu về vi khuẩn. Đồng thời, nước trong bể này dùng để rửa bình lọc áp lực hoặc phục vụ tưới cây, rửa sân,….

- Thông số kỹ thuật của hệ thống XLNT:

Thông số kích thước các bể trong hệ thống như sau:

Bảng 3.3. Thông số kích thước hệ thống XLNT khu TTTM

Stt	Hạng mục	Kích thước B x L x H(m)	Thời gian lưu nước (giờ)	Vật liệu	Thiết bị		
					Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ
1	Hố ga	1,7 x 1,0 x 3,5	7,2	BTCT	Giỏ tách rác inox	01	Việt Nam
2	Bể tách dầu mỡ	1,7 x 1,4 x 3,5	10	BTCT	-	01	-
3	Bể điều hòa	1,5 x 2,0 x 3,5	12,7	BTCT	Đĩa thổi khí	04	Taiwan
					Bơm điều hòa	02	Taiwan
4	Bể hiếu khí 1	2,2 x 2,0 x 3,5	18,6	BTCT	Đĩa thổi khí	06	Taiwan
					Bơm chìm	02	Taiwan
5	Bể hiếu khí 2	1,0 x 1,0 x 3,5	4,2	BTCT	Đĩa thổi khí	02	Taiwan
					Bơm chìm	01	Taiwan
6	Bể lắng	1,0 x 2,0 x 3,5	8,4	BTCT	Ống lắng Cửa hàng	01	Việt Nam
					Máng thu nước	01	Việt Nam
					Hệ thống phân phối nước	01	Việt Nam

					Bơm chìm	01	Taiwan
7	Bể chứa nước sau lắng	1,0 x 1,0 x 3,5	4,2	BTCT	Bơm chìm	01	Taiwan
8	Lọc áp lực	-	-	PVC	Bơm áp lực	02	Taiwan
9	Bể khử trùng	1,0 x 1,0 x 3,5	4,2	BTCT	Bơm định lượng	02	Taiwan
					Bồn 300l	01	Việt Nam
10	Nhà điều hành	5,0 x 4,0 x 3,0	-	BTCT - gạch	Bồn hóa chất	01	Việt Nam
					Bình lọc thô	01	Taiwan
					Bình lọc tinh	01	Việt Nam
					Máy thổi khí	01	Taiwan

- Hóa chất sử dụng của hệ thống XLNT:

- Pha dung dịch Clo nồng độ 1%:

+ Hóa chất sử dụng: Chlorine dạng bột

+ Cách pha chế:

- ✓ Cân Chlorine
- ✓ Mở van cấp nước sạch vào ½ bồn pha, đóng van lại.
- ✓ Cho clorine đã cân vào bồn pha theo dòng chảy xả vào, nhằm hòa tan tối đa clo, tránh hiện tượng vón cục xả nước cho đến khi đầy bồn.
- ✓ Bật mô tơ khuấy cho clo tan hết.

Vệ sinh khu vực xung quanh và phía trên bồn pha

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Các nguồn gây ô nhiễm chính trong quá trình hoạt động của cơ sở là bụi, các hơi khói độc hại như CO, CO_2, SO_2, NO_X …. phát sinh từ hoạt động của quá trính sửa xe, thay dầu, lượng ô tô ra vào cơ sở, hoạt động của máy phát điện và hơi xăng dầu

2.1. Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở

Phương tiện vận chuyển bên ngoài:

- Quy định tốc độ của các phương tiện ra vào khu vực.

- Xe tải khi đậu để xếp vật liệu và sản phẩm phải tắt máy.

- Điều tiết hợp lý xe chở nguyên vật liệu ra vào khu vực.

- Thường xuyên bảo dưỡng cac phương tiện vận chuyển, sủ dụng các phương tiện còn niên hạn sử dụng.

- Các phương tiện sử dụng loại nhiên liệu theo quy định.

Phương tiện vận chuyển nội bộ

- Sử dụng phương tiện đảm bảo kỹ thuật.

- Sử dụng các loại nhiên liệu đốt có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Sử dụng đúng công suất các động cơ của các phương tiện.

- Đối với các động cơ sử dụng nhiên liệu sẽ được xây dựng kế hoạch định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế hoặc đổi mới các máy móc thiết bị nhằm tránh gây rò rỉ các chất ô nhiễm, độc hại ra môi trường, hạn chế các nguy cơ gay cháy nổ.

- Tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Có bộ phân thường xuyên quét dọn, tưới nước tuyến đường vào cửa hàng đặc biệt và những ngày nắng nóng để hạn chế lượng bụi phát sinh vào không khí.

2.2. Bụi và khí thải phát sinh từ quy trình hoạt động sản xuất

❖ Bụi phát sinh từ quá trình mài, làm sạch bề mặt ô tô

- Bụi từ quá trình mài, làm sạch bề mặt ô tô là bụi matit. Xe ô tô cần sửa chữa, bảo dưỡng bề mặt được mài, đánh bóng bề mặt bằng thiết bị chuyên dụng. Quá trình này có

thể phát sinh bụi matit tuy nhiên lượng bụi không đáng kể do công ty có một quy trình kiểm soát kép kín.

Đối với các xe ô tô bị hư hỏng bề mặt, các kỹ thuật viên sẽ sử dụng thiết bị mài bề mặt có gắn thêm ống hút bụi để thu hồi bụi ngay tại nơi phát sinh. Bụi có nồng độ cao sẽ đi theo đường ống khép kín vào thiết bị trung tâm. Tại đây bụi được lọc theo cơ chế lọc bụi túi vải. Trong bọ lọc bụi túi vải, túi lọc hình ống được gắn chặt vào một tấm ở dưới cùng của buồng lọc và bị khống chế theo phương ngang. Khí đi vào phía dưới cùng của buồng lọc, đi qua bộ lọc, thu thập bụi trên bề mặt bên trong của túi và cuối cùng khí sạch theo đường ống ra ngoài môi trường. Làm sạch một buồng lọc rung rũ cơ khí được thực hiện bằng cách lắc đầu thanh ngang mà từ đó các túi bị khống chế. Rung sinh ra bởi một trục động cơ điều khiển và tạo ra sóng trong túi để thoát khỏi bụi dính. Khay chứa bụi định kỳ (khoảng 1-2 tháng) được tháo ra và đổ bụi vào các thùng chứa, đem đi xử lý bởi các đơn vị có chức năng.

Sau khi được làm sạch bề mặt sẽ được đưa vào phòng sơn để sơn sửa chữa

❖ Bụi và khí thải phát sinh từ Buồng sơn

Khí thải phát sinh chủ yếu từ khu vực phòng pha chế sơn và phòng sơn bao gồm sơn và hơi dung môi. Hiện nay, công ty đang áp dụng quy trình xử lý như sau:

Tại phòng pha chế sơn: Hơi dung môi được hút qua một hệ thống đường ống và chuyển về bộ phận trung tâm để xử lý.

Tại phòng sơn: Các kỹ thuật viên sử dụng súng phun sơn để sửa chữa các điểm lỗi trên xe. Luồng khí sạch được cấp theo một chiều từ trên xuống sẽ giúp làm giảm bụi sơn phát tán. Mặt sàn được thiết kế dưới dạng ô lưới thép gắn sợi bông thủy tinh hữu cơ. Tại đây, bụi sơn sẽ được giữ lại trên một lớp màng lọc, phần khí chứa dung môi còn lại sẽ được thu hồi theo một hệ thống ống khép kín đưa về hệ thống xử lý trung tâm. Bụi sơn được thu gom và xử lý theo đúng quy trình xử lý chất thải nguy hại bởi đơn vị có chức năng.

Quy trình hoạt động của phòng sơn

Phòng sơn sấy bao gồm hai chức năng được kết hợp trong một phòng sơn và sấy tích hợp với bộ quạt gió cấp hút, bộ cung cấp nhiệt và hệ thống điện điều khiển trung tâm.

Trong suốt công đoạn sơn, quạt cấp gió sẽ hoạt động và đưa không khí từ ngoài vào qua phin lọc sơ cấp (thành phần 100% sợi polyester) vào trong phòng. Không khí được hút vào và cấp xuống từ phía trần của phòng sơn sấy.

Không khí sau khi được lọc sạch sẽ được đẩy xuống từ phía trên và nó luôn duy trì một áp suất lớn hơn áp suất của không khí ngoài trời để tránh bụi bay từ ngoài vào trong phòng sơn gây ảnh hưởng đến chất lượng sơn.

Trong quá trình sấy, buồng sơn sử dụng một đầu đốt tự động để gia nhiệt và gia tăng nhiệt độ cho không khí trong buồng, quạt hút sẽ hút gió bên ngoài vào và thông qua bộ trao đổi nhiệt, không khí được nung nóng và cấp vào trong phòng.

Đồng thời, cửa hút gió sẽ đóng lại để che bớt lượng gió vào phòng, và lượng gió còn lại sẽ được hút tuần hoàn trong phòng để tránh bị tổn hao nhiệt năng. Quá trình được lặp lại liên tục như vậy và không khí trong phòng luôn duy trì nhiệt độ đặt trước. Đồng thời, trong quá trình sấy, các quạt cấp sẽ luôn duy trì một áp suất để tránh bụi lọt vào trong phòng.

Mô tơ hút dòng không khí qua phin lọc trần (cấu tạo lớp bông sợi thủy tinh) thổi vào buồng phun sơn. Dòng khí này sẽ đẩy các hạt bụi sơn rơi xuống phin lọc sàn buồng phun. Phin lọc sàn phòng sơn được cấu tạo từ lớp bông sợi thủy tinh có tác dụng giữ lại các hạt bụi sơn, không gây dính. Dòng khí thải tiếp tục đi qua bộ phận lọc than hoạt tính để khử mùi. Khí sạch sau xử lý được quạt thổi ra theo đường ống dẫn khí ra ngoài nhà.

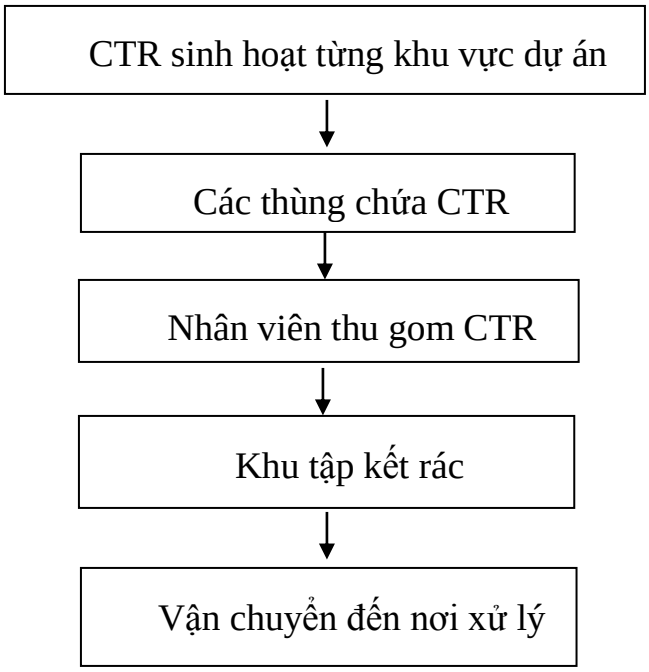


Hình 3.5. Hình ảnh buồng sơn của cơ sở

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Để giảm thiểu những tác động đến môi trường do sự phân hủy chất thải rắn (CTR) sinh hoạt gây ra, chủ dự án sẽ bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt và điểm trung chuyển rác thải theo một quy trình thu gom và quản lý CTR sinh hoạt như sau:



Hình 3.6. Sơ đồ thu gom xử lý chất thải rắn

+ Thu gom rác thải nhựa có khả năng tái chế bán cho đơn vị thu mua nhựa.

+ Các loại rác thải vô cơ không có khả năng tái chế sẽ được hợp đồng với UBND phường Rạch Giá gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày (đính kèm hợp đồng tại phụ lục).

Bảng 3.4. Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại cơ sở năm 2024

TT	**CTRSH**	**Khối lượng năm 2024**(kg/ngày)	**Tố chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH**
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**
1	CTRSH vô cơ	30	Đội thu gom rác phường Rạch Giá
2	CTR hữu cơ	40	
Tổng cộng:		**70**	

➢ *Mô tả qui trình thu gom CTR sinh hoạt tại dự án*

Tổng lượng phát sinh 70kg/ngày. Ước tính số thùng rác cần trang bị theo khu vực

- Thùng rác loại 20 lít được đặt xung quanh khu vực phòng khách, phòng bảo dưỡng đảm bảo thu gom đầy đủ lượng chất thải phát sinh.

- Đặt một thùng rác loại 120 lít có nắp đậy phía ngoài để cuối ngày thu gom rác tập trung vào thùng cho xe rác đến lấy.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Khối lượng phát sinh theo từng mã CTNH tại cơ sở trong năm 2024 như sau:

Bảng 3.5. Thành phần chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại
1	Vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại	Rắn	53	07 03 10
2	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu bị mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc thành phần nguy hại khác	Rắn	89	07 03 11
3	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	Rắn	2	07 04 01
4	Cặn sơn, sơn và các véc ni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác	Rắn	65	08 01 01
5	Hộp mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	Rắn	7	08 02 04
6	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	Rắn	96	15 01 02
7	Dầu thải	Lỏng	1.085	15 01 07
8	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải.	Rắn	1	16 01 06
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	13	17 02 03

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại
10	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	Rắn	223	18 01 02
11	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	57	18 01 03
12	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	Rắn	292	18 02 01
Tổng			1.982	

Chứng từ CTNH Số: 2328/2024/3-4-5-6.130.VX

Để quản lý chất thải nguy hại phát sinh tại dự án, chủ cơ sở thực hiện các biện pháp như sau:

- Bố khí kho lưu chứa chất thải nguy hại với diện tích 20m^2 để lưu chứa chất thải nguy hại của dự án. Định kỳ chất thải nguy hại sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, phân loại, lưu trữ và xử lý theo quy định.

- Các loại chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và lưu trữ trong các thùng chứa có nắp đậy, được dán nhãn theo quy định. Trên các thùng chứa rác thải đều ghi rõ chủng loại, mã chất thải. Các thùng chứa chất thải được đặt cách xa vị trí lắp ráp, không gian thoáng mát và vị trí an toàn.

- Tập trung tại kho chứa riêng biệt, không để lẫn chất thải nguy hại với các loại chất thải khác và không để lẫn các loại chất thải nguy hại với nhau.

- Xây dựng khu vực chứa CTNH riêng biệt theo quy định như sau:

+ Kho chứa có mái che, rãnh thu gom chống chảy tràn, bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn, được ngăn cách với khu vực lưu chứa chất thải không nguy hại bằng vách ngăn.

+ Trong từng ô hoặc bộ phận của khu vực lưu giữ CTNH và trên từng thiết bị lưu chứa CTNH phải có dán nhãn, mã CTNH, biển cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ.

+ Trang bị đầy đủ biển hiệu cảnh báo, nhãn, mã CTNH và dụng cụ PCCC theo quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại dạng lỏng sẽ được lưu chứa trong thùng kín, có nắp đậy, dán nhãn chủng loại, mã chất thải, đảm bảo không tràn đổ ra ngoài và bố trí bố trí rãnh thu gom chống chảy tràn bao quanh khu vực lưu chứa CTNH dạng lỏng.

Chất thải nguy hại sẽ được thu gom tuân thủ theo đúng quy định khu vực lưu trữ và biện pháp xử lý đối với các sản phẩm không đạt chất lượng.

Tần suất giám sát: thường xuyên.

Hiện tại cơ sở đang hợp đồng với Công ty CP MTX PEDACO theo hợp đồng số R100-2022/HĐKT/PDC-HBMKG ngày 15/11/2022 thu gom và xử lý chất thải nguy hại của cơ sở *(đính kèm hợp đồng tại phụ lục)*.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

5.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ phương tiện giao thông

- Tiếng ồn, rung từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực chủ yếu tập trung vào giờ cao điểm.

+ Xe ra vào yêu cầu đi với tốc độ chậm 20 km/h.

+ Không cho các xe nổ máy trong lúc chờ nhận hàng.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

+ Đặt các biển báo quy định tốc độ lưu thông trong khu vực.

5.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

+ Định kỳ bảo dưỡng máy phát điện dự phòng.

+ Thiết kế các bộ phận giảm âm, lắp đặt đệm chống ồn ngay khi lắp đặt máy móc, thiết bị.

+ Ngoài ra, để chống ồn, rung cho Cơ sở, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp sau:

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường sống của khu vực.

- Nghiêm cấm tụ họp gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh của khu vực.

- Các khu dịch vụ được quản lý chặt chẽ về thời gian khai thác, nhất là ban đêm.

5.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ hệ thống điều hành trạm XLNT tập trung

- Nguồn phát sinh chủ yếu từ máy thổi khí tại bể hiếu khí, tuy nhiên hệ thống được xây dựng kín có nắp đậy và hệ thống được lắp đặt âm phía dưới mặt đất phía sau cơ sở nên không ảnh hưởng nhiều đến lượng khách ra vào và dân cư xung quanh. Cơ sở vẫn có một số biện pháp giảm thiểu tiếng ồn như sau:

- Vệ sinh lau chùi toàn bộ động cơ.
- Tháo ống giảm sạch xịt rửa sạch bụi bẩn bám trong ống.
- Tháo dầu cũ trong bộ cấp thay bằng dầu mới.
- Kiểm tra hệ thống dây dẫn điện nguồn vào động cơ.
- Kiểm tra dây curoa xem có rão và có nhiều vết gãy không.
- Kiểm tra các bulong ốc xem đã vặn chặt.
- Vệ sinh van xả an toàn, kiểm tra độ nảy của lò xo.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải

- Trước khi khởi động hệ thống, nhân viên vận hành phải kiểm tra toàn bộ hệ thống. Nếu không nhận thấy điều gì bất thường thì tiến hành khởi động hệ thống. Ngược lại, phải tìm cách khắc phục hoặc báo cho người có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục.

Kiểm tra hệ thống điện: mở công tắc nguồn trên tủ điện. Sau đó mở các công tắc điều khiển các động cơ. Nếu thấy không có gì bất thường thì hệ thống điện có thể đưa vào hoạt động ổn định.

Kiểm tra các bể: Quan sát lượng nước chứa trong bể chứa có đủ để vận hành trong thời gian dự kiến hay không. Nếu lượng dung dịch hấp thu không đủ, nhân viên vận hành phải pha thêm dung dịch hấp thu để hệ thống hoạt động.

- Sau khi kiểm tra nhân viên vận hành nhận thấy không có gì bất thường thì có thể cho hoạt động toàn bộ hệ thống.

Khi hệ thống hoạt động, nhân viên vận hành phải thường xuyên kiểm tra tính ổn định của hệ thống.

Khi có sự cố xảy ra, nhân viên vận hành thực hiện các công việc theo trình tự sau:

Tắt công tắc nguồn kể cả CB nguồn.

Kiểm tra động cơ bị sự cố.

Kiểm tra hệ thống.

Xác định nguyên nhân và hậu quả do sự cố gây ra.

Luôn bảo trì, kiểm tra máy móc thiết bị một cách thường xuyên và liên tục, kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống để có những giải pháp vận hành tốt hơn.

Khi xảy ra sự cố thông báo ngay cho đơn vị tư vấn và đơn vị thi công tiến hành khắc phục và giám sát.

6.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy cho cơ sở, hệ thống phòng cháy chữa cháy của cơ sở phải được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

Cơ sở thực hiện các biện pháp quản lý để phòng chống cháy nổ như sau:

- Sắp xếp bố trí các thiết bị hợp lý, gọn và có khoảng cách an toàn;
- Phát hiện, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc hoặc sự cố. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện;
- Lắp đặt các tiêu lệnh chữa cháy và các bình chữa cháy (bình CO2) và bình bột chữa cháy tại các khu vực cầu thang để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.
- Huấn luyện cho toàn thể nhân viên các biện pháp PCCC;
- Công nhân được huấn luyện và thực hành thao tác đảm bảo xử lý phù hợp khi có sự cố xảy ra.

6.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải, hệ thống hút mùi

Chủ yếu sự cố xảy ra tại quạt hút không hoạt động do hư hỏng. Cơ sở luôn tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị hệ thống xử lý khí thải, hệ thống hút mùi; bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố; định kỳ 06 - 12 tháng thay thế than hoạt tính của hệ thống xử lý khí thải, mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải. Khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý khí thải, hút mùi kịp thời thay thế sửa chữa các thiết bị bị hỏng hóc trong hệ thống trước khi vận hành trở lại.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (Không có)

8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Không có**)**

9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp (khi đề nghị cấp lại giấy phép môi trường quy định tại điểm c khoản 4 Điều 30 Nghị định này)

Không có

10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):

Không có

CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải:

+Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt từ nhân viên, khách hàng.

+Nguồn số 2: Nước thải từ hoạt động rửa xe

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: tối đa 20 m^3/ngày đêm.

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý thoát ra nguồn tiếp nhận

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Cơ sở xả thải trực tiếp ra nguồn tiếp nhận (rạch Láng Cát) do đó áp dụng tiêu chuẩn theo bảng 2, cột B, QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung. Giá trị giới hạn cho phép xả thải như sau:

Bảng 4.1. Giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	B
1	pH	-	5 - 9
2	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD_5 ở 20 ^oC)	mg/L	≤ 35
3	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)	mg/L	≤ 90
	hoặc Tổng Cacbon hữu cơ (TOC)	mg/L	≤ 45
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	≤ 60
5	Amoni ($N\text{-}NH4^+$), tính theo N	mg/L	≤ 8,0
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/L	≤ 30
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/L	
	Nguồn nước tiếp nhận là hồ		≤ 2,5
	Nguồn nước tiếp nhận khác		≤ 6,0
8	Tổng Coliform	MPN hoặc CFU/100 mL	≤ 5 000
9	Sunfua (S^{2-})	mg/L	≤ 0,5
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	≤ 15
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	≤ 5,0

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vị trí xả thải: tọa độ theo hệ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 45'$, múi 3^0 như sau: Điểm tiếp nhận tại nguồn tiếp nhận: X: 1106568; Y: 566324

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

+ Chế độ xả thải: liên tục.

+ Nguồn tiếp nhận: Rạch Láng Cát phía sau cơ sở.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- Nguồn phát sinh khí thải tại cơ sở bao gồm:

  - ***Nguồn 01:*** Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng (nguồn không phải xử lý)

- Lưu lượng xả khí thải tối đa: 2.000m^3/giờ.

- Dòng khí thải: Tại ống thoát khí của tòa nhà Trung tâm Thương tại trên tầng mái.

- Phương thức xả khí thải: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải trên tầng mái.

- Chế độ xả thải: chỉ phát sinh khi mạng lưới điện khu vực bị mất.

  - ***Nguồn 02:*** Khí thải từ buồng sơn

- Lưu lượng xả khí thải tối đa: 12.000m^3/giờ.

- Dòng khí thải: Tại ống thoát khí của hệ thống buồng sơn.

- Phương thức xả khí thải: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải trên tầng mái.

- Chế độ xả thải: xả liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

  + Nguồn số 01: từ khu vực sửa chữa, bảo trì xe;

  + Nguồn số 02: Phát sinh từ hoạt động của các máy móc từ HTXLNT 20m^3/ngày;

  + Nguồn số 03: Phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng;

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

  + Nguồn số 01: Vị trí đặt máy móc vận hành hệ thống XLNT 20m^3/ngày

  X=1106582; Y=566306

  + Nguồn số 02: Vị trí đặt máy phát điện dự phòng

  X=1106600; Y=566315

- Giá trị, giới hạn đối với tiếng ồn và độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

Bảng 4.2. Giới hạn tối đa các thông số tiếng ồn

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

- Độ rung:

Bảng 4.3. Giới hạn tối đa các thông số độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Chủ cơ sở đã tiến hành lập kế hoạch bảo vệ môi trường và đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số: 32/GXN-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố Rạch Giá.

- Cơ sở được cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số 3127/GP-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28 tháng 12 năm 2020 cho hệ thống xử lý nước thải 20m^3/ngày đêm tại cơ sở. Nguồn tiếp nhận nước thải sau khi đã được xử lý qua hệ thống XLNT là Rạch Láng Cát vẫn đảm bảo về mặt lưu lượng tiếp nhận nước thải.

- Cơ sở đã trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ phòng cháy chữa cháy và đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy số 252/KD-PCCC ngày 14 tháng 11 năm 2019.

- Nước thải: Hoạt động của cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt và rửa xe tối đa 20 m^3/ngày đêm, toàn bộ nước thải được thu gom xử lý bằng các bể chức năng sơ bộ tùy theo loại hình nước thải trước khi chảy về xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của cơ sở sau đó thoát vào Rạch Láng Cát phía sau cơ sở.

- Khí thải: Cơ sở đã bố trí hệ thống buồng sơn để thu gơm xử lý khí thải từ hoạt động sơn xe trước khi thải ra môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ cơ sở trang bị đầy đủ các thùng chứa rác có chức năng phân loại tại nguồn, đồng thời bố trí khu tập trung rác thải và ký hợp đồng thu gom xử lý đối với đơn vị thu gom địa phương, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Chất thải nguy hại: Cơ sở phát sinh lượng chất thải nguy hại tương đối nhiều trong năm 2024, chủ cơ sở bố trí đầy đủ thùng chứa có nhãn phân loại và bố trí kho lưu giữ đảm bảo đúng theo quy định sau đó ký hợp đồng với đơn vị có chứ năng thu gom xử lý.

2. Kết quả hoạt động của công trình xử lý nước thải

Trong quá trình hoạt động, Chủ cơ sở đã thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý của hệ thống XLNT để giám sát chất lượng nước thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường. Thông tin chi tiết về chương trình quan trắc định kỳ nước thải trong 02 năm liên tiếp của cơ sở năm 2023 và năm 2024 như sau.

- Vị trí các điểm quan trắc:

Bảng 5.1. Thống kê vị trí điểm quan trắc

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu	Tọa độ vị trí	
1	Nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận	NT	1106233	563483

- Tần suất: 2 lần/năm

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụn: cột B, bảng 2 theo QCVN 14:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH E.U.C Số Vimcerts: 261.

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc 2 năm gần nhất

STT	Thời gian	Ký hiệu	Kết quả										
			pH	**TDS**	**TSS**	**BOD_5**	**NH_4^+-N**	**NO_3^--N**	**PO_4^{3-}-P**	**Dầu mỡ ĐTV**	**Coliform**	**S^{2-}**	**Chất HĐBM**
1	**Đợt I/2024**	NT	5,89	-	47,4	33	7,92	**35,1**	-	10,4	$1,2x10^3$	1,40	-
2	**Đợt II/2024**	NT	7,19	-	40,3	15	7,36	16,9	-	<3	$1,1x10^3$	0,22	-
3	**Đợt I/2025**	NT	7,41	-	22	5	KPH	13,6	0,55	-	$5x10^3$	KPH	-
4	**Đợt II/2025**	NT	6,8	215	39	7	KPH	5,1	0,34	3,8	$1,1x10^3$	KPH	KPH
QCVN: QCVN 14:2025/BTNMT, bảng 2 Cột B			5-9	-	≤ 60	≤ 35	≤ 8,0	≤30,0	≤6,0	≤15,0	≤ 5.000	≤0,5	≤5,0

Ghi chú:

- QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung bảng 2 cột B;
- KPH: Không phát hiện

3. Tình hình phát sinh chất thải

- Đối với nước thải: cơ sở phát sinh thực tế trung bình khoảng 3,2 m^3/ng.đ, lượng nước thải này được cơ sở thu gom xử lý triệt để qua bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung 20 m^3/ng.đ trước khi thải ra nguồn tiếp nhận, Bên cạnh đó, cơ sở thực hiện quan trắc nước thải đầu ra hằng năm đều đặn gởi về cơ quan địa phương nắm bắt theo dõi.

- Đối với khí thải: Khí thải chủ yếu phát sinh từ nguồn không thường xuyên là máy phát điện (không gây ảnh hưởng nhiều đến môi trường) và nguồn từ hoạt động sơn xe đã được chủ cơ sở đầu tư buồng sơn có hệ thống dẫn khí trong buồng khép kín khi hoạt động sơn diễn ra và được hấp thụ bởi các thảm sợi thủy tinh được lắp, thay thế định kỳ đảm bảo giữ lại khí thải, bụi sơn không gây ô nhiễm môi trường không khí của cơ sở.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Năm 2024 phát sinh khoảng 70 kg/ngày gồm các thành phần như hộp nhựa, vỏ chai, nylong, thức ăn thừa, giấy vệ sinh… Toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và bàn giao cho đơn vị thu gom ở địa phương đến thu gom mỗi ngày.

- Đối với chất thải nguy hại: phát sinh chủ yếu là dầu thải và các thành phần nguy hại khác với số lượng tương đối lớn 1.982kg trong năm 2024, do đó cơ sở lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại tại cơ sở để lưu kho tạm thời, đến khi số lượng phát sinh đạt số lượng nhất định sẽ thu gom và bàn giao cho đơn vị thu gom CTNH có chức năng.

4. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở

Trong hai năm gần nhất (2023 và 2024) không có đoàn thanh tra, kiểm tra nào đến thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của cơ sở.

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ theo quy định của pháp luật

1.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ nước thải

- *Vị trí các điểm quan trắc:*

Đầu ra hệ thống xử lý nước thải tại nơi tiếp nhận nước thải X: 1106568; Y: 566324

- *Tần suất quan trắc:* 2 lần/năm

- *Thông số giám sát và quy chuẩn áp dụng:*

- *Thông số giám sát:* pH, BOD_5, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng Nitơ, Tổng Phospho, Tổng Coliform, Sunfua (S^{2-}), Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt anion.

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung bảng 2 cột B.

1.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:

Cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc tự động liên tục

2. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở

- Quan trắc chất thải rắn sinh hoạt

- *Vị trí giám sát*: khu vực lưu chứa chất thải.

- *Tần suất giám sát*: thường xuyên.

- Giám sát khối lượng, công tác phân loại, thu gom và hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, chứng từ giao nhận chất thải.

- *Quy định áp dụng*: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ về quy dịnh chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường về quy dịnh chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Chi phí lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường môi trường gồm:

Bảng 6.1 Tổng chi phí lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường 1 năm hoạt động

Stt	Hạng mục	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí viết báo cáo	4.000.000
2	Chi phí phân tích	5.000.000
3	Photo, in ấn, chụp hình, …	1.000.000
Tổng cộng		**10.000.000**

CHƯƠNG VII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Cam kết về tính chính xác các nội dung, thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường này và các giấy tờ, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết đảm bảo xử lý các nguồn phát sinh chất thải do hoạt động của cơ sở nằm trong giới hạn của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Cơ sở cam kết xây dựng đầy đủ các hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải; hệ thống tiêu thoát nước mưa và đấu nối vào hệ thống đúng quy định.

Cam kết về việc tuân thủ các văn bản luật về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan như phòng cháy chữa cháy, hóa chất, lao động, xây dựng,…

Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp có sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai cơ sở theo đúng quy định;

Cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo này.

Chủ cơ sở cam kết thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chủ đầu tư cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước quốc tế, các tiêu chuẩn/ quy chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường.

Trong quá trình hoạt động triển khai thực hiện cơ sở nếu có luật, nghị định, thông tư, quyết định … mới phát sinh thì Chi nhánh Công ty sẽ điều chỉnh theo đúng yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam..

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: VĂN BẢN PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 3702301028

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 09 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 21 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 62(D2), khu phố Bình Đức 2, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: *1800282838* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV Ô TÔ HÒA BÌNH MINH	Việt Nam	Thôn Phúc Thịnh, Xã Giới Phiên, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	33.000.000.000	66,000	5200896689	

2	NGUYỄN THỊ HIỀN	Việt Nam	H11-BT3 Khu Trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.500.000.000	19,000	015167000533	
3	BÙI MINH LỰC	Việt Nam	Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	7.500.000.000	15,000	034059017420	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: BÙI MINH LỰC Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: *27/07/1959* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034059017420*

Ngày cấp: *26/09/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Lâm Ngọc Thịnh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KIÊN GIANG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 3702301028-001

Đăng ký lần đầu, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 23 tháng 04 năm 2024

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH – CHI NHÁNH KIÊN GIANG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: *0708.099119* Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN QUANG DŨNG Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *23/04/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079082005975*

Ngày cấp: *22/12/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 24 Đường 16, Phường 04, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 24 Đường 16, Phường 04, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH

Mã số doanh nghiệp: 3702301028

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 62(D2), khu phố Bình Đức 2, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đào Duy Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số: 3702301028, cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014

Địa chỉ: Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 62 (D2), khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Sở hữu tài sản trên thửa đất thuê của ông Bùi Minh Lực được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 471688 ngày 25/9/2017.

DM 276465

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 584 Tờ bản đồ số: 59

b) Địa chỉ: 215 đường Lạc Hồng, khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

c) Diện tích: -/-

d) Hình thức sử dụng: -/-

đ) Mục đích sử dụng: -/-

e) Thời hạn sử dụng: -/-

g) Nguồn gốc sử dụng: -/-

2. Nhà ở: *-/-.*

3. Công trình xây dựng khác:

Tên công trình: Honda Ô tô Kiên Giang

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m^2)	Diện tích sàn (m^2) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Honda Ô tô Kiên Giang	2312	6993,5	Sở hữu riêng	Cấp 3	Đến ngày 30/9/2047

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: *-/-.*

5. Cây lâu năm: *-/-.*

6. Ghi chú: *Không.*

Kiên Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2024

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KIÊN GIANG

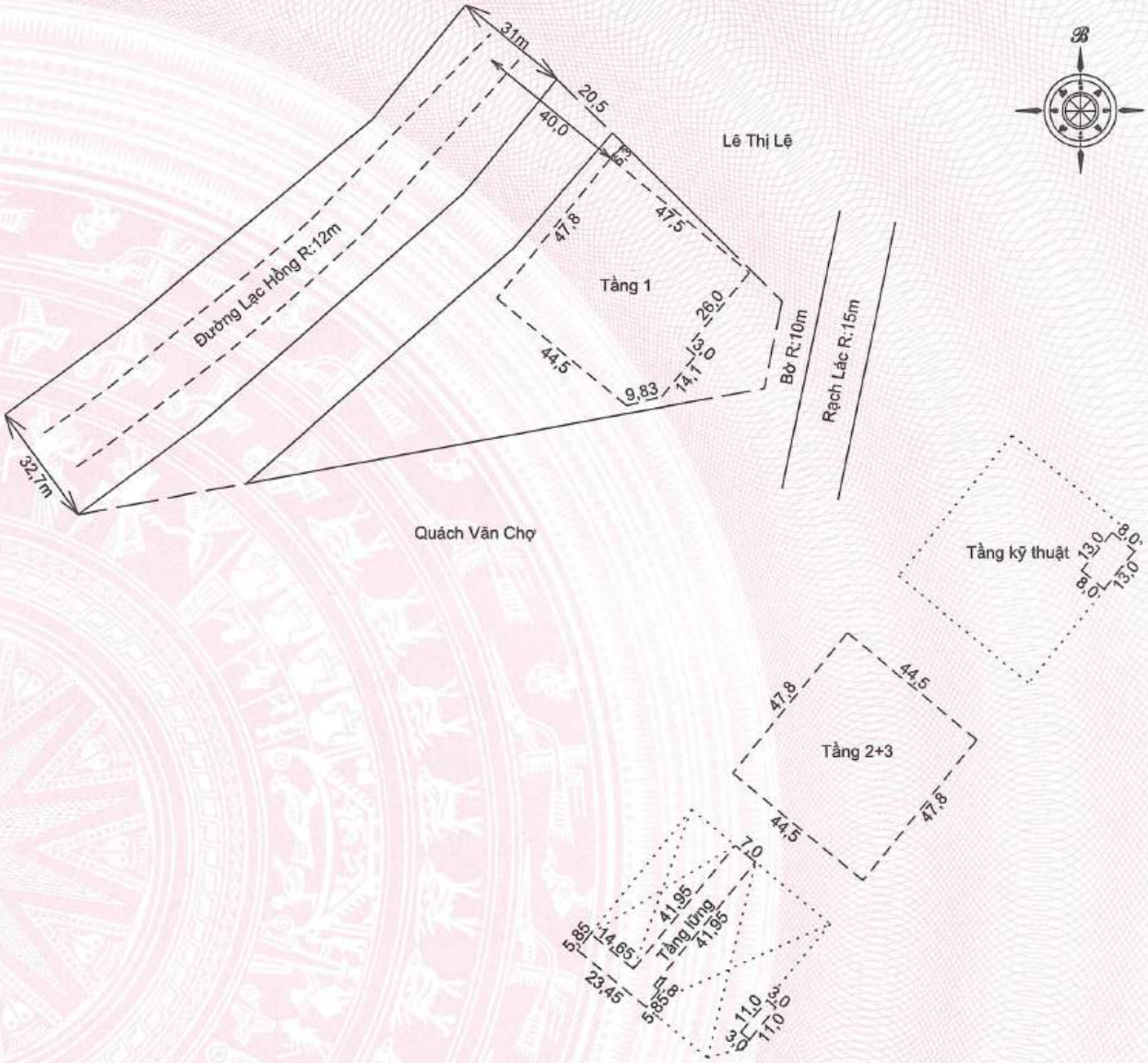
GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI T.KIÊN GIANG

Trần Minh Sang

Số vào sổ cấp GCN: VP 1863

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông BÙI MINH LỰC
Năm sinh: **1959,** CMND số: **060562223**
Địa chỉ thường trú: Tổ 9A, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

CK 471688

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 584 , tờ bản đồ số: 59,

b) Địa chỉ: Đường Lạc Hồng, khu phố Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang,

c) Diện tích: 8498,3m², (bằng chữ: Tám ngàn bốn trăm chín mươi tám phẩy ba mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 300m², đất trồng cây lâu năm 8198,3m²,

e) Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến tháng 02/2060,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với đất ở; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất trồng cây lâu năm.

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

- Cấp đổi do đo đạc lại giảm diện tích.

Kiên Giang, ngày 25 tháng 9... năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG

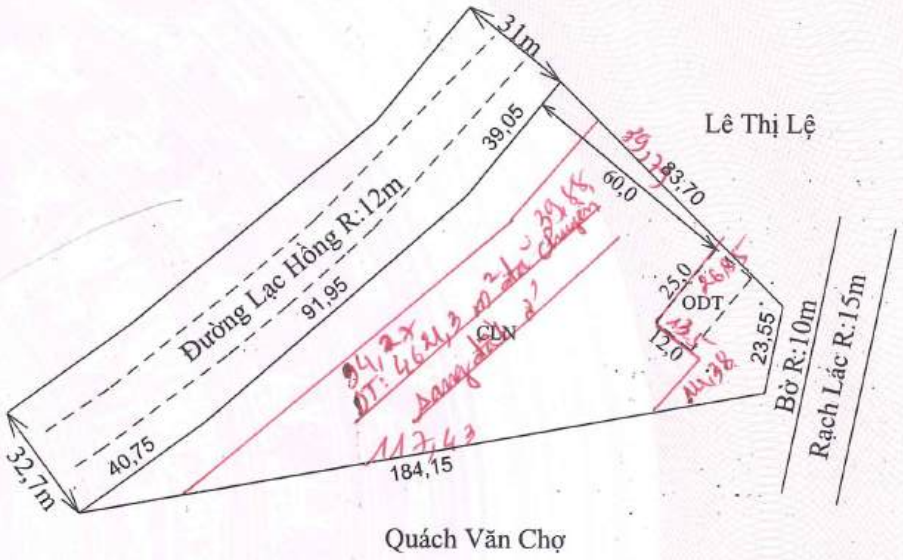
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Xuân Lộc

Số vào sổ cấp GCN: CS 66306

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Chuyển mục đích sử dụng 4621,3 m2 từ đất trồng CLN thành đất ở; nguồn gốc sử dụng chuyển thành !!Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng: Lâu dài theo hồ sơ số 175906.CM.001.	26/12/2017 KT GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ Ong Văn Cảm

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ở thành đất thương mại dịch vụ DT: 4621,3 m^2, theo hồ sơ số 175906.006.	03/10/2019 GIÁM ĐỐC Vũ Việt Hùng
Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ở thành đất thương mại dịch vụ DT: 300,0m^2, theo hồ sơ số 175906.CM.009.	25/9/2020 GIÁM ĐỐC Vũ Việt Hùng
Người sử dụng đất thay đổi giấy tờ pháp nhân, nhân thân từ "CMND số 060562223" thành "CCCD số 034059017420"; đổi địa chỉ thường trú từ "Tổ 9A, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái" thành "Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái"; đổi địa chỉ thửa đất từ "Đường Lạc Hồng, khu phố Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang" thành "215 đường Lạc Hồng, khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang", theo hồ sơ số: 175906.DT.010.	28/6/2024 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Ong Văn Tám

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

307391717590 6

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Thửa đất : 584
2 Tờ bản đồ số : 59
3. Số phát hành GCN: CK 471688
4. Số vào sổ cấp GCN: CS 66306

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân Hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai; ĐC: 77 D Hưng Đạo Vương, p. Trung Dũng, TP Biên Hòa, Đồng Nai, theo hồ sơ số 175906.TC.002	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC 16/01/2018 Ong Văn Cảm
Xóa nội dung đăng ký thế chấp ngày 16/01/2018, theo hồ sơ số 175906.XC.003	17/04/2019 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kiên Giang; ĐC: 89 đường 3/2, phường Vĩnh Bảo, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, theo hồ sơ số 175906.TC.004	06/05/2019 Ong Văn Cảm KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Xóa nội dung đăng ký thế chấp ngày **06/5/2019**, theo hồ sơ số 175906.XC.005	02/10/2019 Ong Văn Cảm KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Kiên Giang; Địa chỉ: số 89 đường 3/2, P. Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, theo hồ sơ số 175906.TC.007	15/10/2019 Ong Văn Cảm KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Ong Văn Cảm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Trang bổ sung số: 01

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Xóa nội dung đăng ký thế chấp ngày **15/10/2019,** theo hồ sơ số 175906.XC.008	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC 21/09/2020 Ong Văn Tám
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Kiên Giang; Địa chỉ: số 89 đường 3/2, p.Vĩnh Bảo, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, theo hồ sơ số 175906.TC.010	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC 20/10/2020 Ong Văn Tám
Xoá nội dung đăng ký thế chấp ngày 20/10/2020 theo hồ sơ số 175906.XC.011	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC 30/05/2024 Ong Văn Tám

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/GXN-UBND	*Rạch Giá, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

UBND thành phố Rạch Giá xác nhận chủ dự án: **"Trung tâm mua bán và sửa chữa ô tô, xe máy, nội thất "**, địa chỉ: thửa 10,11, 185, tờ bản đồ 59, đường Lạc Hồng nối dài, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ sở tại UBND Thành phố Rạch Giá vào ngày 21 tháng 8 năm 2018;

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung như sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

4. Chủ dự án phải báo cáo với UBND Thành phố khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của UBND thành phố Rạch Giá./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.	TM. UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 27901 Qs1 -SCT/BS
Ngày 25-09-2018
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG RẠCH GIÁ

Quách Thị Kim Hoàng

Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3127 /GP-UBND	*Kiên Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 611/TTr-SNNPTNT ngày 09 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang; địa chỉ đường Lạc Hồng, khu phố Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được phép tiến hành hoạt động:

1. Tên hoạt động: "Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh".

2. Nội dung: Phục vụ cho hoạt động của cửa hàng Honda Ô tô Kiên Giang thuộc Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang.

3. Vị trí hoạt động: Thửa đất số 584, tờ bản đồ số 59, đường Lạc Hồng, khu phố Phi Kinh, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Thời hạn của cấp phép: Kể từ ngày được cấp phép đến ngày 20 tháng 10 năm 2025.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang:

1. Chấp hành các quy định của Luật Thủy lợi và pháp luật khác có liên quan.

2. Chấp hành các quy định về vị trí, thời hạn, quy mô các hoạt động tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Khi tiến hành các hoạt động phải bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi, khắc phục ngay sự cố và bồi thường thiệt hại do hoạt động của mình gây ra (nếu có).

4. Trong quá trình hoạt động luôn quan tâm theo dõi hệ thống xử lý nước thải, cử nhân viên có chuyên môn vận hành thực hiện, báo cáo định kỳ và phân tích giám sát chất lượng nước đúng quy định.

5. Không làm cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi.

6. Cung cấp đầy đủ, trung thực các dữ liệu, thông tin về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

7. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

8. Được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 31 của Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép hoạt động của Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chi cục Thủy lợi;
- Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT, TT.PVHCC;
-Lưu:VT, tqdat

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt
Số: 14/HĐ-DVTGRM3

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc hướng dẫn sử dụng hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ –UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang, Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực xây dựng.

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ/UBND ngày 31/7/2025 của UBND phường Rạch Giá về việc uỷ quyền ký hợp đồng thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại địa phương.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các bên gồm:

BÊN A: PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG RẠCH GIÁ

- Ông: **Đinh Quang Vũ** Chức vụ: Trưởng phòng
- Địa chỉ: Số 38 Lê Lợi, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
- Mã số thuế: 1702323483.

BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HOÀ BÌNH MINH – CHI NHÁNH KIÊN GIANG

- **Ông: Nguyễn Quang Dũng** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 203 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Điện thoại: 0708099119
- Mã số thuế: 3702301028-001

Thoả thuận ký hợp đồng với các nội dung cụ thể như sau :

Điều 1: Nội dung hợp đồng

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (Bên A) thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải hàng tháng của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hoà Bình Minh – Chi nhánh Kiên Giang; Công ty Cổ phần phát triển đô thị Kiên

Giang (Đơn vị thu gom, vận chuyển rác) thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt với các yêu cầu cụ thể như sau:

+ Thu gom rác tại đơn vị theo địa chỉ Số 203 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

+ Số lần thu gom rác mỗi ngày một lần (trừ ngày mùng 1, mùng 2 tết nguyên đán).

+ Thời gian thực hiện thu gom gom trong ngày theo lịch thu gom của Công ty Cổ phần phát triển đô thị Kiên Giang.

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng.

Thời gian thực hiện hợp đồng tính từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Hết thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên thoả thuận ký hợp đồng tiếp theo.

Điều 3: Phí dịch vụ và thời gian thanh toán.

1. Bên B thanh toán cho bên A phí dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo hợp đồng là: Mức thu 01 tháng: $3m^3$ x 240.000 = 720.000 đồng

2. Thời gian thanh toán: Thanh hàng tháng

3.Phương thức thanh toán:

- Bằng tiền mặt (Việt nam đồng).

- Hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, tài khoản số: 3723.0.1146268.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XX

4. Bên A xuất hóa đơn cho bên B khi bên B đã thanh toán tiền.

5. Mức thu sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Khi có sự điều chỉnh đơn giá của cấp thẩm quyền, theo Quyết định của UBND tỉnh An Giang.

- Khi lượng rác tăng hoặc giảm so với hợp đồng và có yêu cầu điều chỉnh của một trong hai bên, bên A đề nghị Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Rạch Giá tổ chức kiểm tra thực tế trong 3 ngày để xác định khối lượng rác làm cơ sở điều chỉnh.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ các bên

Bên A:

- Bên A cùng bên B Thực hiện quyền được giám sát các hoạt động cung ứng dịch vụ của đơn vị thu gom rác.

- Thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác của bên B theo hợp đồng ký kết.

- Đôn đốc đơn vị thu gom rác bố trí người đến nhận rác do bên B giao đúng thời gian theo quy định.

Bên B:

- Bên B có nghĩa vụ gom rác thải sinh hoạt bỏ vào bao nylon cột kín miệng hoặc những thùng rác có nắp đậy rác. Không để lẫn các loại rác y tế, rác thải nguy hại với rác sinh hoạt.

- Bên B có nghĩa vụ phải giao rác trực tiếp cho đơn vị thu gom đúng giờ hoặc đặt vào vị trí thoả thuận nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho xe đến nhận rác và không làm mất mỹ quan đô thị. Đặt thùng rác và các túi rác theo đúng nơi quy định.

- Trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác theo thoả thuận trong hợp đồng này.

<u>Điều 5</u>: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Nếu có khó khăn trở ngại hai bên gặp nhau để cùng bàn bạc giải quyết.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
Đinh Quang Vũ	Nguyễn Quang Dãng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO
ĐC: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, Thị Xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận
ĐT: 0252 629 2222 - Email: info@pedaco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO
Thôn Tân Lý 1, Xã Tân Bình, Thị Xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận
MST: 3401201904
ĐT: 0252 629 2222

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số:01/2024-PDC

Căn cứ vào Yêu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của hợp đồng số 305/2024/HĐKT/PDC-CM

Hôm nay, ngày 4 tháng 12 năm 2024 tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh – Chi nhánh Kiên Giang

Chúng tôi gồm:

1. **Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh – Chi nhánh Kiên Giang**
   - Người đại diện: .....
   - Chức vụ: ..... Điện thoại liên lạc: .....
2. **Bên B (Bên nhận hàng): Công ty CP Môi trường xanh Pedaco**
   - Người đại diện: Đinh Trọng Phước
   - Chức vụ: TP. Môi Trường Điện thoại liên lạc: 0919274580
   - Số xe thu gom chất thải: 61H 09488
3. **Hàng hóa giao nhận**: Chất thải nguy hại đã được lưu chứa đúng quy định trong Bao PE/thùng/can nhựa/phuy.
4. **Bảng kê chi tiết số lượng, khối lượng giao nhận thực tế:**

STT	TÊN CHẤT THẢI	MÃ CTNH	TRẠNG THÁI TỒN TẠI (rắn/ lỏng)	ĐIỀU KIỆN LƯU CHỨA (bao PE/thùng/ can)	SỐ LƯỢNG VẬT LƯU CHỨA (bao PE/ thùng/can)	KHỐI LƯỢNG THỰC TẾ (Kg)
1	Vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (ví dụ đá mài, giấy ráp...)	07 03 10	Rắn	Bao PE	1	53
2	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu bị mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc các thành phần nguy hại khác	07 03 11	Rắn	Bao PE	1	89

3	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	07 04 01	Rắn	Bao PE	1	2
4	Cặn sơn, sơn và véc ni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác	08 01 01	Rắn	Bao PE	1	65
5	Hộp mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	08 02 04	Rắn	Bao PE	1	7
6	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	15 01 02	Rắn	Bao PE	1	96
7	Dầu thải	15 01 07	Lỏng	Can nhựa		1.085
8	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	Thùng Carton	1	1
9	Dầu thủy lực tổng hợp thải	17 01 06	Lỏng	Can nhựa	1	-
10	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	Can nhựa	1	13
11	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	Rắn	Bao PE	1	223
12	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	Rắn	Bao PE	1	57
13	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	Bao PE	1	292
14	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	Rắn	Thùng Carton	1	-
15	Nước thải có các thành phần nguy hại	19 10 01	Lỏng	Can nhựa	1	-
TỔNG CỘNG						**1.982**

5. Xác nhận:

Bên B xác nhận Bên A đã giao cho Bên B đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên. Hai bên đồng ý và thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(BÊN GIAO)	**(BÊN NHẬN)**
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)
	Đinh Trọng Phước

TỈNH/THÀNH PHỐ
KIÊN GIANG

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: /2023/3-4-5-6.130.VX

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: **Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco** Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.130.VX
Địa chỉ VP: Tòa nhà Petrovietnam, phòng 102, 1-5 đường Lê Duẩn, p.Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM ĐT: 0249 9955868
Địa chỉ cơ sở: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận. ĐT: 0252 6292222

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: ..... Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: .....
ĐT: .....

3.Chủ nguồn thải: **Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang** Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: Thửa đất số 584, Tờ bản đồ số 59, Đường Lạc Hồng, KP Phi Kinh, Phường Vĩnh Hiệp, Thành Phố Rạch Giá, Kiên Giang. ĐT: 02973.681.999
Địa chỉ cơ sở: Thửa đất số 584, Tờ bản đồ số 59, Đường Lạc Hồng, KP Phi Kinh, Phường Vĩnh Hiệp, Thành Phố Rạch Giá, Kiên Giang. ĐT: 02973.681.999

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Stt	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (ví dụ đá mài, giấy ráp,…)	✓			07 03 10	50	Thu hồi – tái chế
02	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu bị mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc các thành phần nguy hại khác	✓			07 03 11	0	Phá dở - thu hồi
03	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại	✓			07 04 01	0	Phá dỡ - HR
04	Cặn sơn, sơn và véc ni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác			✓	08 01 01	7	TĐ
05	Hộp mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	✓			08 02 04	3	TĐ
06	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	✓			15 01 02	31	TĐ - HR
07	Dầu thải		✓		15 01 07	1215	TĐ
08	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	✓			16 01 06	5	Phá dở - thu hồi
09	Dầu thủy lực tổng hợp thải		✓		17 01 06	0	TĐ
10	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác		✓		17 02 04	44	TĐ
11	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất đảm bảo rỗng hoàn toàn	✓			18 01 02	81	Súc rửa -thu hồi
12	Bao bì cứng thải bằng nhựa	✓			18 02 03	67	Súc rửa -thu hồi
13	Chất hấp thụ, vật liệu bọc (bao gồm cả vật liệu bọc chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	✓			18 02 01	84	TĐ
14	Pin, ắc quy chì thải	✓			19 06 01	0	TĐ
15	Nước thải có thành phần nguy hại		✓		19 10 01	0	TH-PT

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH (nếu có): Không Nước nhập khẩu..... Cửa khẩu nhập.....
Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng.....Cửa khẩu xuất.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Số hiệu phương tiện: 86C 14625

7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: ..... Ký: .....Ngày: 10/11/2023

7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:.....Ký: .....Ngày: .....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5).	8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4.
……, ngày tháng năm 2023 M.S.D.N: 1702086190 - C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG TP. RẠCH GIÁ T. KIÊN GIANG	Bình Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2023 **GIÁM ĐỐC KD** M.S.D.N: 3401201904 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO TX.LA GI T. BÌNH THUẬN **LÊ THỊ KIỀU HOA**

@Liên số: 1☐ - 2☐ - 3☐ - 4☑

Ghi chú:……

TỈNH/THÀNH PHỐ BÌNH THUẬN	CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 2328/2024/3-4-5-6.130.VX

1.Chủ CS DV XL CTNH 1: **Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco** Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.130.VX
Địa chỉ văn phòng: Tòa nhà Petrovietnam, phòng 102, 1-5 đường Lê Duẩn, p.Bến Nghé, quận 1, TP. HCM
ĐT: 0249 9955868
Địa chỉ cơ sở: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận. ĐT: 0252 6292222

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: ..... Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: ..... ĐT: .....
Địa chỉ cơ sở: ..... ĐT: .....

3.Chủ nguồn thải: **Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh – Chi nhánh Kiên Giang**
Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: Số 215, đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Gía, Tỉnh Kiên Giang ĐT: .....
Địa chỉ cơ sở: Số 215, đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Gía, Tỉnh Kiên Giang ĐT: .....

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Stt	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Vật thể dùng để mài đã qua sử dụng có các thành phần nguy hại (ví dụ đá mài, giấy ráp...)	✓			07 03 10	53	Phối trộn - HR
2	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu bị mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc các thành phần nguy hại khác	✓			07 03 11	89	Phối trộn - HR
3	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	✓			07 04 01	2	Phối trộn - HR
4	Cặn sơn, sơn và véc ni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác	✓			08 01 01	65	Phối trộn - TĐ
5	Hộp mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	✓			08 02 04	7	Phối trộn - TĐ
6	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	✓			15 01 02	96	Phối trộn - TĐ
7	Dầu thải		✓		15 01 07	1.085	Phối trộn - TĐ
8	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	✓			16 01 06	1	Phá dỡ - HR
9	Dầu thủy lực tổng hợp thải		✓		17 01 06	-	Phối trộn - TĐ
10	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		✓		17 02 03	13	Phối trộn - TĐ
11	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	✓			18 01 02	223	Súc rửa - TC
12	Bao bì cứng thải bằng nhựa	✓			18 01 03	57	Súc rửa - TC
13	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	✓			18 02 01	292	Phối trộn - TĐ
14	Pin, ắc quy chì thải	✓			19 06 01	-	Phá dỡ - HR
15	Nước thải có các thành phần nguy hại		✓		19 10 01	-	TH-PT-TĐ
	Tổng cộng					**1.982**	

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH (nếu có): Không Nước nhập khẩu..... Cửa khẩu nhập.....
Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng.....Cửa khẩu xuất.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện: 61H 09488

7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Đinh Trọng Phước Ký: ..... Ngày: 04/12/2024	
7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:.....Ký: .....Ngày:	
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5). ..... ngày 04 tháng 12 năm 2024 M.S.C.N: 3702301028-001-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH - CHI NHÁNH KIÊN GIANG TP. RẠCH GIÁ - T. KIÊN GIANG GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH Nguyễn Quang Dũng	8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4. Bình Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2024 M.S.D.N: 3401281904-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO TX. LA GI - T. BÌNH THUẬN Giám Đốc Ngô Hoài Phương
@Liên số: 1☐ - 2☐ - 3☐ - 4☑ Ghi chú:.....	

CÔNG AN TP.CẦN THƠ
PHÒNG CS PCCC&CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số PC19
Ban hành kèm theo thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

Số: 152/KĐ-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

*Xét đề nghị của **Công ty TNHH PCCC và Xây dựng Vy Hoàng** về việc kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại văn bản số...., ngày 30 tháng 10 năm 2019;*

*Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 05 tháng 11 năm 2019 của **Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Cần Thơ.***

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TP.CẦN THƠ
CHỨNG NHẬN

~~Phương tiện~~/lô phương tiện: Phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2 của Công ty TNHH PCCC và Xây dựng Vy Hoàng có địa chỉ tại: Số 04/27, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

Cần Thơ, ngày 14 tháng 11 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên đóng dấu)

Thượng tá: Thạm Quách Hùng

Mẫu số PC10

CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
An toàn về phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang.

Địa chỉ: Thửa đất số 548, tờ bản đồ số 59, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chúng tôi gồm:

Đại diện: Đoàn kiểm tra.

- Đ/c Trung tá Danh Cường, chức vụ: Phó Đội trưởng;

- Đ/c Trung úy Phạm Tiến Đạt chức vụ: Cán bộ.

Đã tiến hành kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với: Trung tâm mua bán và sửa chữa ô tô Honda ô tô Kiên Giang.

Đại diện Công ty TNHH Hòa Bình Minh Kiên Giang.

- Ông: Nguyễn Quang Dũng, Chức vụ: Phó Giám đốc (được ủy quyền theo quy định).

- Bà: Trần Thị Huệ, Chức vụ: Nhân viên HCNS.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

I. Phần trình bày của cơ sở

Theo trình bày của Nguyễn Quang Dũng, công trình đã được thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra nghiệm thu về PCCC trước khi đưa vào hoạt động, quy mô công trình, công năng sử dụng các hạng mục, gồm: Khu vực sảnh chờ, khu vực showroom trưng bày các loại xe ô tô, khu vực văn phòng khu vực bảo dưỡng, sửa chữa; trong suốt quá trình hoạt động duy trì tốt các điều kiện an toàn PCCC&CNCH trong suốt quá trình hoạt động.

II. Kết quả kiểm tra

1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC&CNCH của người đứng đầu cơ sở:

- Người đứng đầu cơ sở có phân công nhiệm vụ trong thực hiện công tác

PCCC, CNCH tại cơ sở.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC và CNCH cho nhân viên làm việc tại cơ sở.

- Đã thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở.

- Đã có quyết định ban hành nội quy an toàn PCCC, nội quy về công tác CNCH.

- Tổ chức kiểm tra, định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra về PCCC và CNCH.

- Có dự trù kinh phí cho hoạt động PCCC, CNCH. Phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở được kiểm tra, bảo dưỡng theo quy định.

- Đã xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH của cơ sở và được phê duyệt theo quy định.

2. Phần kiểm tra hồ sơ:

- Người đứng đầu cơ sở đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 và Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an, gồm:

+ Bản vẽ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 153/TD-PCCC ngày 07/8/2018.

+ Biên bản nghiệm thu ngày 20/12/2019.

+ Văn bản nghiệm thu về PCCC số 176/NT-PCCC ngày 24/12/2019.

+ Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở (có danh sách kèm theo).

+ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

+ Quyết định ban hành nội quy an toàn về PCCC số, nội quy về công tác cứu nạn, cứu hộ (có nội quy kèm theo).

+ Phương án chữa cháy, phương án CNCH của cơ sở.

+ Kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập phương án chữa cháy và CNCH.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH định kỳ 6 tháng cuối năm 2023 của cơ sở.

+ Tài liệu ghi nhận kết quả kiểm tra điện trở nối đất chống sét, hệ thống, thiết bị PCCC.

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, thời gian đến ngày 31/12/2024.

3. Kiểm tra về giao thông, nguồn nước, khoảng cách an toàn về PCCC.

3.1. Giao thông phục vụ chữa cháy: Cơ sở tiếp giáp Lạc Hồng, không bố trí vật tư, hàng hóa thiết bị trên lề đường, đảm bảo phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tiếp cận cơ sở.

3.2. Khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục công trình: Khoảng cách giữa các hạng mục công trình không thay đổi so với thiết kế ban đầu.

3.3. Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

- Bên trong: Có 01 bể nước ngầm 265m^3, tại thời điểm kiểm tra trữ lượng đảm bảo cấp nước cho hệ thống chữa cháy của cơ sở.

- Bên ngoài: Cách kênh Đường Trâu 250m xe và máy bơm chữa cháy lấy được nước.

4. Kiểm tra về duy trì các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở

4.1. Việc bố trí công năng sử dụng, bố trí mặt bằng của gian phòng, tầng nhà, ngôi nhà theo thiết kế được duyệt

Cơ sở có diện tích sàn khoảng 6555m^2, 04 tầng với nhiều hạng mục phục vụ quá trình kinh doanh, cơ sở hoạt động chủ yếu mua bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô. Qua kiểm tra không có thay đổi so với thiết kế ban đầu đã được thẩm duyệt, nghiệm thu.

4.2. Giải pháp ngăn cháy: Xung quanh nhà được bố trí ngăn cháy bằng vách tường, không thay đổi so với thiết kế ban đầu.

4.3. Lối, đường thoát nạn:

- Lối thoát nạn thông thoáng không thay đổi so với thiết kế ban đầu, tại thời điểm kiểm tra không đặt vật cản lối đi.

- Đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: Đã trang bị đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, qua thử nghiệm tại tầng 3 các thiết bị hoạt động bình thường, không bị che khuất, đảm bảo quan sát.

4.4. Hệ thống điện:

- Bố trí máy phát điện dự phòng bên ngoài nhà, được tiếp địa, thoáng gió.

- Hệ thống điện: Tại thời điểm kiểm tra hệ thống điện của cơ sở hoạt động bình thường, các thiết bị tiêu thụ điện được bảo vệ bằng thiết bị điện Aptomat.

4.5. Hệ thống báo cháy tự động:

- Đối với tủ báo cháy: Không thay đổi sơ với thiết kế ban đầu nguồn điện dự phòng được duy trì bằng ắc quy. Tại thời điểm kiểm tra không có vật tư, hàng hóa che khuất vị trí này, qua thử nghiệm hoạt động bình thường.

- Đối với đầu báo cháy, nút ấn, còi đèn: Thử nghiệm tại tầng 2 (khu vực làm việc), các thiết bị đảm bảo số lượng và chất lượng.

4.6. Hệ thống chữa cháy bằng nước:

- Được trang bị 02 máy bơm điện, 01 bơm bù không thay đổi so với thiết kế ban đầu, máy bơm được tiếp địa. Kiểm tra khởi động máy bơm hoạt động bình thường.

- Họng nước chữa cháy: Đúng theo thiết kế đã được thẩm duyệt, không có vật tư, hàng hóa che khuất, làm mất tác dụng của họng nước chữa cháy; đường ống không có hiện tượng rò rỉ tủ đựng họng nước, lăng, vòi có không bị khóa; lăng vòi chữa cháy đủ số lượng, đúng loại và bảo đảm chất lượng. Qua thử nghiệm phun ở vị trí xa nhất đạt yêu cầu.

- Đối với hệ thống chữa cháy tự động bằng nước sprinkler không thay đổi so với thiết kế ban đầu; không có để vật tư, hàng hóa che khuất, làm mất tác dụng của đầu phun.

4.7. Hệ thống chống sét, chống tĩnh điện:

Không thay đổi so với thiết kế đã được nghiệm thu. Đã được đơn vị đo kiểm tra *(có kết quả kèm theo)*.

4.8. Phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu:

Trang bị 50 bình chữa cháy các loại MFZ4, MT3. Tại thời điểm kiểm tra chất lượng đảm bảo, bố trí các vị trí dễ thấy, dễ lấy.

4.9. Việc duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở: Đã thành lập đội PCCC cơ sở gồm 15 người, được cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo quy định.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- Chủ cơ sở đã lập hồ sơ quản lý công tác PCCC&CNCH, xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ, các quy trình, các sổ theo dõi công tác PCCC, tổ chức tập huấn cho lực lượng PCCC cơ sở, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2023.

- Cơ sở đã trang bị và lắp đặt hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy các loại….), tại thời điểm kiểm tra các hệ thống và thiết bị có chất lượng đảm bảo.

*** Yêu cầu của Đoàn kiểm tra:**

- Duy trì thực hiện nghiêm các điều kiện an toàn về PCCC trong quá trình hoạt động như tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH kiểm tra đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH đảm bảo theo Quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 và Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 *(Yêu cầu duy trì thường xuyên)*.

- Duy trì công tác tự kiểm tra an toàn PCCC và CNCH tại cơ sở và lưu biên bản kiểm tra tại hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH của cơ sở và định kỳ 06 tháng gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH theo quy định *(Yêu cầu thực hiện thường xuyên)*.

Biên bản được lập xong hồi 11 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2024, gồm 05 trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên đưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LIÊN QUAN	ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
M.S.D.N: 1702086190 - C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG TP. RẠCH GIÁ T. KIÊN GIANG		
Nguyễn Quang Dũng		Trung tá Danh Cường

4. Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra: Người đứng đầu cơ sở *(hoặc người được ủy quyền theo quy định).*

Đề nghị cơ sở cử người đúng thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ nội dung theo yêu cầu kèm theo và tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

(Nếu có vấn đề gì thắc mắc, chưa rõ liên hệ đồng chí Danh Cường qua số điện thoại 0916255435 để được giải đáp)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: PCCC(Đ3), Đa.(02).

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG * PHÒNG CS PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ *

Thượng tá Trương Công Đỉnh

CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG

Mã số thuế *(Tax Code):* **0300942001-024**

Địa chỉ *(Address):* Số 77, đường Cô Bắc, P.Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG - Số TK: 111000016242 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 02 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TTA**

Số *(No):* **480514**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh - Chi Nhánh Kiên Giang

Mã số thuế *(Tax code):* 3702301028-001 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PB13010083282

Số tài khoản*(Account No):*1045986868 Tại Ngoại Thương Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**ĐVT** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3=1x2**
1	Điện tiêu thụ tháng 5 năm 2025 từ ngày 01/05/2025 đến ngày 31/05/2025	kWh	19.668	-	65.313.814
	(kèm theo bảng kê số 1530712098 ngày 02 tháng 06 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**65.313.814**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**5.225.105**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**70.538.919**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Bảy mươi triệu năm trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười chín đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG
Ngày ký: 02/ 06/ 2025 17:36:11

CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG

Mã số thuế *(Tax Code):* **0300942001-024**

Địa chỉ *(Address):* Số 77, đường Cô Bắc, P.Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG - Số TK: 111000016242 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TTA**

Số *(No):* **561035**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh - Chi Nhánh Kiên Giang

Mã số thuế *(Tax code):* 3702301028-001 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành Phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PB13010083282

Số tài khoản*(Account No):*1045986868 Tại Ngoại Thương Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**ĐVT** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3=1x2**
1	Điện tiêu thụ tháng 6 năm 2025 từ ngày 01/06/2025 đến ngày 30/06/2025	kWh	17.951	-	60.037.455
	(kèm theo bảng kê số 1542049378 ngày 01 tháng 07 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**60.037.455**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**4.802.996**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**64.840.451**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Sáu mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC KIÊN GIANG
Ngày ký: 01/ 07/ 2025 10:51:59

CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN GIANG

Mã số thuế *(Tax Code):* **0300942001-023**

Địa chỉ *(Address):* Số 77, đường Cô Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN GIANG - Số TK: 111000016242 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TWA**

Số *(No):* **77970**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Hòa Bình Minh - Chi Nhánh Kiên Giang

Mã số thuế *(Tax code):* 3702301028-001 **Số định danh** *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PB13010083282

Số tài khoản*(Account No):*1045986868 Tại Ngoại Thương Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

STT *(No.)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**ĐVT** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Unit price)*	**Thành tiền** *(Amount)*
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3=1x2**
1	Điện tiêu thụ tháng 7 năm 2025 từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/07/2025	kWh	20.166	-	67.205.904
	(kèm theo bảng kê số 1554657465 ngày 01 tháng 08 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**67.205.904**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**5.376.472**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**72.582.376**
Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Bảy mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng.*					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN GIANG
Ngày ký: 01/ 08/ 2025 19:32:04

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 16 tháng 05 năm 2025

Ký hiệu: **1K25TAA**

Số: **00596188**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG

Mã số thuế: 1700105659

Địa chỉ: Số 206, đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02973862131

TÊN KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH - CHI NHÁNH KIÊN GIANG

Mã số thuế: 3702301028-001

Địa chỉ: Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Danh bộ: TA0477A **Kỳ hóa đơn:** 05/2025

Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Khối lượng nước tiêu thụ (m3)
1.297	0	62
Mục đích sử dụng (m3)	Đơn giá	Thành tiền
KDDV: 62	14.400	892.800
Tổng tiền nước tính thuế:		892.800
Tiền thuế GTGT: 5%		44.640
Phí bảo vệ môi trường đối với NTSH:		
Giá dịch vụ thoát nước:		142.600
Tiền thuế GTGT: 8%		11.408
Tổng số tiền:		1.091.448

Bằng chữ: *Một triệu không trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng*

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG**
Ký ngày: 16/05/2025 07:59:33

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: ***https://kiwaco.vn***

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 17 tháng 06 năm 2025

Ký hiệu: **1K25TAA**

Số: **00742153**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG

Mã số thuế: 1700105659

Địa chỉ: Số 206, đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02973862131

TÊN KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH - CHI NHÁNH KIÊN GIANG

Mã số thuế: 3702301028-001

Mã ngân sách: **Số định danh:**

Địa chỉ: Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Danh bộ: TA0477A **Kỳ hóa đơn:** 06/2025

Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Khối lượng nước tiêu thụ (m3)
0	117	117
Mục đích sử dụng (m3)	Đơn giá	Thành tiền
KDDV: 117	14.400	1.684.800
Tổng tiền nước tính thuế:		1.684.800
Tiền thuế GTGT: 5%		84.240
Phí bảo vệ môi trường đối với NTSH:		
Giá dịch vụ thoát nước:		269.100
Tiền thuế GTGT: 8%		21.528
Tổng số tiền:		2.059.668

Bằng chữ: *Hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG**
Ký ngày: 17/06/2025 14:45:57

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 18 tháng 07 năm 2025

Ký hiệu: **1K25TAA**

Số: **00875010**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG

Mã số thuế: 1700105659

Địa chỉ: Số 206, đường Mạc Cửu, Phường Rạch Giá, An Giang

Điện thoại: 02973862131

TÊN KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH - CHI NHÁNH KIÊN GIANG

Mã số thuế: 3702301028-001

Mã ngân sách: **Số định danh:**

Địa chỉ: Số 215 đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang.

Danh bộ: TA0477A **Kỳ hóa đơn:** 07/2025

Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Khối lượng nước tiêu thụ (m3)
117	232	115
Mục đích sử dụng (m3)	Đơn giá	Thành tiền
KDDV: 115	14.400	1.656.000
Tổng tiền nước tính thuế:		1.656.000
Tiền thuế GTGT: 5%		82.800
Phí bảo vệ môi trường đối với NTSH:		
Giá dịch vụ thoát nước:		264.500
Tiền thuế GTGT: 8%		21.160
Tổng số tiền:		2.024.460

Bằng chữ: *Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH 01 TV CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG**

Ký ngày: 18/07/2025 07:59:51

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

*Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: **https://kiwaco.vn***

PHỤ LỤC 2: BẢN VẼ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

PHẦN HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

DỰ ÁN: SHOWROOM ÔTÔ HONDA KIÊN GIANG

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT VÀ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

NHÀ THẦU THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT

Hà Nội, 2020

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

PHẦN HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

DỰ ÁN: SHOWROOM ÔTÔ HONDA KIÊN GIANG

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT VÀ SẢN XUẤT

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

NHÀ THẦU THI CÔNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT

CHỦ ĐẦU TƯ

NHÀ THẦU THI CÔNG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT

GIÁM ĐỐC

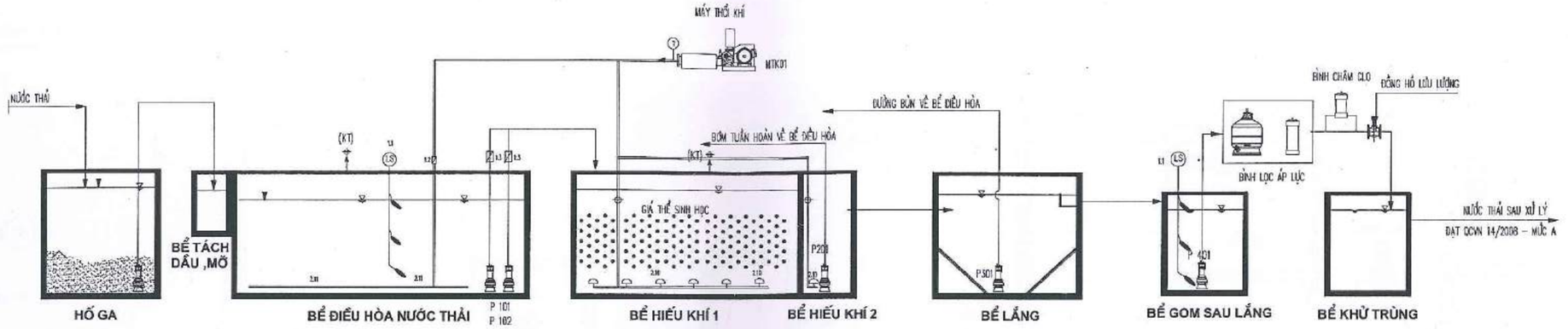
Trần Minh Quang

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ TRẠM XỬ LÝ	HC-01	
2	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ	HC-02	
3	MẶT BẰNG TUYẾN ỐNG HỆ THỐNG	HC-03	
4	MẶT CẮT ĐỨNG BỂ XỬ LÝ	HC-04	

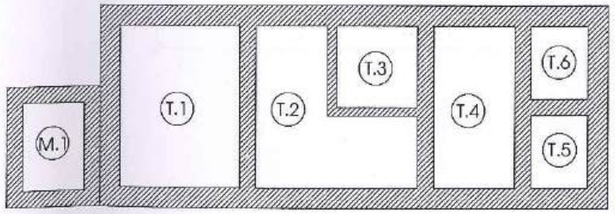
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HONDA KIÊN GIANG

1. BỂ LẮNG SƠ BỘ + BỂ TÁCH MỠ & BỂ ĐIỀU HÒA NƯỚC THẢI	2. BỂ XỬ LÝ SINH HỌC	3. BỂ LẮNG THỨ CẤP	4. BỂ KHỬ TRÙNG



GHI CHÚ & CHÚ THÍCH	5. XỬ LÝ BÙN	

KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH THIẾT BỊ
1.1	PHAO BÁO MỨC NƯỚC
1.2	VAN HAI CHIỀU
1.3	VAN MỘT CHIỀU
P101 P102	BƠM NƯỚC THẢI BỂ ĐIỀU HÒA
P201	BƠM TUẦN HOÀN NƯỚC THẢI
P301	BƠM BÙN BỂ LẮNG
P401	BƠM LỌC
BDL1	BƠM ĐỊNH LƯỢNG HOÁ CHẤT
3.4	BỒN CHỨA HOÁ CHẤT
2.10	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ MỊN, BỂ SINH HỌC
2.11	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KHÍ BỌT THÔ
MTK01	MÁY THỔI KHÍ



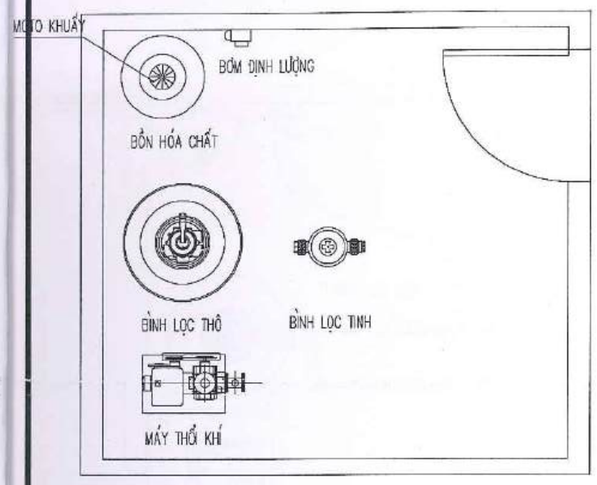
MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

KÝ HIỆU	CHÚ THÍCH BỂ
M.1	BỂ TÁCH DẦU MỠ
T.1	BỂ ĐIỀU HÒA
T.2	BỂ HIẾU KHÍ 1
T.3	BỂ HIẾU KHÍ 2
T.4	BỂ LẮNG
T.5	BỂ GOM
T.6	BỂ KHỬ TRÙNG

ĐƠN VỊ LẮP ĐẶT XỬ LÝ NƯỚC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT		CÔNG TRÌNH : SHOWNROOM Ô TÔ HONDA- KIÊN GIANG
CÁN BỘ KỸ THUẬT (ký tên, ghi rõ họ tên)	GIÁM ĐỐC	PHẦN : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TRẦN MINH QUANG	BẢN VẼ HOÀN CÔNG : MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ

BẢN VẼ SỐ	NGÀY HOÀN THÀNH	TỶ LỆ
HC-01	2020	1/25

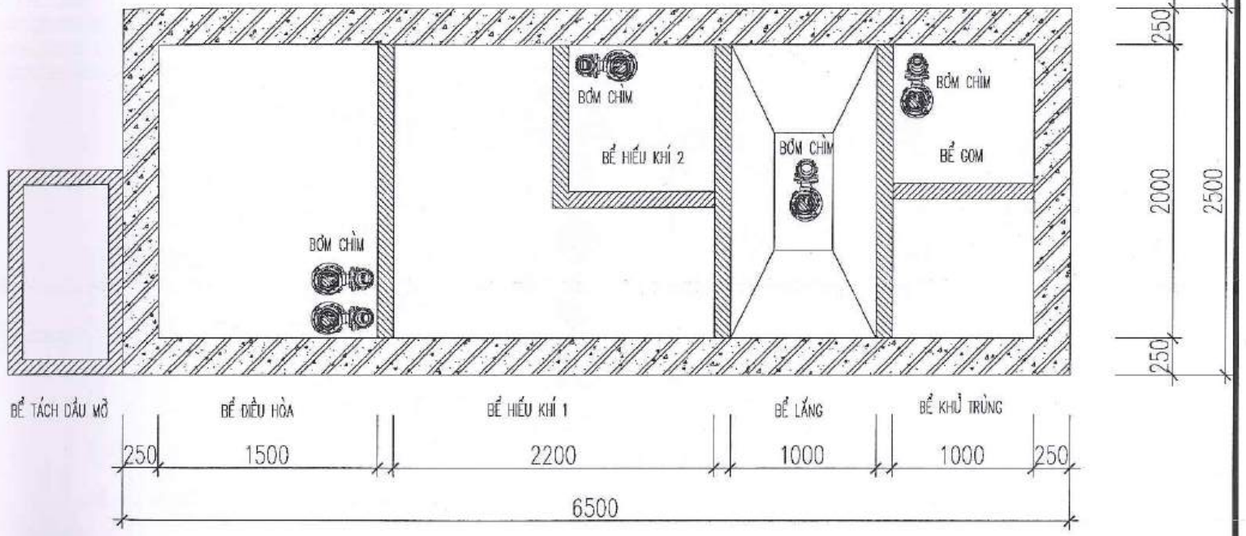
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ



PHÒNG KỸ THUẬT

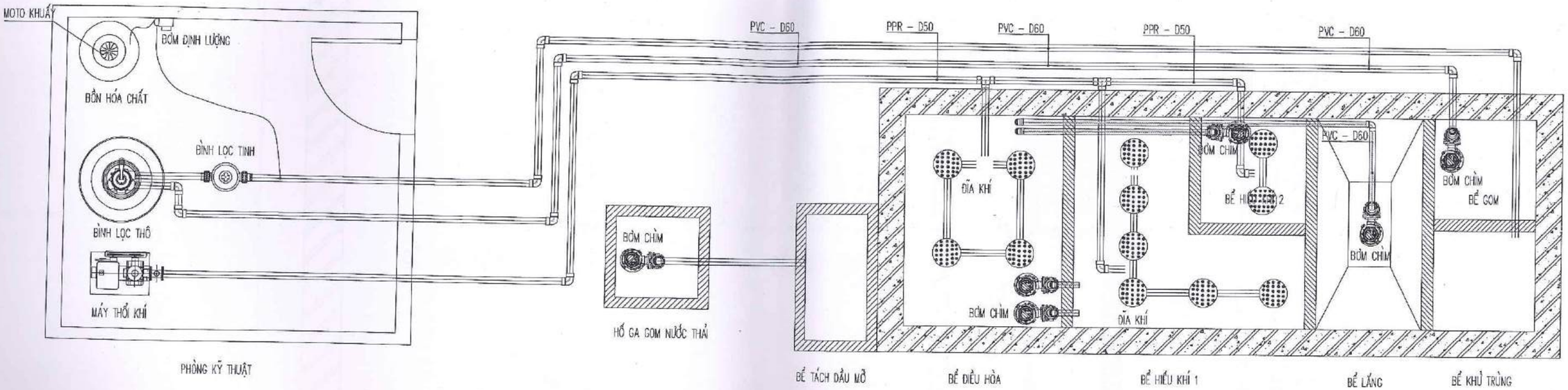


HỐ GA GOM NƯỚC THẢI



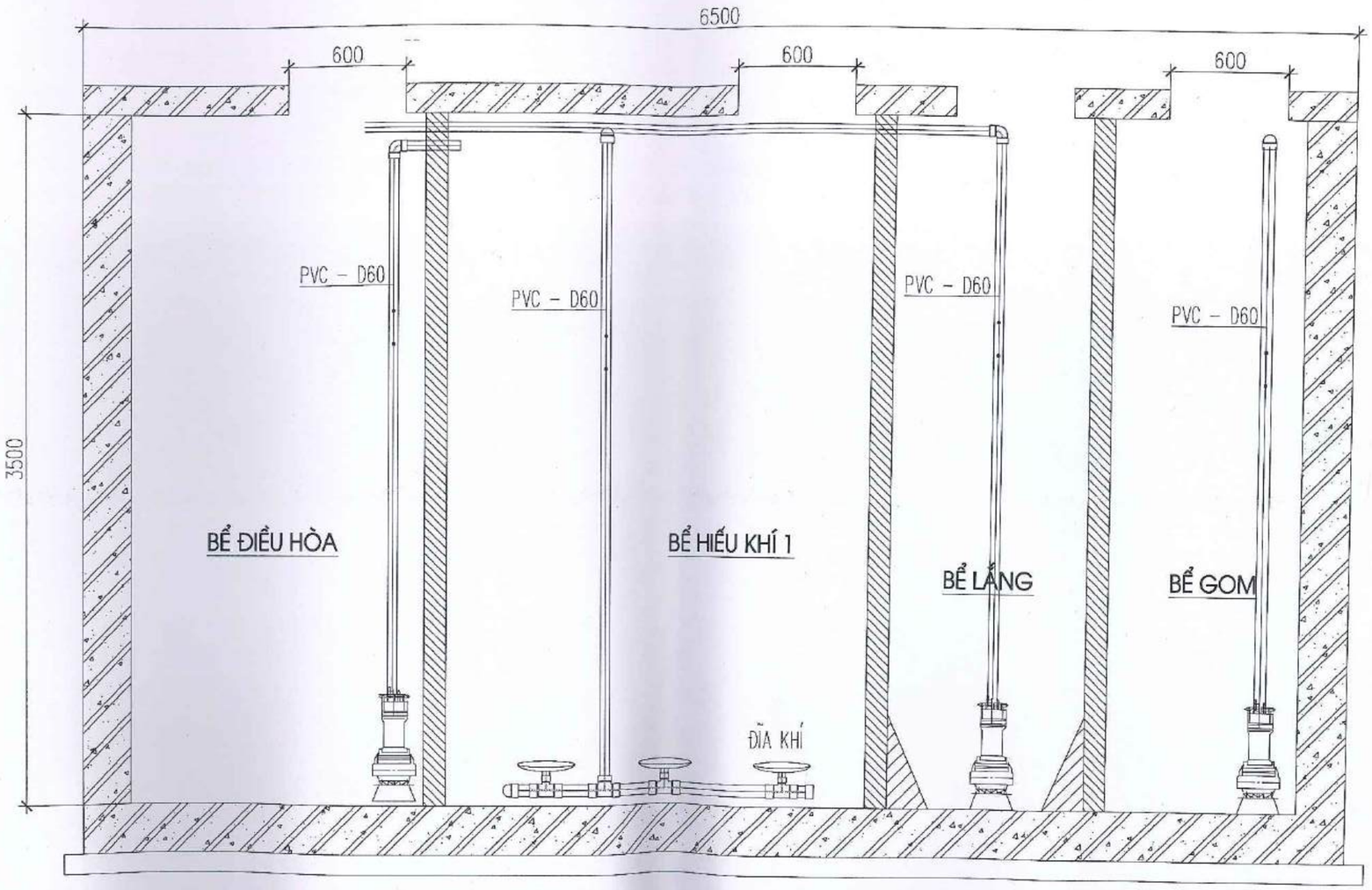
ĐƠN VỊ LẮP ĐẶT XỬ LÝ NƯỚC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT		CÔNG TRÌNH: SHOWNROOM Ô TÔ HONDA- KIÊN GIANG	
CÁN BỘ KỸ THUẬT (ký tên, ghi rõ họ tên)	GIÁM ĐỐC	PHẦN: BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
		BẢN VẼ HOÀN CÔNG: MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ	
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TRẦN MINH QUANG	BẢN VẼ SỐ: HC-02	NGÀY HOÀN THÀNH: 2020 / TỶ LỆ: 1/25

MẶT BẰNG TUYẾN ỐNG HỆ THỐNG



ĐƠN VỊ LẮP ĐẶT XỬ LÝ NƯỚC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT		CÔNG TRÌNH : SHOWROOM Ô TÔ HONDA- KIÊN GIANG	
CÁN BỘ KỸ THUẬT (ký tên, ghi rõ họ tên)	GIÁM ĐỐC	PHẦN : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TRẦN MINH QUANG	BẢN VẼ HOÀN CÔNG : MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ	
		BẢN VẼ SỐ: HC-03	NGÀY HOÀN THÀNH: 2020 / TỶ LỆ: 1/25

MẶT CẮT ĐỨNG BỂ XỬ LÝ



ĐƠN VỊ LẮP ĐẶT XỬ LÝ NƯỚC: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT		CÔNG TRÌNH : SHOWROOM Ô TÔ HONDA- KIÊN GIANG	
CÁN BỘ KỸ THUẬT (ký tên, ghi rõ họ tên)	GIÁM ĐỐC	PHẦN : BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
		BẢN VẼ HOÀN CÔNG : MẶT CẮT ĐỨNG BỂ XỬ LÝ	
NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TRẦN MINH QUANG	BẢN VẼ SỐ: HC-04	NGÀY HOÀN THÀNH: 2020 / TỶ LỆ: 1/25

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TRƯỜNG PHÁT
M.S.D.N: 0101244073 - C.T.N.H.H
ĐÔNG ANH - TP. HÀ NỘI

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

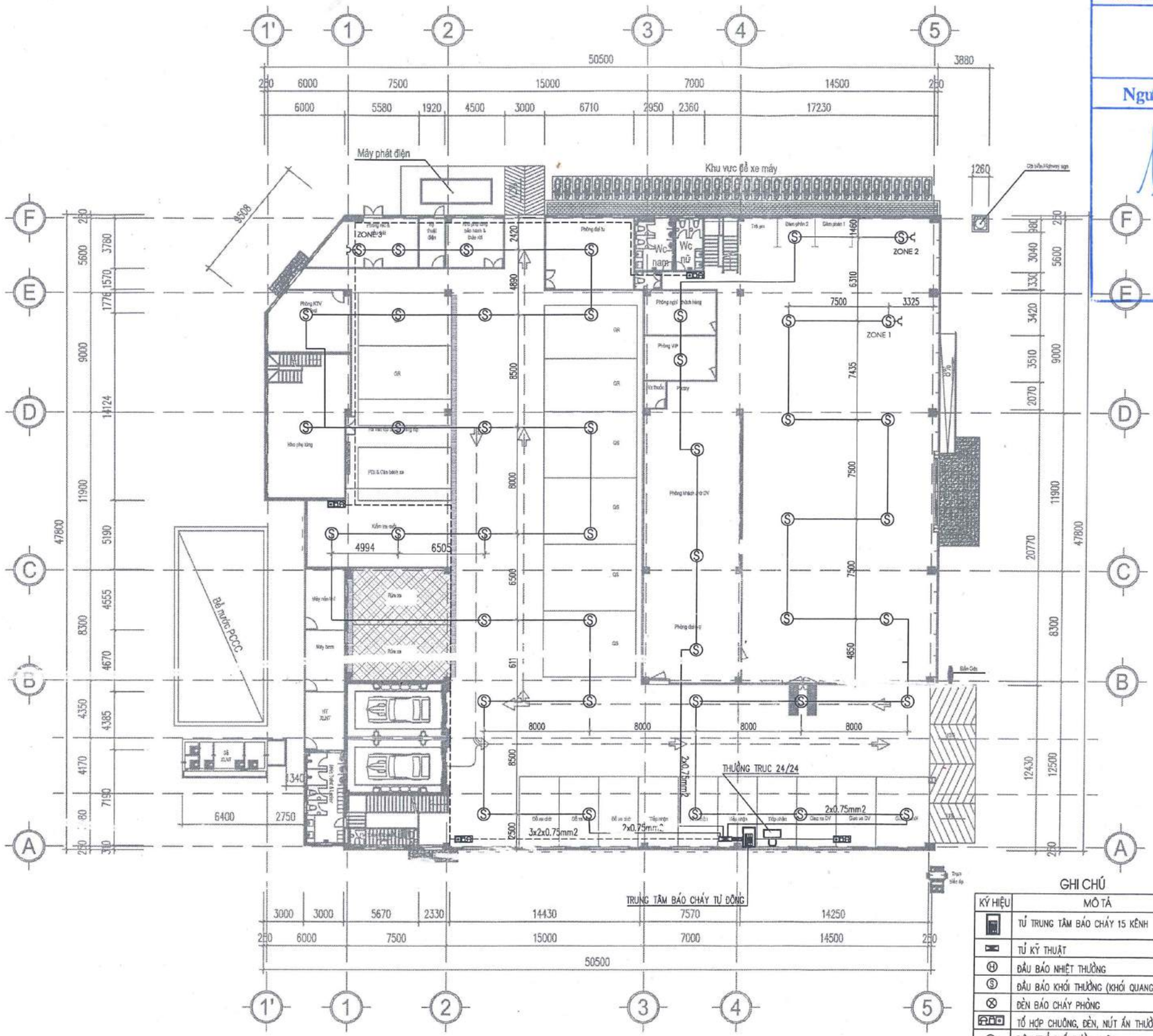
CÔNG TRÌNH: HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - TP. RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH TM XD PCCC BÌNH GIA PHÁT

KIÊN GIANG



MẶT BẰNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY TẦNG 1

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY 15 KÊNH
	TỦ KỸ THUẬT
Ⓗ	ĐẦU BÁO NHIỆT THƯỜNG
Ⓢ	ĐẦU BÁO KHÓI THƯỜNG (KHÓI QUANG ĐIỆN)
⊗	ĐÈN BÁO CHÁY PHÒNG
	TỔ HỢP CHUÔNG, ĐÈN, NÚT ẤN THƯỜNG
	ĐIỆN TRỞ CUỐI ĐƯỜNG DÂY
	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 2x0.75mm
	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 3x2x0.75mm

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

* GHI CHÚ:

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.N.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

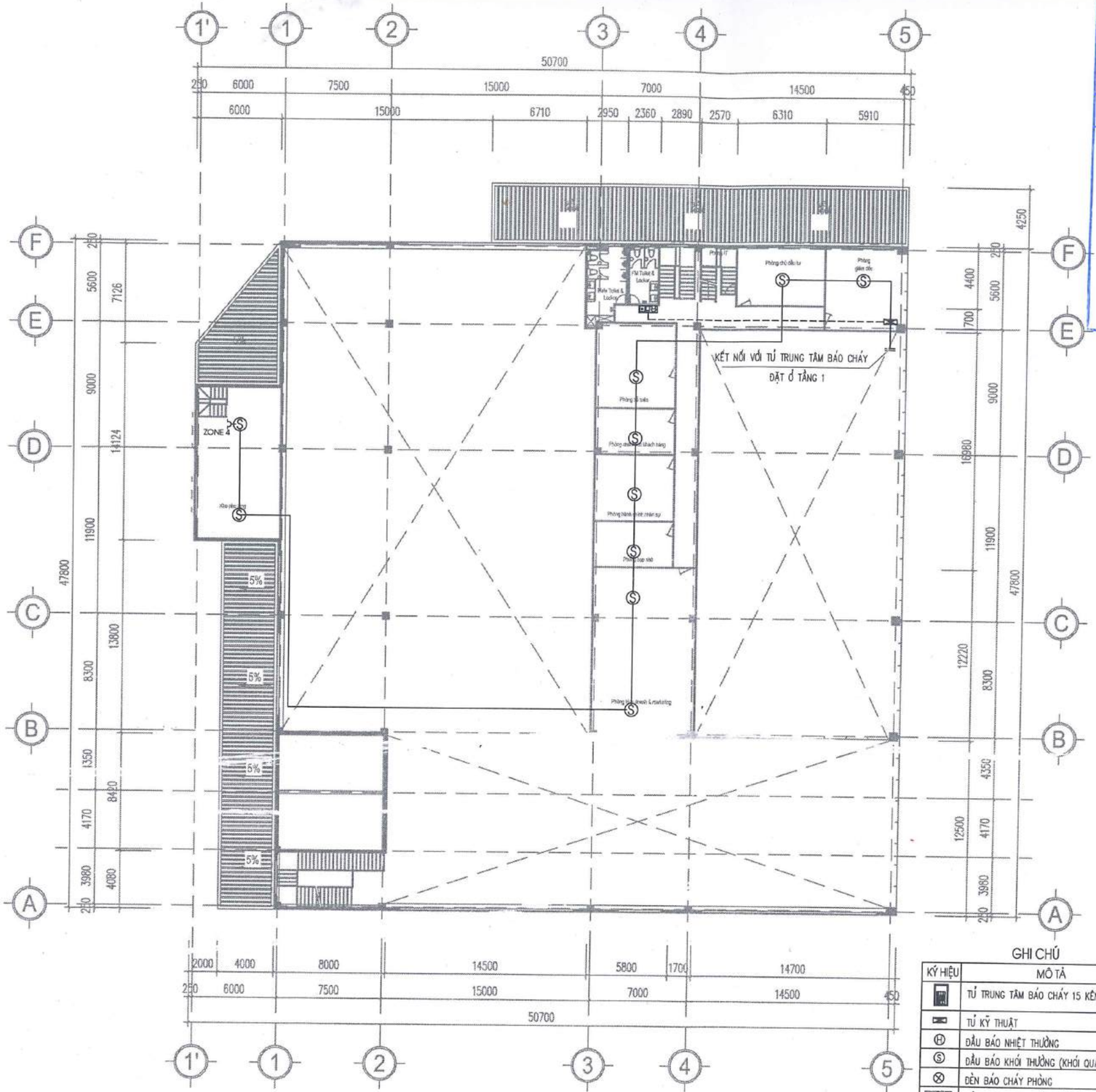
GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT BÁO CHÁY TẦNG 1



MẶT BẰNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY TẦNG LỬNG

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY 15 KÊNH
	TỦ KỸ THUẬT
Ⓗ	ĐẦU BÁO NHIỆT THƯỜNG
Ⓢ	ĐẦU BÁO KHÓI THƯỜNG (KHÓI QUANG ĐIỆN)
⊗	ĐÈN BÁO CHÁY PHÒNG
	TỔ HỢP CHUÔNG, ĐÈN, NÚT ẤN THƯỜNG
	ĐIỆN TRỞ CUỐI ĐƯỜNG DÂY
	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 2x0.75mm
	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 3x2x0.75mm

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2016
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

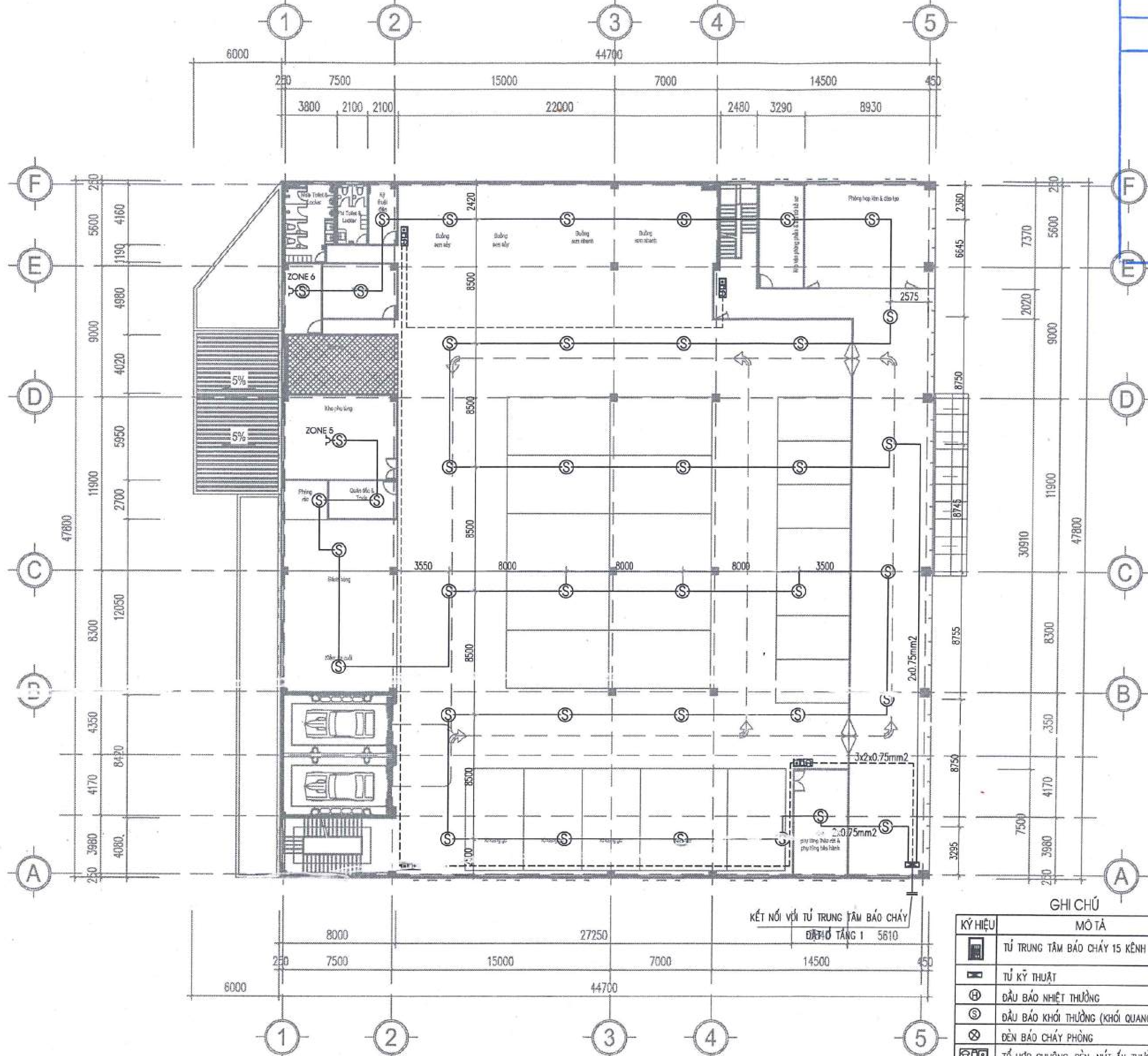
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT BÁO CHÁY TẦNG LỬNG

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ:
TK BVTC		



MẶT BẰNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY TẦNG 2

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY 15 KÊNH
	TỦ KỸ THUẬT
Ⓗ	ĐẦU BÁO NHIỆT THƯỜNG
Ⓢ	ĐẦU BÁO KHÓI THƯỜNG (KHÓI QUANG ĐIỆN)
⊗	ĐÈN BÁO CHÁY PHÒNG
	TỔ HỢP CHUÔNG, ĐÈN, NÚT ẤN THƯỜNG
	ĐIỆN TRỞ CUỐI ĐƯỜNG DÂY
———	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 2x0.75mm
- - - -	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 3x2x0.75mm

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
		05 - 2018

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày........tháng........năm 20.....

* GHI CHÚ:

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT – GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:
BÙI MINH LỤC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN:
PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG
GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
TRẦN VĂN LINH

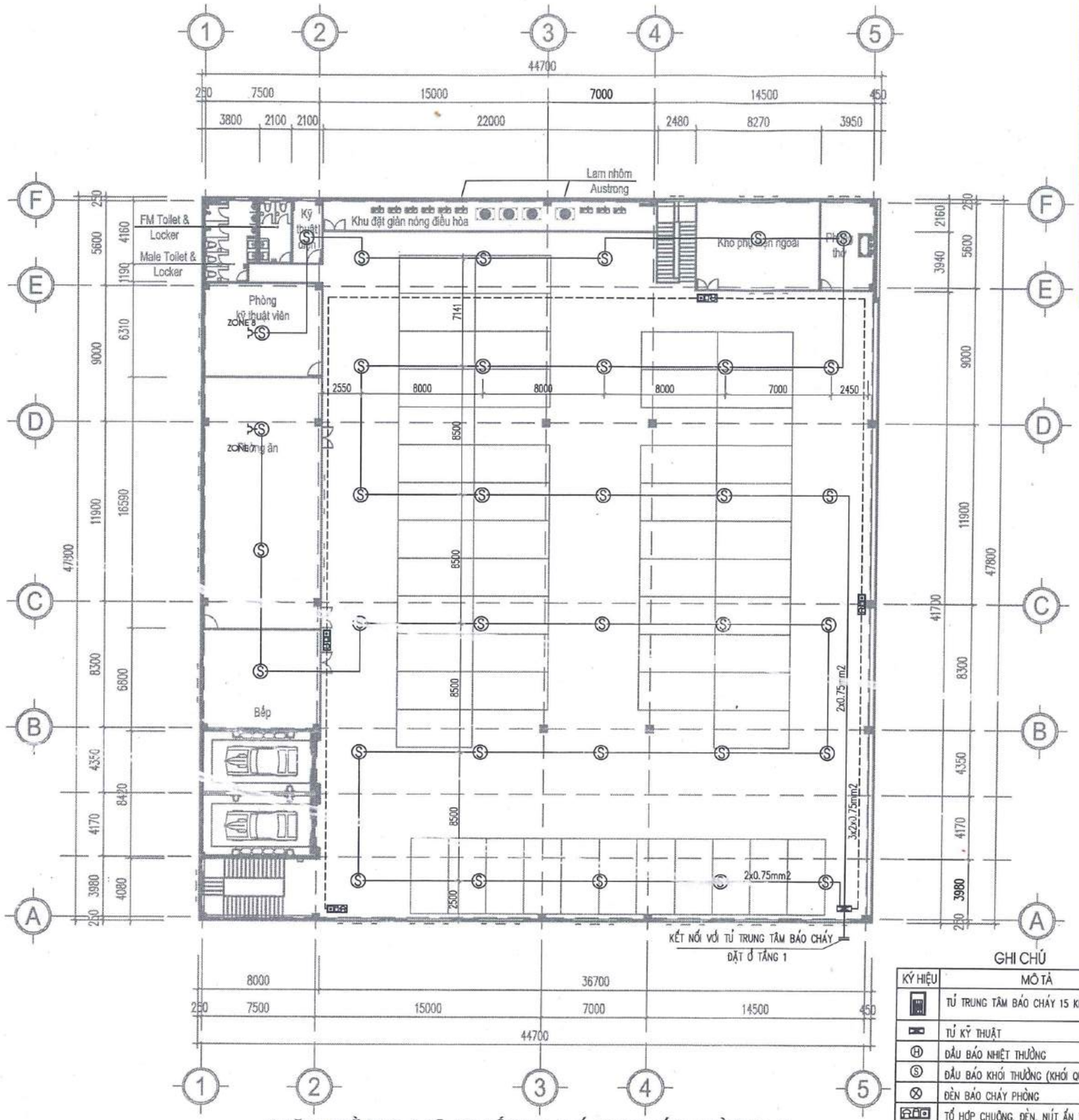
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
NGUYỄN HỮU TẤN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:
NGUYỄN HỮU TẤN

THIẾT KẾ:
NGUYỄN VĂN CƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG HT BÁO CHÁY TẦNG 2



MẶT BẰNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY TẦNG 3

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
	TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY 15 KÊNH
	TỦ KỸ THUẬT
Ⓗ	ĐẦU BÁO NHIỆT THƯỜNG
Ⓢ	ĐẦU BÁO KHÓI THƯỜNG (KHÓI QUANG ĐIỆN)
⊗	ĐÈN BÁO CHÁY PHÒNG
	TỔ HỢP CHUÔNG, ĐÈN, NÚT ẤN THƯỜNG
	ĐIỆN TRỞ CUỐI ĐƯỜNG DÂY
——	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 2x0.75mm
- - - -	DÂY TÍN HIỆU BÁO CHÁY 3x2x0.75mm

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

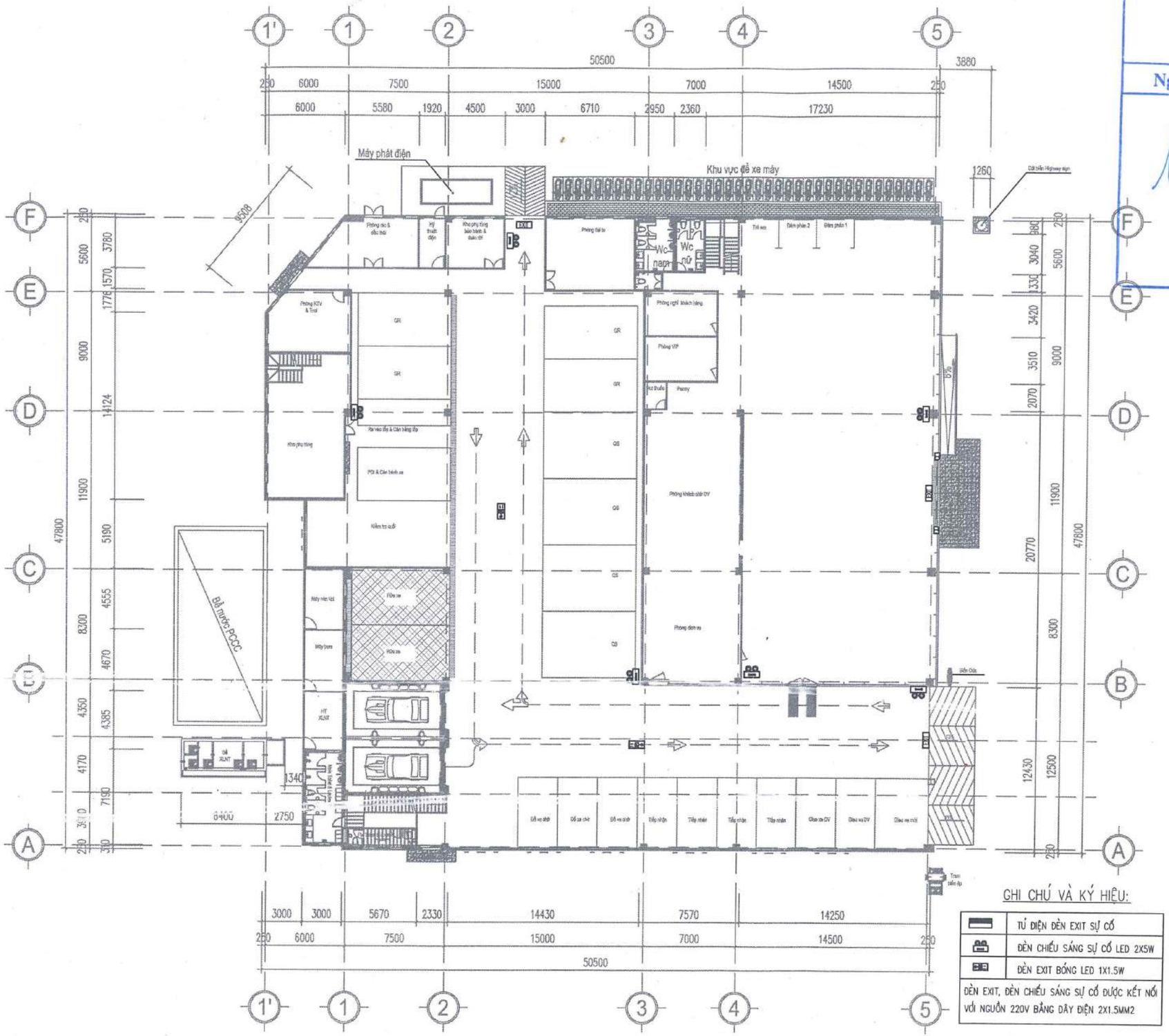
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT BÁO CHÁY TẦNG 3

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 1

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 "2018
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

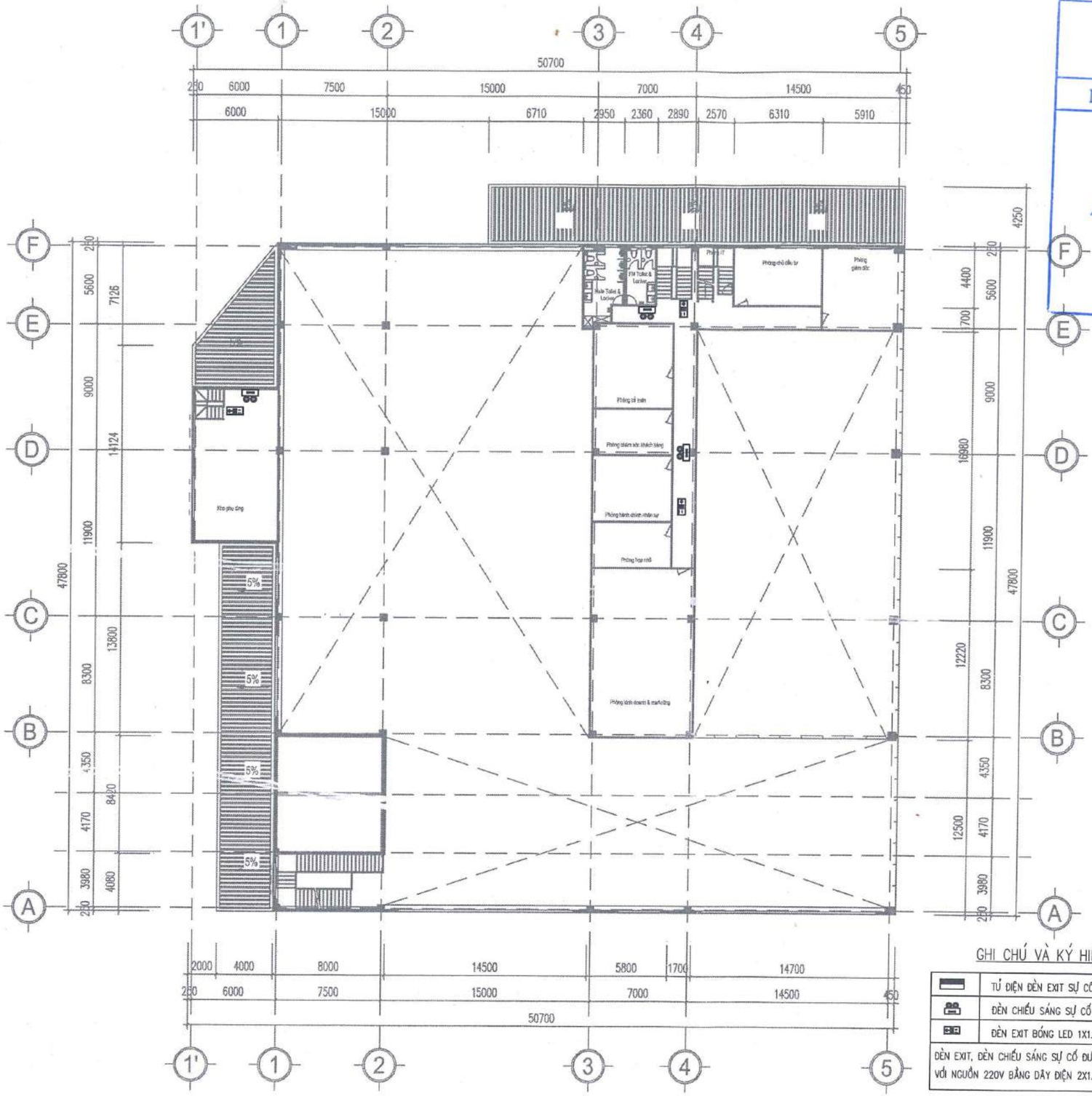
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 1

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



GHI CHÚ VÀ KÝ HIỆU:

	TỦ ĐIỆN ĐÈN EXIT SỰ CỐ
	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ LED 2X5W
	ĐÈN EXIT BÓNG LED 1X1.5W
ĐÈN EXIT, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ ĐƯỢC KẾT NỐI VỚI NGUỒN 220V BẰNG DÂY ĐIỆN 2X1.5MM2	

MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG LỬNG

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 / 2018

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

GHI CHÚ:

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

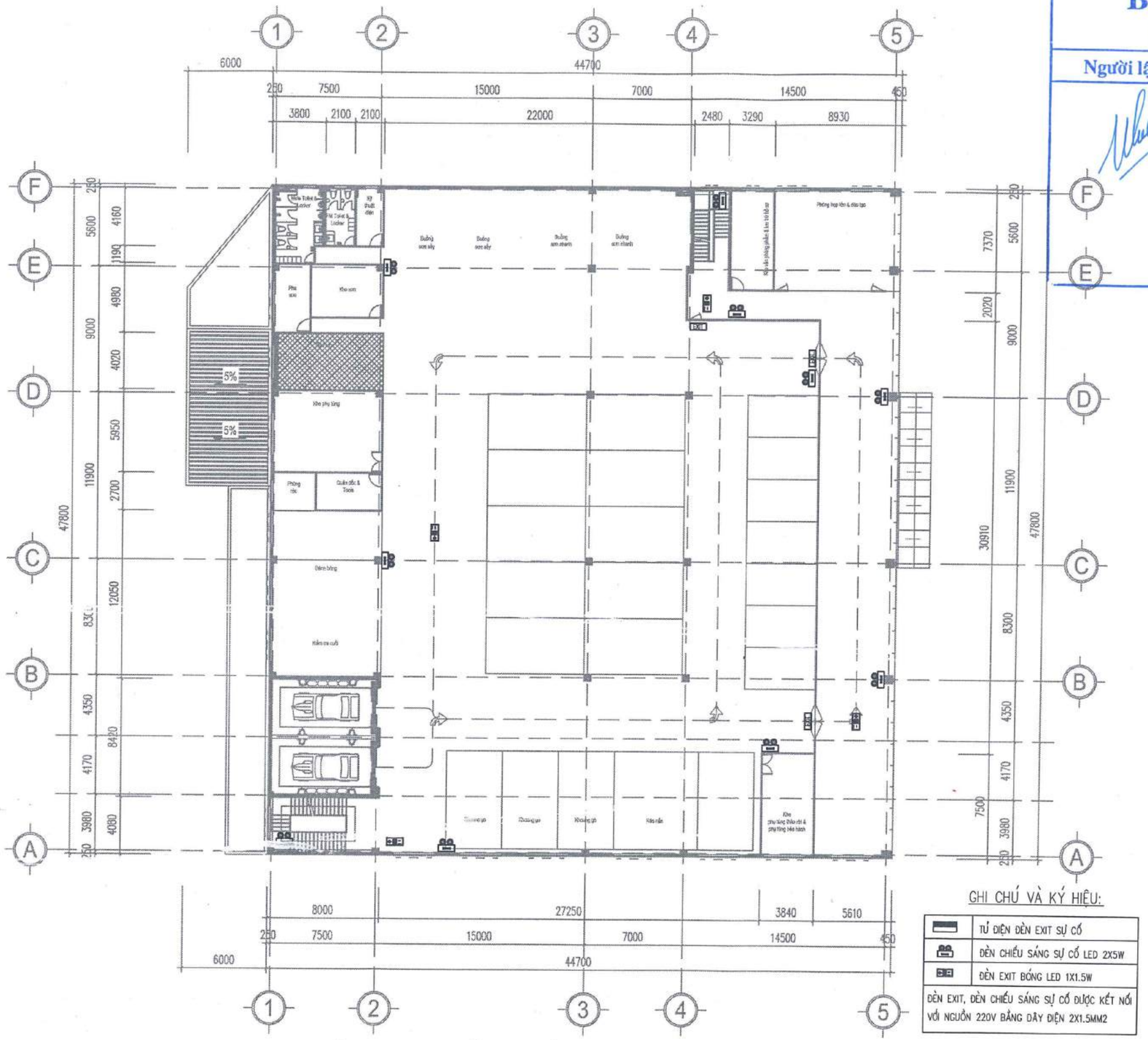
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ: **MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG LỬNG**

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



GHI CHÚ VÀ KÝ HIỆU:

	TỦ ĐIỆN ĐÈN EXIT SỰ CỐ
	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ LED 2X5W
	ĐÈN EXIT BÓNG LED 1X1.5W

ĐÈN EXIT, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ ĐƯỢC KẾT NỐI VỚI NGUỒN 220V BẰNG DÂY ĐIỆN 2X1.5MM2

MẶT BẰNG HỆ THỐNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 2

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

* CHỈ CHỦ:

Người lập	Đại diện đơn vị thi công / ~~Đại diện đơn vị TVGS~~
	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG
GIA BẢO VĨNH PHÚC

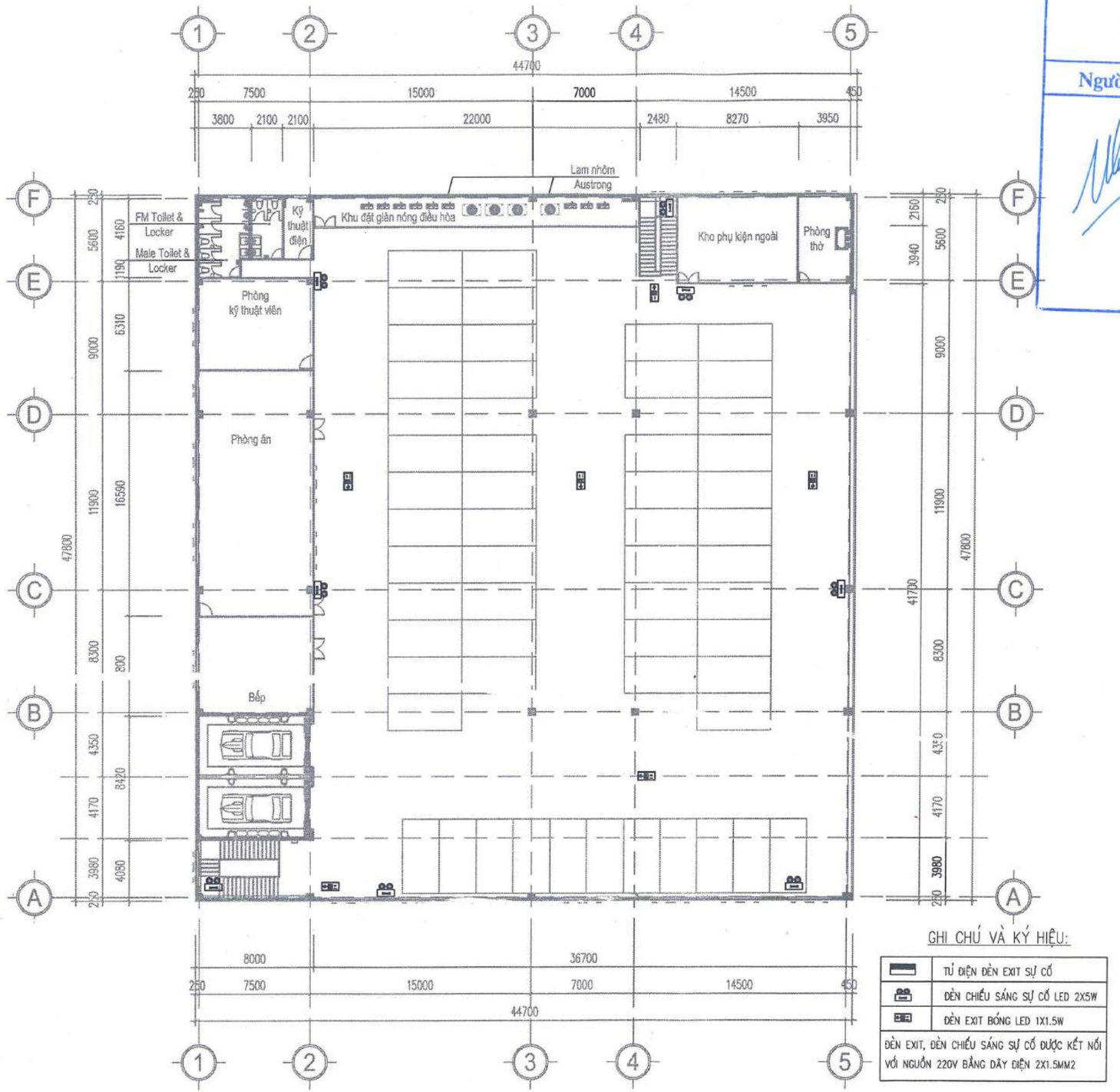
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 2

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



GHI CHÚ VÀ KÝ HIỆU:

	TỦ ĐIỆN ĐÈN EXIT SỰ CỐ
	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ LED 2X5W
	ĐÈN EXIT BÓNG LED 1X1.5W

ĐÈN EXIT, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ ĐƯỢC KẾT NỐI VỚI NGUỒN 220V BẰNG DÂY ĐIỆN 2X1.5MM2

MẶT BẰNG HỆ THỐNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 3

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

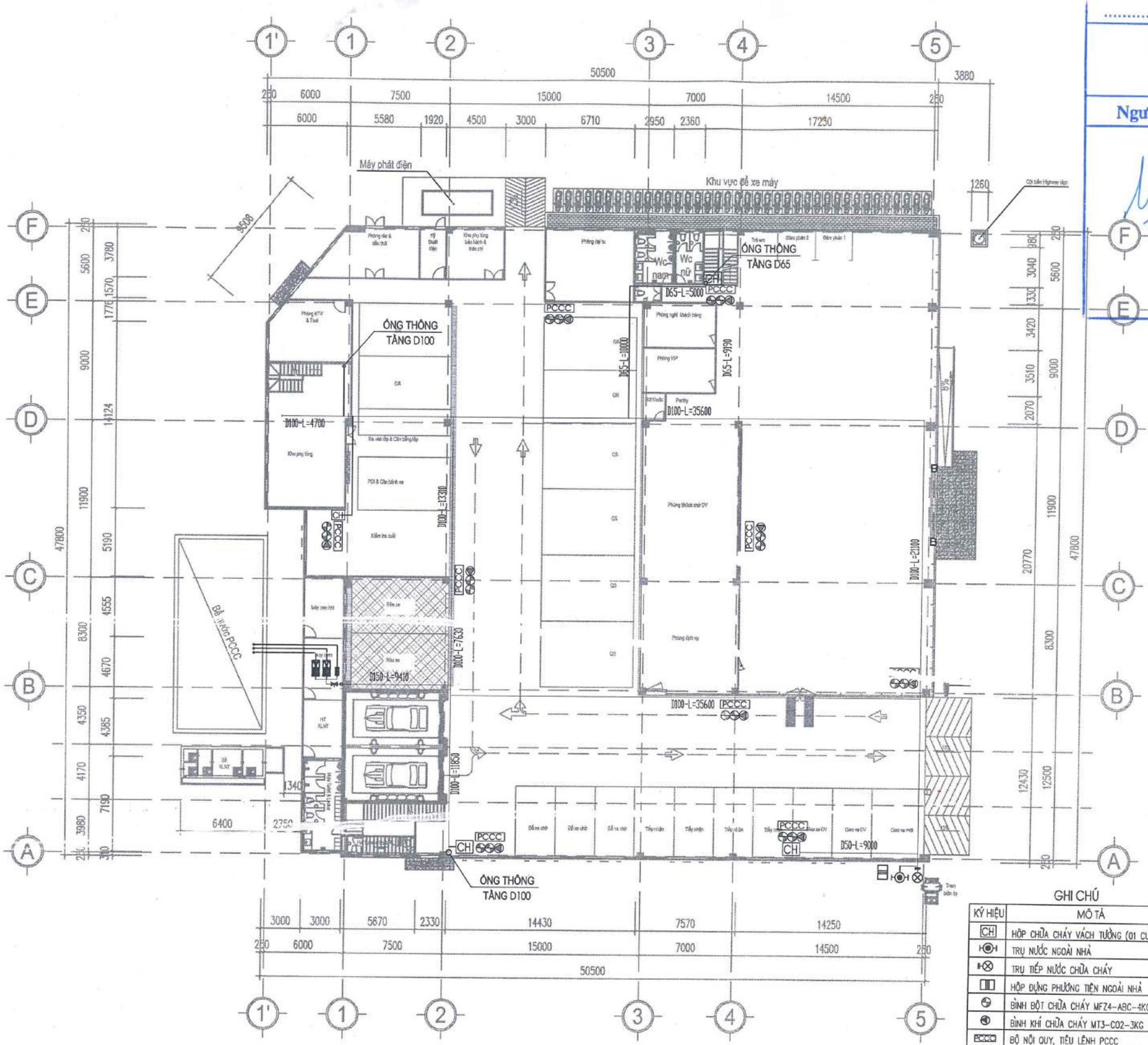
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ TẦNG 3



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TẦNG 1

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
PCCC	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG
	ỐNG THÉP MA KẼM D100, D50

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

* GHI CHÚ:

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.N.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG
GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TẦNG 1

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ BẢN VẼ

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....* GHI CHÚ:.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

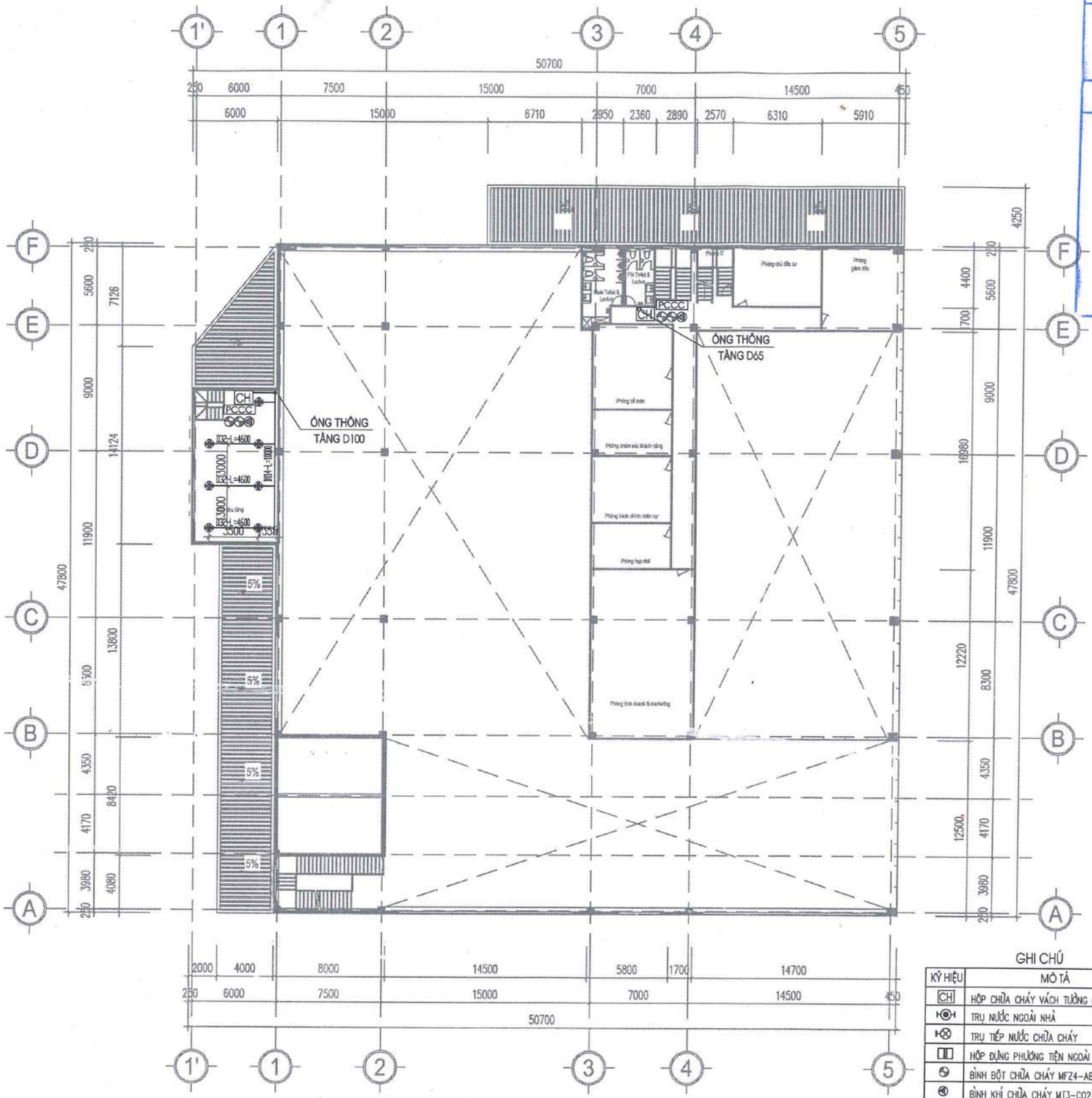
MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG
	ỐNG THÉP MẠ KẼM D100, D50

MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 1



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG LỬNG

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
PCCC	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

* GHI CHÚ:

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN

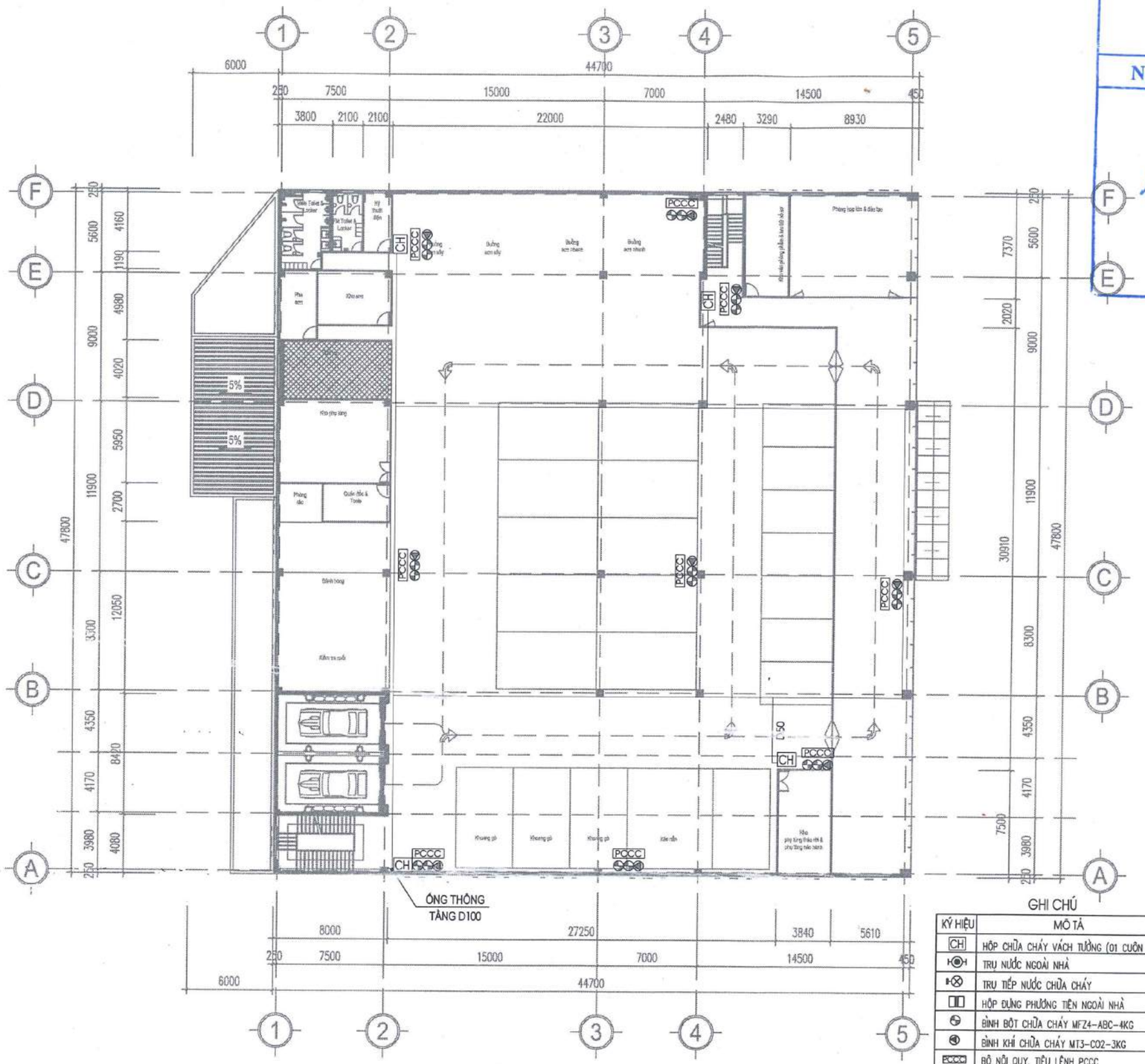
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN

THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TẦNG LỬNG

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỞ HỮU BẢN VẼ



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TẦNG 2

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
PCCC	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG
	ỐNG THÉP MẠ KẼM D100, D50

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05-2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

* GHI CHÚ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT
M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

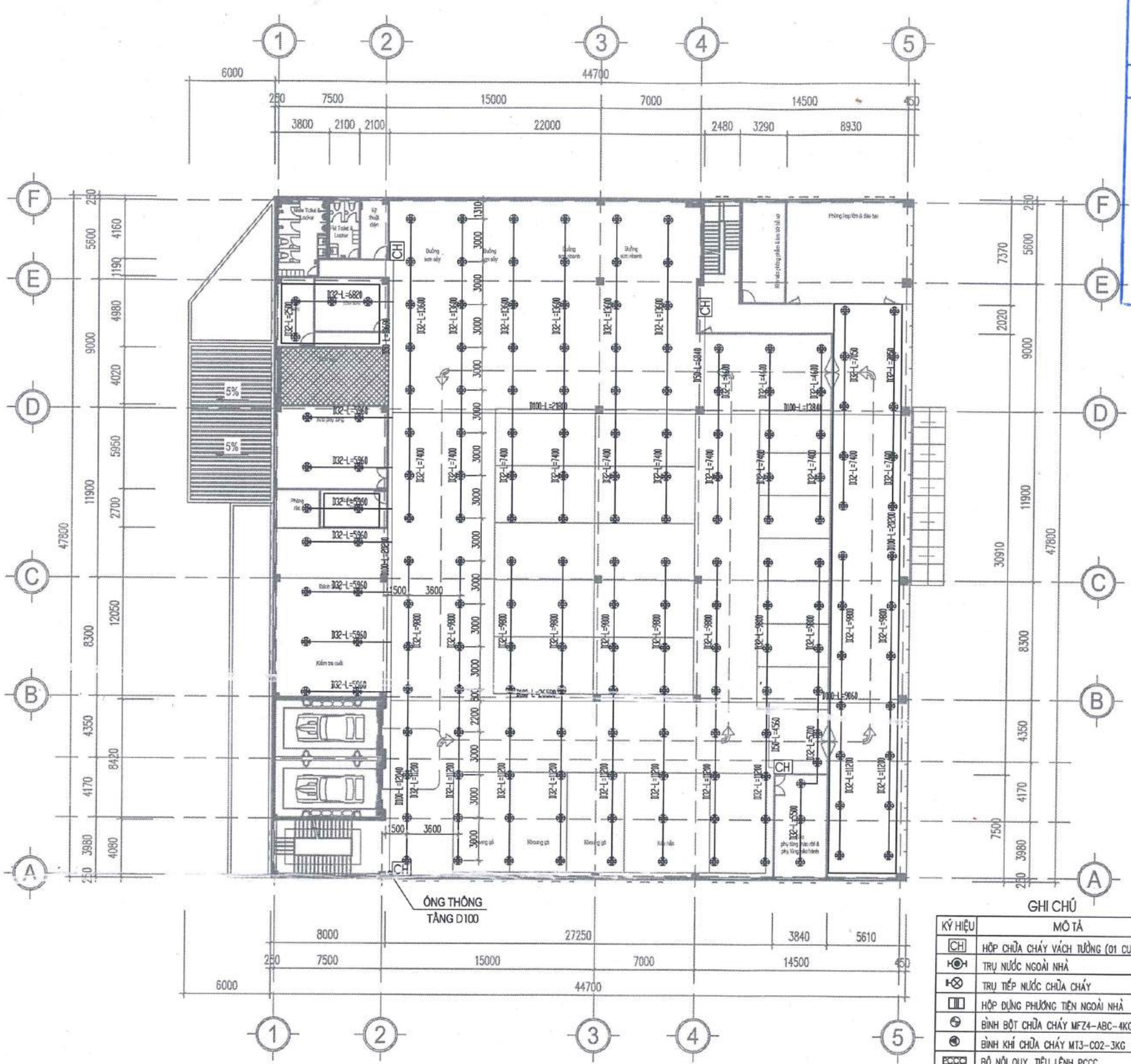
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TẦNG 2

GIAI ĐOẠN	HOÀN THIỆN	SỐ HIỆU BẢN VẼ
		PCC-02



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 2

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
PCCC	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG
	ỐNG THÉP MẠ KẼM D100, D50

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		06 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS
		GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

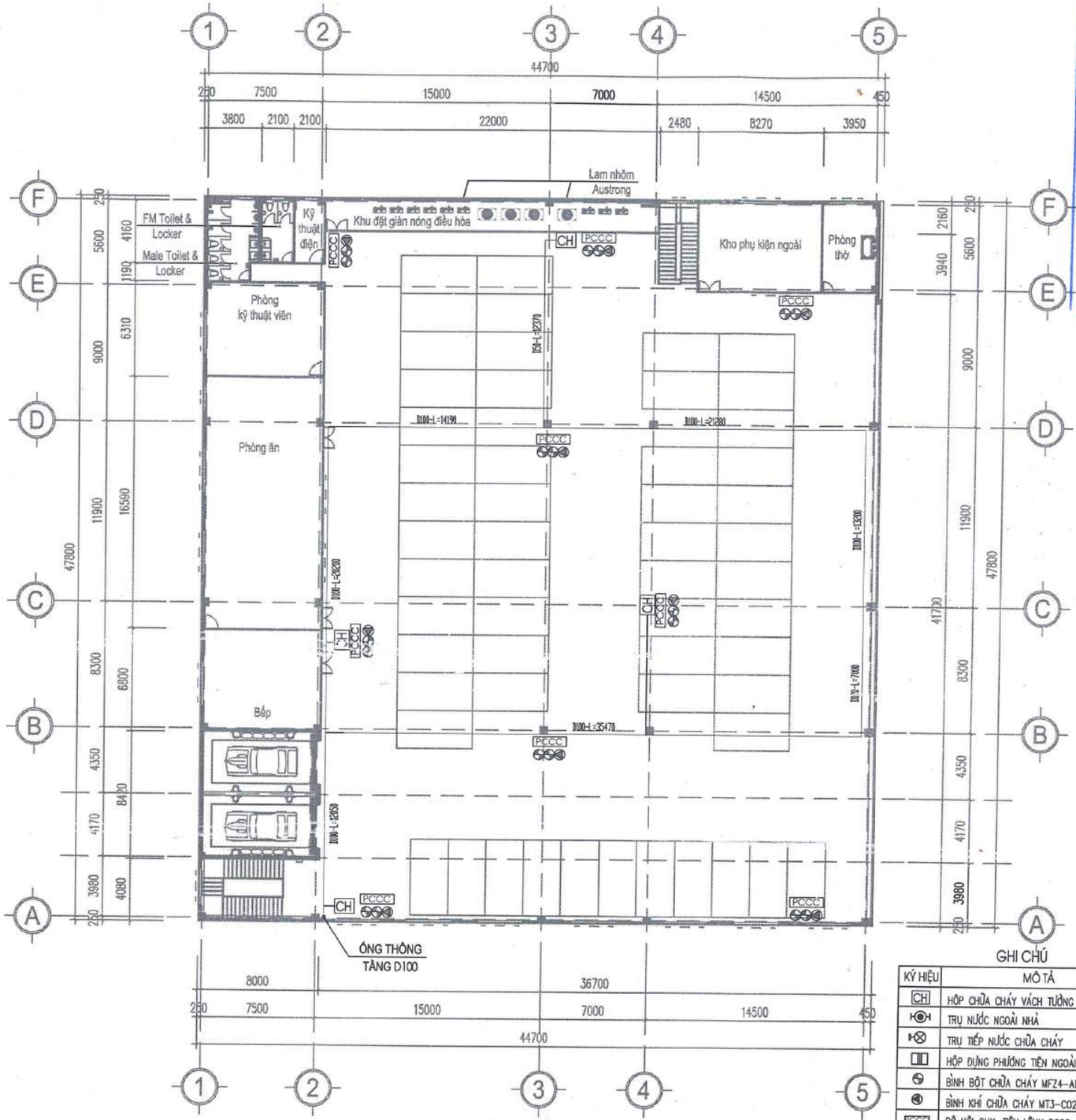
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 2

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TẦNG 3

GHI CHÚ

KÝ HIỆU	MÔ TẢ
CH	HỘP CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG (01 CUỘN VÒI D50)
	TRỤ NƯỚC NGOÀI NHÀ
	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
	HỘP ĐỰNG PHƯƠNG TIỆN NGOÀI NHÀ
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-ABC-4KG
	BÌNH KHÍ CHỮA CHÁY MT3-CO2-3KG
PCCC	BỘ NỘI QUY, TIÊU LỆNH PCCC
	ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG SPRINKLER QUAY XUỐNG
	ỐNG THÉP MẠ KẼM D100, D50

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 2018

* GHI CHÚ:

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS
	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH	

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

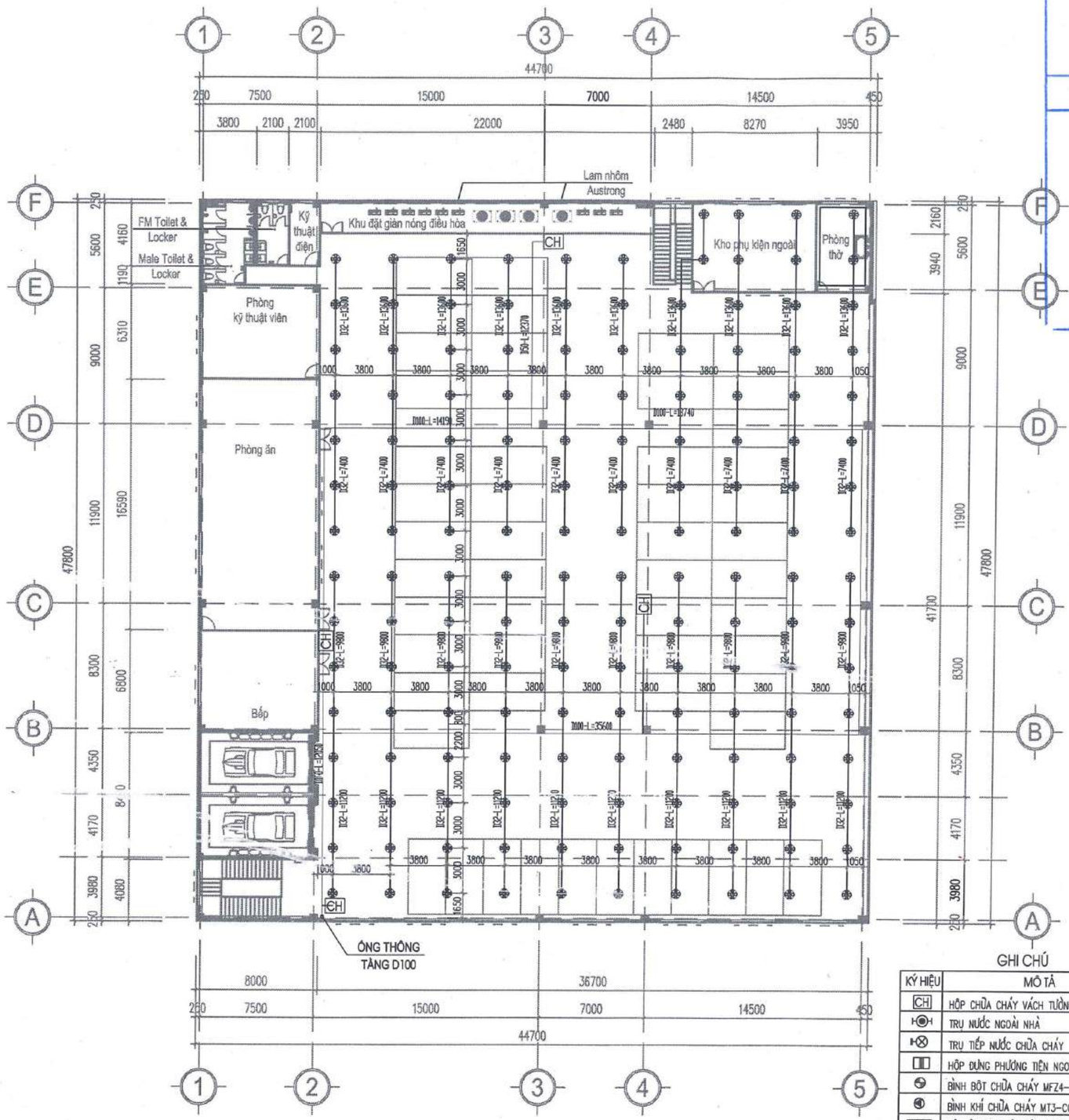
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TẦNG 3

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 3

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
		05 - 2018

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20...

*GHI CHÚ:

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS
	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÚC M.S.D.N:0311851412-C.T.T.N.H.H THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH	

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

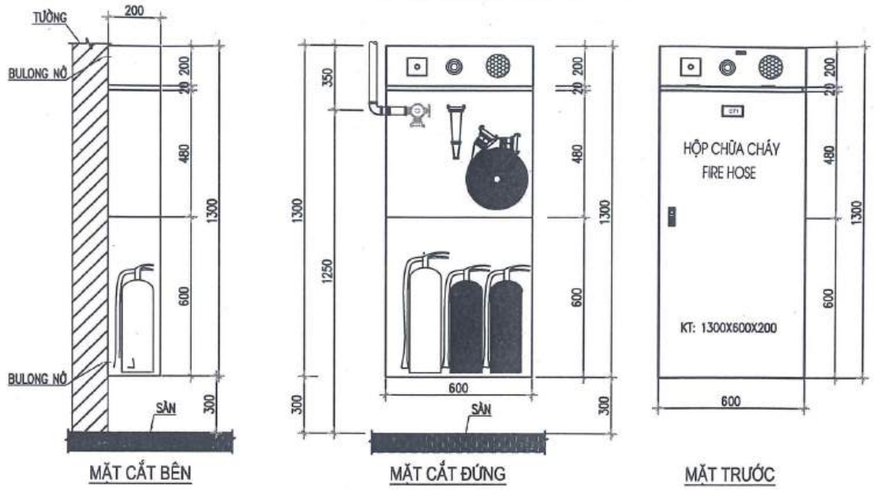
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

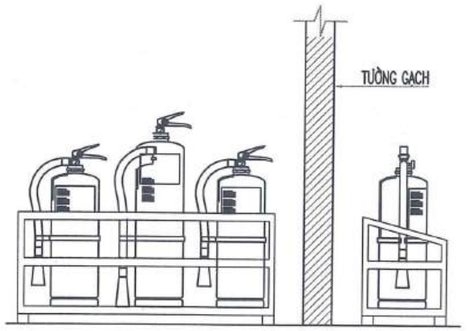
MẶT BẰNG HT CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG TẦNG 3

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	MÃ HIỆU BẢN VẼ

CHI TIẾT LẮP ĐẶT TỦ CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG



MẶT CẮT BÊN | MẶT CẮT ĐỨNG | MẶT TRƯỚC



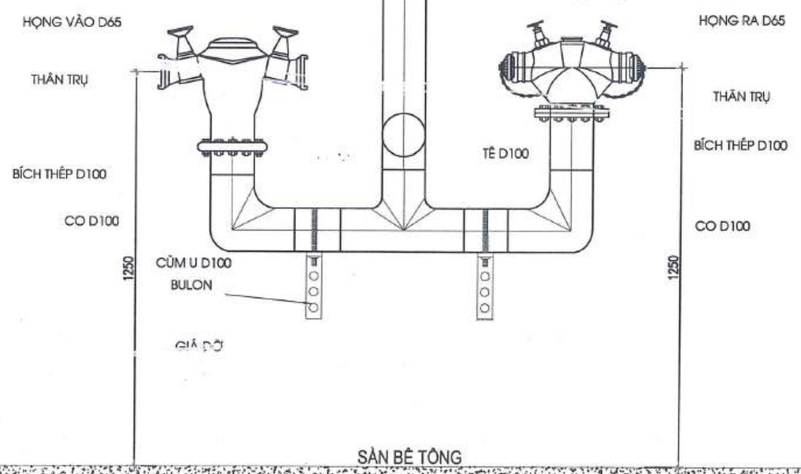
CHI TIẾT HỘP ĐỰNG BÌNH CHỮA CHÁY ĐƠN LẺ

ỐNG D100 KẾT NỐI VÀO HỆ THỐNG CHỮA CHÁY

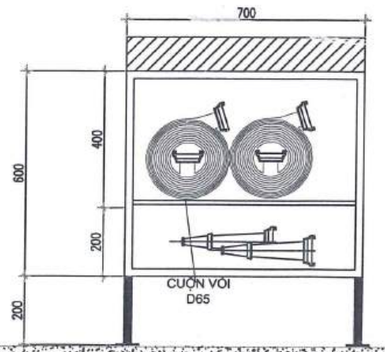


TRỤ TIẾP NƯỚC CHO XE CHỮA CHÁY

CHI TIẾT LẮP ĐẶT TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ



TỦ ĐỰNG LĂNG VÒI CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ



CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CHỮA CHÁY

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS
	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

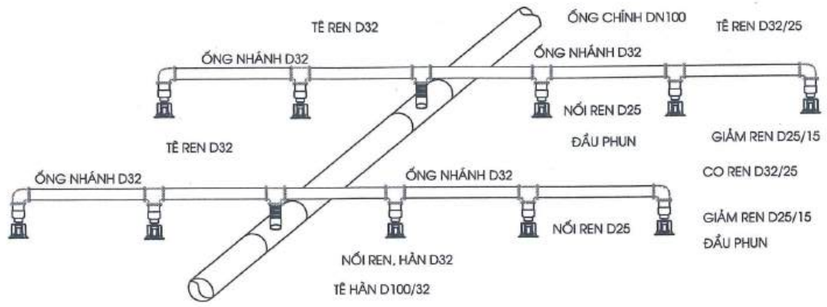
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

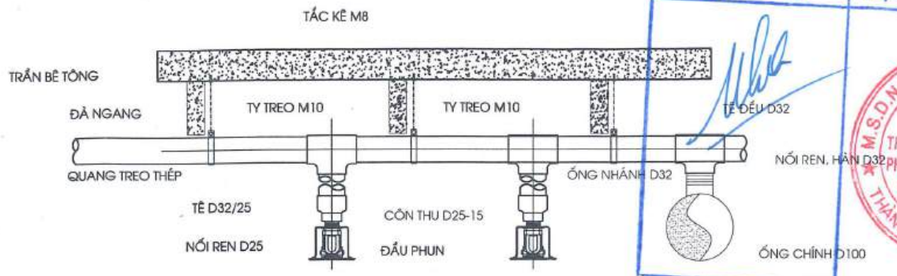
TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CHỮA CHÁY

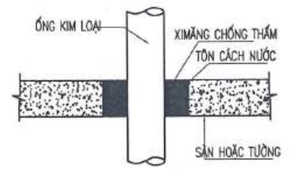
GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



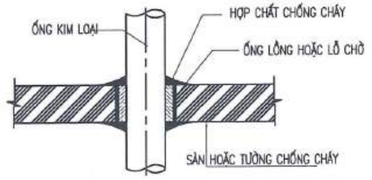
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG NHÁNH TỚI CÁC ĐẦU PHUN



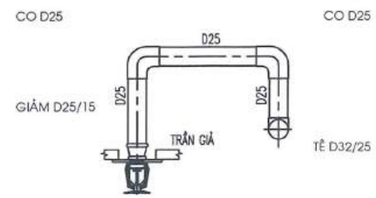
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐẦU PHUN CHỮA CHÁY
LOẠI QUAY XUỐNG (KHU VỰC KHÔNG CÓ TRẦN GIẢ)



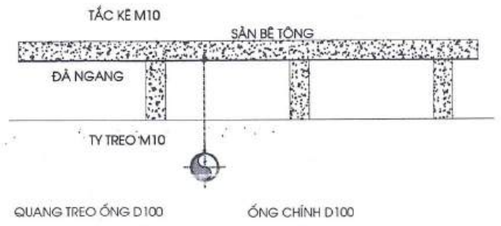
LẮP ĐẶT ỐNG XUYÊN SÀN, TƯỜNG CHỐNG THẤM



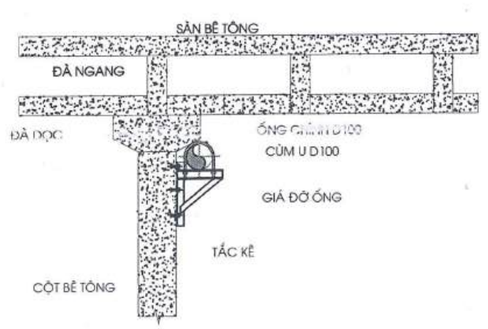
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ỐNG XUYÊN SÀN



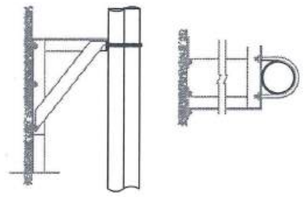
2- LẮP ĐẶT ĐẦU PHUN SPRINKLER QUAY XUỐNG (CÓ TRẦN GIẢ)



GIÁ TREO ỐNG CHÍNH ĐIỂN HÌNH



GIÁ ĐỠ ỐNG CHÍNH ĐIỂN HÌNH



CHI TIẾT LẮP ĐẶT
ĐƯỜNG ỐNG TRỤC ĐỨNG

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Lập, ngày ... tháng ... năm 20....
Người lập | Đại diện ... của đơn vị TVGS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH MINH KIÊN GIANG
M.S.D.N: 1851412 - C.T.N.H
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG
GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

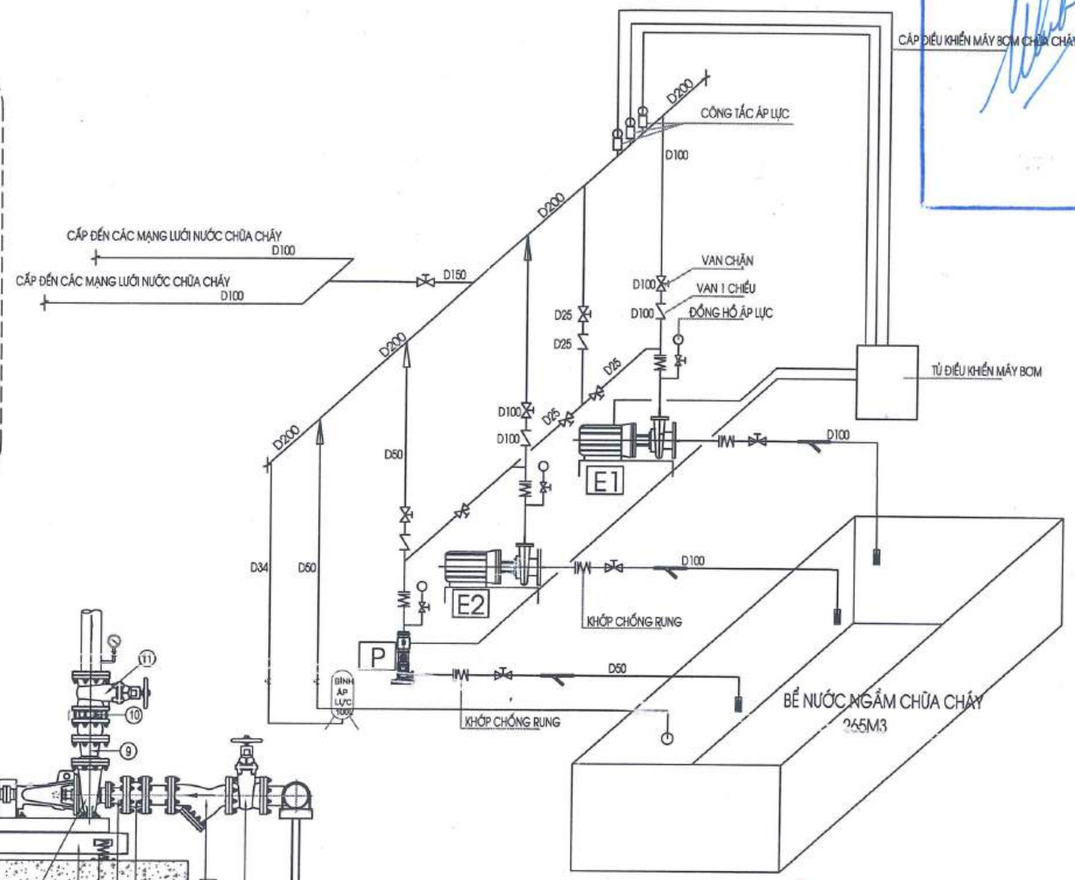
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

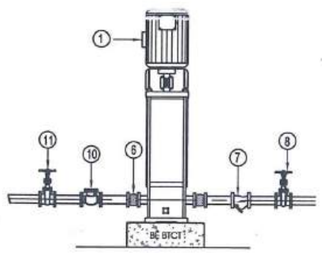
TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ
CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN LẮP ĐẶT HỆ THỐNG BƠM CHỮA CHÁY

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG BƠM CHỮA CHÁY:

- KHI BỂ NƯỚC CHỮA CHÁY Ở TRÊN MỨC NƯỚC CHỐNG CHẠY CẠN CẢM BIẾN MỨC NƯỚC TÁC ĐỘNG HỆ THỐNG SẴN SÀNG LÀM VIỆC.
- BÌNH THƯỜNG HỆ THỐNG DUY TRÌ ÁP SUẤT LÀM VIỆC NHỜ ÁP LỰC NƯỚC DO MÁY BƠM BÙ ÁP TẠO RA. NẾU HỆ THỐNG CÓ RÒ RỈ NƯỚC, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG GIẢM 10%, RƠ LE ÁP LỰC (PS1) CỦA BƠM BÙ TÁC ĐỘNG, KHỞI ĐỘNG BƠM BÙ ÁP, KHI ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG ĐẠT ÁP SUẤT LÀM VIỆC, RƠ LE ÁP LỰC SẼ NGẮT BƠM BÙ.
- KHI CÓ SỰ CỐ CHÁY, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG GIẢM NHANH, ĐẾN KHI ÁP SUẤT GIẢM CÒN 80% CẢM BIẾN ÁP LỰC TRONG ỐNG CỦA BƠM CHÍNH TÁC ĐỘNG KHỞI ĐỘNG BƠM CHÍNH CHẠY.
- TRƯỜNG HỢP BƠM CHÍNH GẶP SỰ CỐ KHÔNG HOẠT ĐỘNG, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG TIẾP TỤC GIẢM VÀ KHI GIẢM ĐẾN CÒN 70% ÁP SUẤT LÀM VIỆC THÌ CẢM BIẾN ÁP SUẤT CỦA BƠM DỰ PHÒNG SẼ TÁC ĐỘN CHẠY KHỞI ĐỘNG BƠM DỰ PHÒNG.
- SƠ ĐỒ ĐIỀU KHIỂN NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI TÙY THEO CÁC HÃNG BƠM KHÁC NHAU NHƯNG PHẢI ĐẢM BẢO CÁC BƠM TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG KHI CÓ SỰ CỐ XẢY RA.
- ÁP LỰC ĐẶT CHO RƠ LE PS1, VÀ CẢM BẾN ÁP SUẤT XEM BẢN VẼ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.
- TẠI MỌI THỜI ĐIỂM CHỈ CÓ MỘT BƠM CỦU HỎA CHẠY





SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT BƠM BÙ ÁP

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT BƠM CHỮA CHÁY ĐIỂN HÌNH

STT	TÊN THIẾT BỊ PCCC	KÝ HIỆU
1	MÁY BƠM CHỮA CHÁY CHÍNH (ĐIỆN, Q= 226M3/H, H=60M.C.N)	E1
2	MÁY BƠM CHỮA CHÁY DỰ PHÒNG (ĐIỆN, Q= 226M3/H, H=60M.C.N)	E2
3	MÁY BƠM BÙ ÁP LỰC (Q= 3M3/H, H=65M.C.N)	P

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
1	ĐỘNG CƠ (điện hoặc diesel)	7	LỌC Y
2	ĐẦU BƠM	8	VAN CHẶN ĐẦU HÚT
3	KHỚI QUÁN TÍNH	9	GIẢM ĐỒNG TÂM
4	LÒ XO GIẢM CHẤN	10	VAN MỘT CHIỀU
5	GIẢM LỆCH TÂM	11	VAN CHẶN ĐẦU ĐẨY
6	KHỚP NỐI MỀM BẰNG CAO SU		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập | Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:...

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN

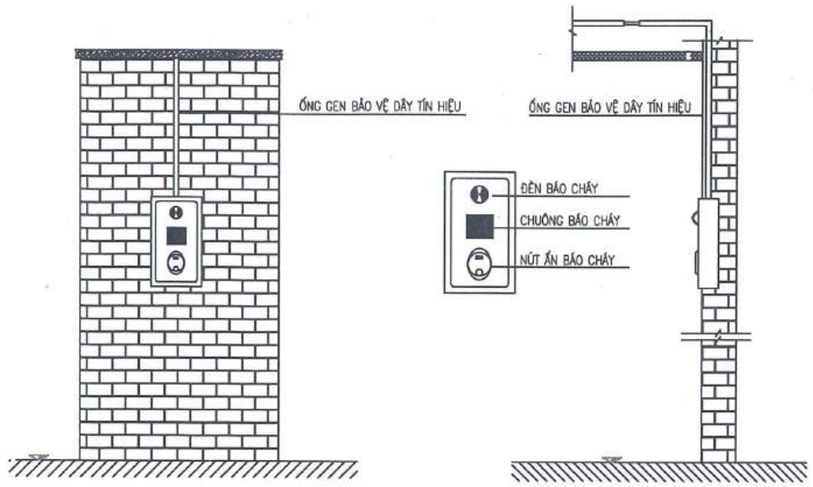
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN

THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

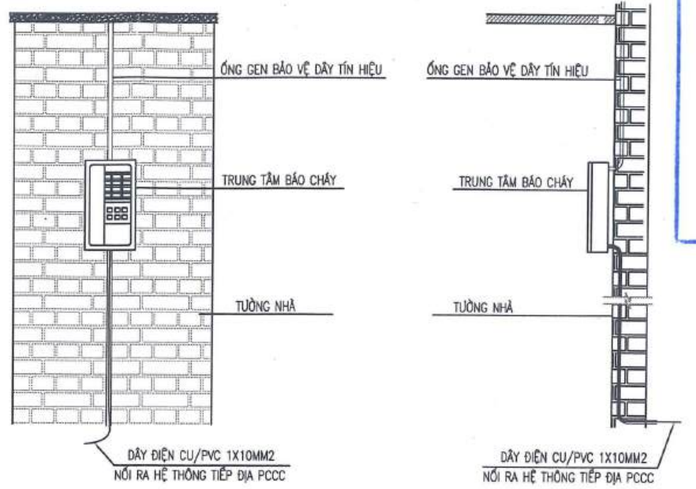
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ: **SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN LẮP ĐẶT MÁY BƠM, CHI TIẾT**

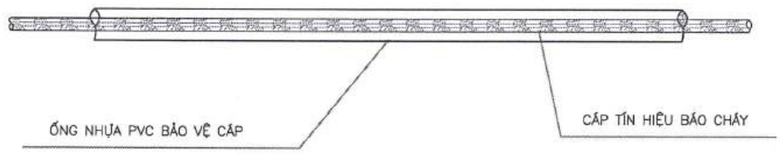
GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



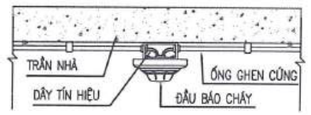
CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỘP TỔ HỢP CHUÔNG ĐÈN NÚT ẤN BÁO CHÁY



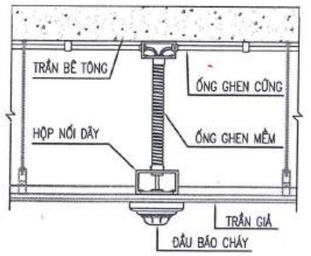
CHI TIẾT LẮP ĐẶT TRUNG TÂM BÁO CHÁY TẠI NƠI CÓ NGƯỜI THƯỜNG TRỰC 24/24H



CHI TIẾT DÂY, CÁP TÍN HIỆU BÁO CHÁY



CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐẦU BÁO CHÁY TRÊN TRẦN NHÀ



CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐẦU BÁO CHÁY TRÊN TRẦN GIẢ

GHI CHÚ:

– TRUNG TÂM CỦA HỆ THỐNG BÁO CHÁY CÓ 02 NGUỒN ĐỘC LẬP: MỘT NGUỒN 220V XOAY CHIỀU CẤP ĐẾN TỪ TỦ ATS VÀ MỘT NGUỒN LÀ ẮC QUY DỰ PHÒNG. DUNG LƯỢNG CỦA ẮC QUY DỰ PHÒNG ĐẢM BẢO ÍT NHẤT 12H CHO THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG Ở CHẾ ĐỘ THƯỜNG TRỰC VÀ 1H KHI CÓ CHÁY.
– ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ ĐÈN CHỈ DẪN LỐI THOÁT NẠN (EXIT) CÓ NGUỒN ĐIỆN DỰ PHÒNG ĐẢM BẢO THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TỐI THIỂU LÀ 2H.

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....

Người lập | Đại diện [illegible] đơn vị TVGS

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN

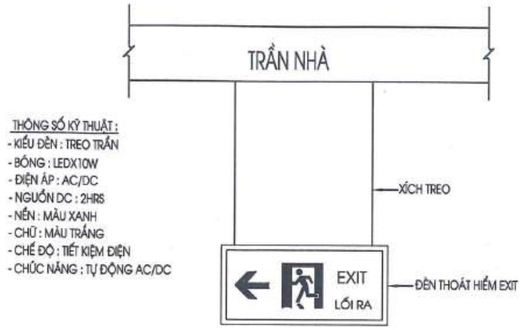
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT LẮP DẶT THIẾT BỊ BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

GIÁI ĐOẠN | HOÀN THÀNH | SỐ LƯU ĐẦU VỀ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH



THÔNG SỐ KỸ THUẬT :
- KIỂU ĐÈN : TREO TRẦN
- BÓNG : LEDX10W
- ĐIỆN ÁP : AC/DC
- NGUỒN DC : 2HRS
- NỀN : MÀU XANH
- CHỮ : MÀU TRẮNG
- CHẾ ĐỘ : TIẾT KIỆM ĐIỆN
- CHỨC NĂNG : TỰ ĐỘNG AC/DC

CHI LẮP ĐẶT ĐÈN THOÁT HIỂM CHỈ HƯỚNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT :
- KIỂU ĐÈN : TREO HOẶC ỐP TƯỜNG
- BÓNG : LEDX10W
- ĐIỆN ÁP : AC/DC
- NGUỒN DC : 2HRS
- NỀN : MÀU XANH
- CHỮ : MÀU TRẮNG
- CHẾ ĐỘ : TIẾT KIỆM ĐIỆN
- CHỨC NĂNG : TỰ ĐỘNG AC/DC



DẠNG ĐIỂN HÌNH ĐÈN DẪN LỐI THOÁT NẠN VỀ MỘT PHÍA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT :
- KIỂU ĐÈN : TREO HOẶC ỐP TƯỜNG
- BÓNG : LEDX10W
- ĐIỆN ÁP : AC/DC
- NGUỒN DC : 2HRS
- NỀN : MÀU XANH
- CHỮ : MÀU TRẮNG
- CHẾ ĐỘ : TIẾT KIỆM ĐIỆN
- CHỨC NĂNG : TỰ ĐỘNG AC/DC

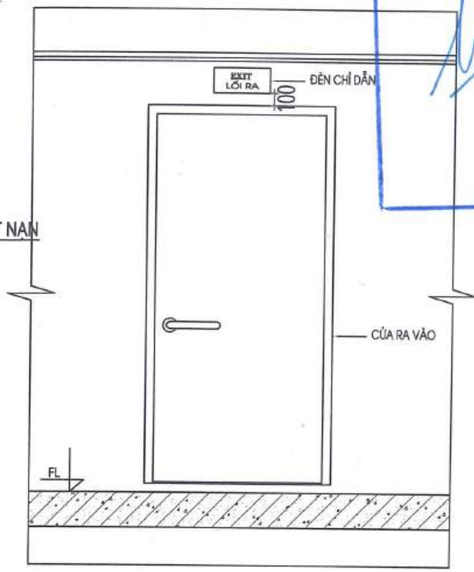


DẠNG ĐIỂN HÌNH ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN

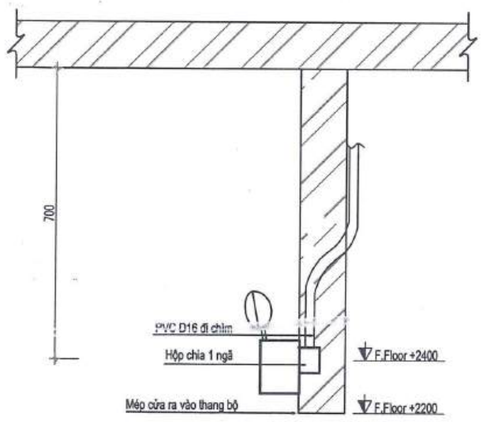
THÔNG SỐ KỸ THUẬT :
- KIỂU ĐÈN : TREO HOẶC ỐP TƯỜNG
- BÓNG : LEDX10W
- ĐIỆN ÁP : AC/DC
- NGUỒN DC : 2HRS
- NỀN : MÀU XANH
- CHỮ : MÀU TRẮNG
- CHẾ ĐỘ : TIẾT KIỆM ĐIỆN
- CHỨC NĂNG : TỰ ĐỘNG AC/DC

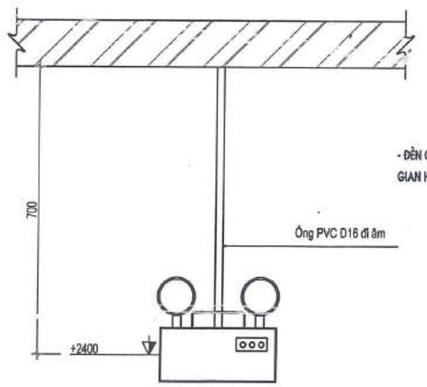


DẠNG ĐIỂN HÌNH ĐÈN DẪN LỐI THOÁT NẠN VỀ HAI PHÍA



DẠNG ĐIỂN HÌNH LẮP ĐÈN, BIỂN CHỈ DẪN CỬA RA





- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ ĐÈN CHỈ DẪN LỐI THOÁT NẠN (EXIT) CÓ NGUỒN ĐIỆN DỰ PHÒNG ĐẢM BẢO THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TỐI THIỂU LÀ 2H.

CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN EXIT, ĐÈN SỰ CỐ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Lập, ngày...
Người lập | Đại diện ... đơn vị T/GS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÚC
M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

* CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

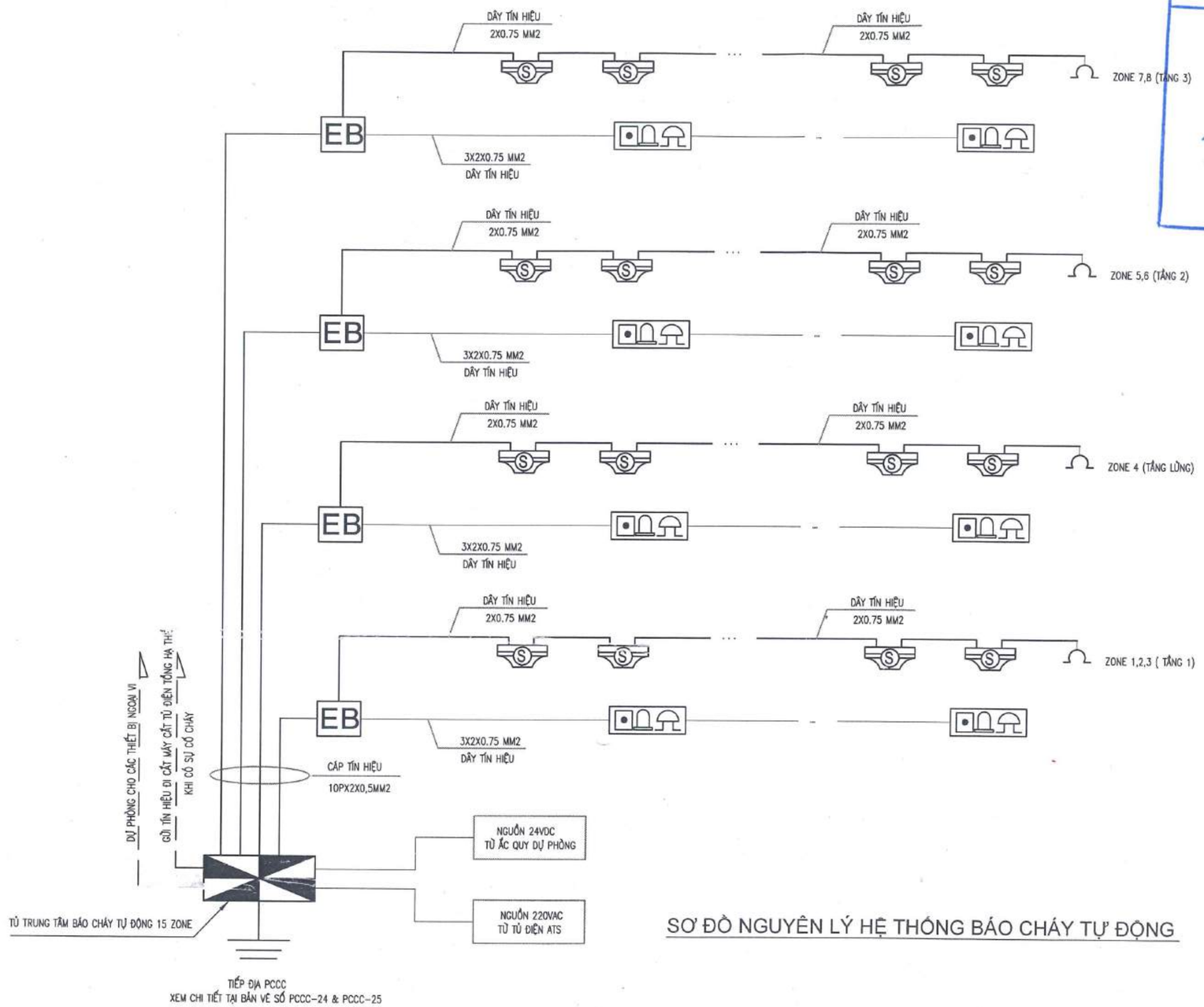
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG
GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN EXIT; ĐÈN SỰ CỐ

GIAI ĐOẠN	HOÀN THIỆN	CẤP THIẾT KẾ



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Lập, ngày.....tháng.....năm.....
Người lập | Đại diện đơn vị TVGS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

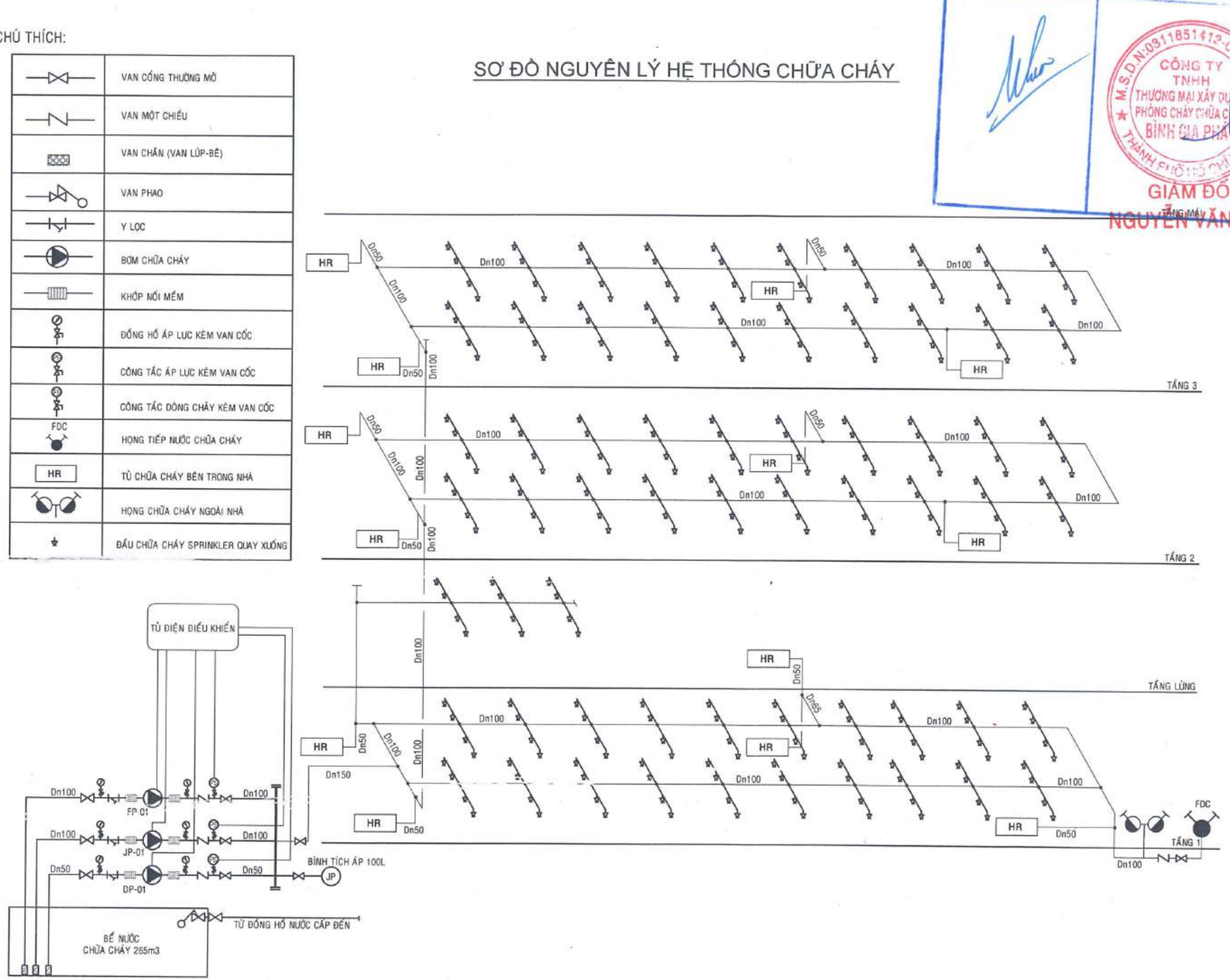
TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

GIAI ĐOẠN	HOÀN THIỆN	SỐ HIỆU BẢN VẼ

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY

CHÚ THÍCH:

	VAN CỔNG THƯỜNG MỞ
	VAN MỘT CHIỀU
	VAN CHẮN (VAN LÚP-BÊ)
	VAN PHAO
	Y LỌC
	BƠM CHỮA CHÁY
	KHỚP NỐI MỀM
	ĐỒNG HỒ ÁP LỰC KÈM VAN CỐC
	CÔNG TẮC ÁP LỰC KÈM VAN CỐC
	CÔNG TẮC DÒNG CHẢY KÈM VAN CỐC
FDC	HỌNG TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY
HR	TỦ CHỮA CHÁY BÊN TRONG NHÀ
	HỌNG CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ
	ĐẦU CHỮA CHÁY SPRINKLER QUAY XUỐNG



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công / Đại diện đơn vị TVGS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

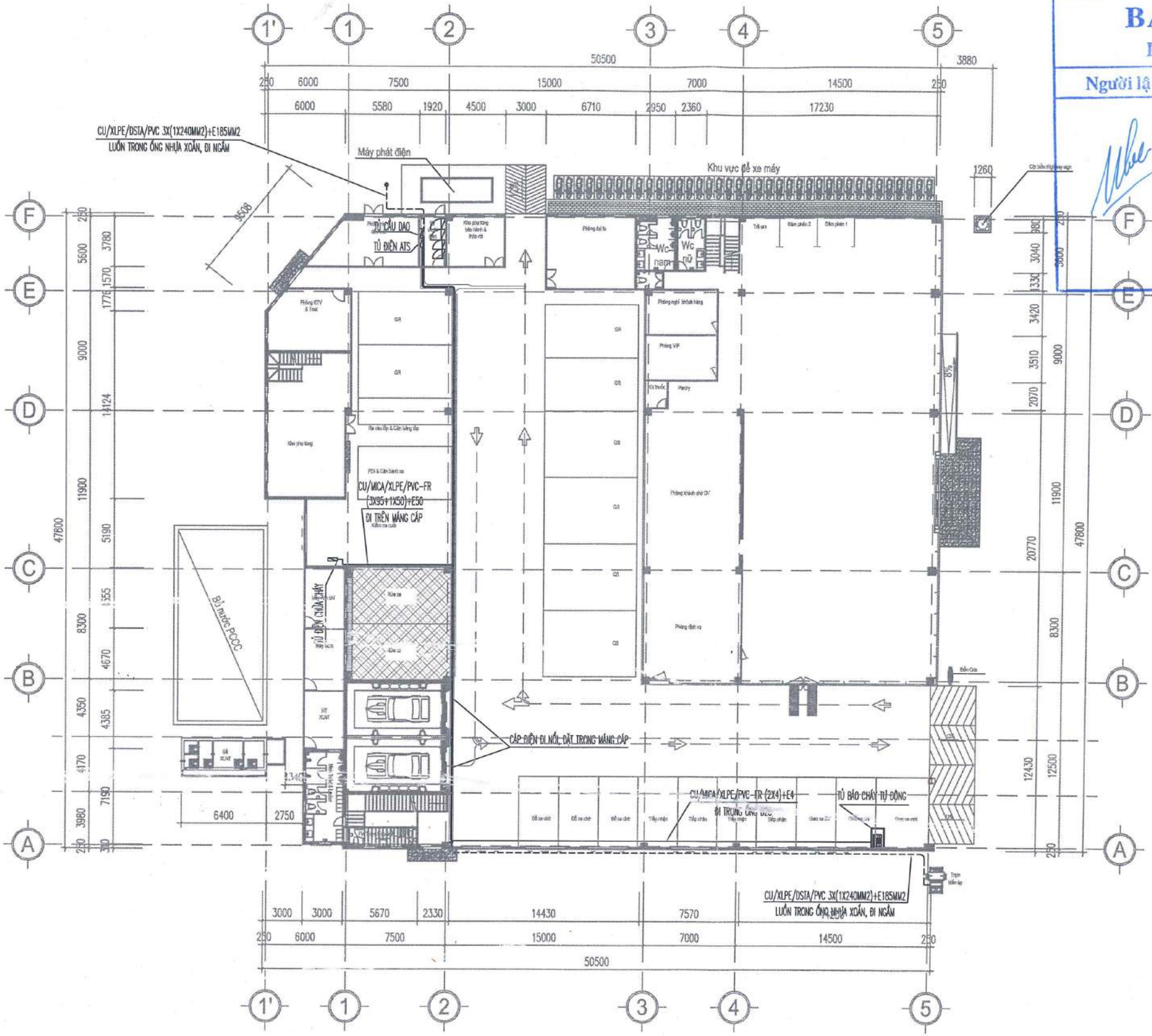
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ



MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN VÀ NGUỒN DỰ PHÒNG CHO HỆ THỐNG PCCC

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập | Đại diện đơn vị TVGS

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

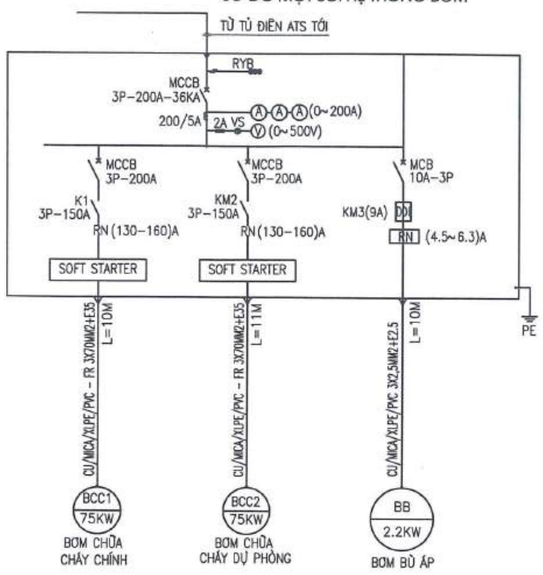
TÊN BẢN VẼ: **NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN VÀ NGUỒN DỰ PHÒNG SỰ CỐ**

GIAI ĐOẠN: HOÀN THÀNH | ĐỐI HỮU BẢN VẼ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN BƠM CHỮA CHÁY

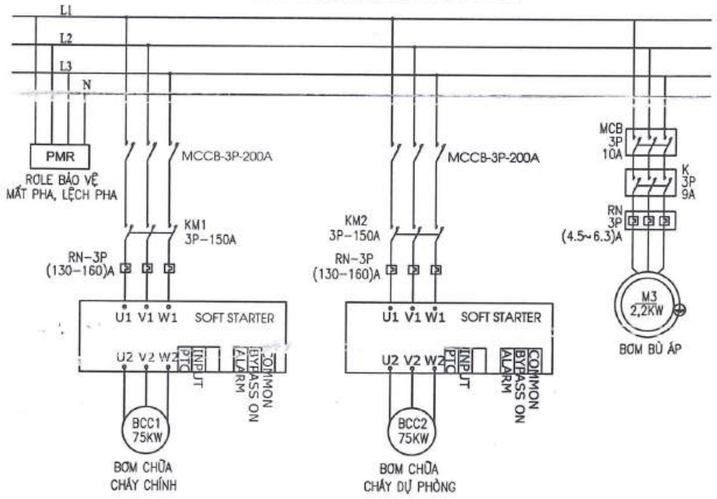
SƠ ĐỒ MỘT SỢI HỆ THỐNG BƠM



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	TỦ ĐIỆN KÍCH THƯỚC C1500xR1000xS400 BẰNG TÔN DÀY 2mm	TỦ	01	18	CHUYỂN MẠCH 2 VỊ TRÍ (SW)	CÁI	03
2	KHỞI ĐỘNG MỀM CHO ĐỘNG CƠ 75KW	CÁI	02	19	ĐÈN BÁO (ĐỎ, VÀNG, XANH)	CÁI	03
3	CẢM BIẾN ÁP LỰC	BỘ	02	20	CẦU CHÌ 2A	CÁI	06
4	CẢM BIẾN ĐIỆN CỰC MỰC NƯỚC(ON/OF)	BỘ	01	21	BIẾN DÒNG 200/5A	CÁI	03
5	RƠ LE ÁP LỰC	BỘ	01	22	AMPEMET	CÁI	03
6	BỘ BIẾN ĐỔI NGUỒN 230VAC/24VDC	BỘ	01	23	VOKE	CÁI	01
7	APTOMAT MCCB 3P 200A 36kA	CÁI	03	24	CHUYỂN MẠCH VOL KẾ	CÁI	01
8	APTOMAT MCB 3P 10A 22kA	CÁI	01	25	CẦU CHÌ 2A	CÁI	04
9	APTOMAT MCB 2P 10A 6kA	CÁI	01	26	CÁP CU/MICA/XLPE/PVC-FR (3x70)mm2	m	25
10	CONTACTOR 3P 150A	CÁI	02	27	CÁP CU/MICA/XLPE/PVC-FR (3x2,5)mm2	m	12
11	RƠ LE NHIỆT 130-160A	CÁI	2	28	DÂY CU/PVC (1x2.5)mm2	m	50
12	CONTACTOR 3P 9A	CÁI	01	29	DÂY CU/PVC (1x0.75)mm2	m	100
13	RƠ LE NHIỆT 4.5-6.3A	CÁI	01	30	CVV-S 2x1.0mm2	m	60
14	RƠ LE BÁO MẤT PHA, LỆCH PHA (PMR)	CÁI	01	31	CU/PVC/PVC 4x1.0mm2	m	80
15	RƠ LE TRUNG GIAN	CÁI	05	32	DÂY TIẾP ĐỊA VỎ VÀNG XANH CU/PVC(1X35)mm2	m	25
16	NÚT ẤN ON/OFF	CÁI	03/03	33	DÂY TIẾP ĐỊA VỎ VÀNG XANH CU/PVC(1X2,5)mm2	m	20

SƠ ĐỒ MẠCH LỰC HỆ THỐNG BƠM



KÝ HIỆU:

- SOFT STARTER — KHỞI ĐỘNG MỀM
- CT — BỘ BIẾN DÒNG CURRENT AMPEREMETER
- CẦU CHÌ FUSE
- (V) VOL KẾ
- (A) AMPE KẾ
- [A] CẢM BIẾN ÁP SUẤT
- [P] RƠ LE ÁP SUẤT
- VS — CHUYỂN MẠCH VOL KẾ CIRCUIT LIGHTING SWITCH VOL
- VS — CHUYỂN MẠCH AMPE KẾ CIRCUIT LIGHTING SWITCH AMPE
- KÍ HIỆU NỐI ĐẤT AN TOÀN

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG BƠM CHỮA CHÁY:

- KHI BỂ NƯỚC CHỮA CHÁY Ở TRÊN MỨC NƯỚC CHỐNG CHẠY CẠN CẢM BIẾN MỰC NƯỚC TÁC ĐỘNG HỆ THỐNG SẴN SÀNG LÀM VIỆC.
- BÌNH THƯỜNG HỆ THỐNG DUY TRÌ ÁP SUẤT LÀM VIỆC NHỜ ÁP LỰC NƯỚC DO MÁY BƠM BÙ ÁP TẠO RA. NẾU HỆ THỐNG CÓ RÒ RỈ NƯỚC, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG GIẢM XUỐNG RƠ LE ÁP LỰC (PS1) CỦA BƠM BÙ TÁC ĐỘNG, KHỞI ĐỘNG BƠM BÙ ÁP, KHI ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG ĐẠT ÁP SUẤT LÀM VIỆC, RƠ LE ÁP LỰC SẼ NGẮT BƠM BÙ.
- KHI CÓ SỰ CỐ CHÁY, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG GIẢM NHANH, ĐẾN KHI ÁP SUẤT GIẢM CÒN 80% CẢM BIẾN ÁP LỰC TRONG ỐNG CỬA BƠM CHÍNH TÁC ĐỘNG KHỞI ĐỘNG BƠM CHÍNH CHẠY.
- TRƯỜNG HỢP BƠM CHÍNH GẶP SỰ CỐ KHÔNG HOẠT ĐỘNG, ÁP SUẤT TRONG ĐƯỜNG ỐNG TIẾP TỤC GIẢM VÀ KHI GIẢM ĐẾN CÒN 70% ÁP SUẤT LÀM VIỆC THÌ CẢM BIẾN ÁP SUẤT CỦA BƠM DỰ PHÒNG SẼ TÁC ĐỘN CHẠY KHỞI ĐỘNG BƠM DỰ PHÒNG.
- SƠ ĐỒ ĐIỀU KHIỂN NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI TÙY THEO CÁC HÃNG BƠM KHÁC NHAU NHƯNG PHẢI ĐẢM BẢO CÁC BƠM TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG KHI CÓ SỰ CỐ XẢY RA.
- ÁP LỰC ĐẶT CHO RƠ LE PS1, VÀ CẢM BIẾN ÁP SUẤT XEM BẢN VẼ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.
- TẠI MỌI THỜI ĐIỂM CHỈ CÓ MỘT BƠM CỦU HỎA CHẠY

GHI CHÚ

- TỦ ĐIỆN ATS CẤP NGUỒN CHO HT PCCC ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ TỰ ĐỘNG CHUYỂN NGUỒN, KHI CÓ SỰ CỐ MẤT ĐIỆN LƯỚI, MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG BÁO CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG, MÁY PHÁT ĐIỆN SẼ ĐƯỢC TỰ ĐỘNG DỪNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CÓ ĐIỆN LƯỚI TRỞ LẠI

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05-2018
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập | Đại diện đơn vị thi công | Đại diện đơn vị TVGS

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỘI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC

BAN Ô TÔ:

BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN

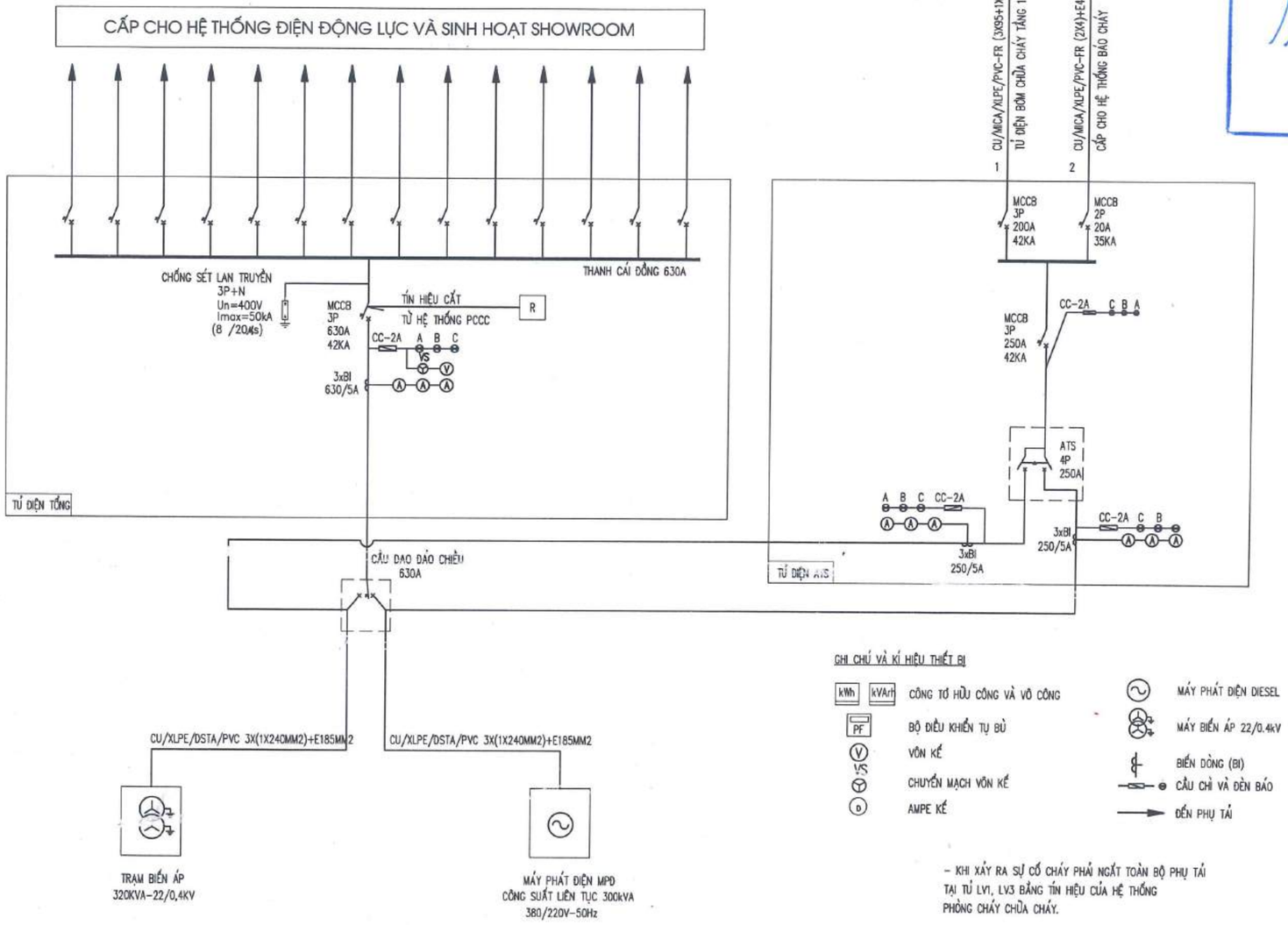
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH: HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ: **SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN BƠM CHỮA CHÁY**

GIAI ĐOẠN: HOÀN THÀNH | SỐ HIỆU BẢN VẼ:

NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN VÀ NGUỒN DỰ PHÒNG SỰ CỐ



GHI CHÚ VÀ KÍ HIỆU THIẾT BỊ

kWh / kVArh	CÔNG TƠ HỮU CÔNG VÀ VÔ CÔNG
PF	BỘ ĐIỀU KHIỂN TỤ BÙ
V	VÔN KẾ
VS	CHUYỂN MẠCH VÔN KẾ
A	AMPE KẾ
	MÁY PHÁT ĐIỆN DIESEL
	MÁY BIẾN ÁP 22/0.4kV
	BIẾN DÒNG (BI)
	CẦU CHÌ VÀ ĐÈN BÁO
	ĐẾN PHỤ TẢI

- KHI XẢY RA SỰ CỐ CHÁY PHẢI NGẮT TOÀN BỘ PHỤ TẢI TẠI TỦ LV1, LV3 BẰNG TÍN HIỆU CỦA HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

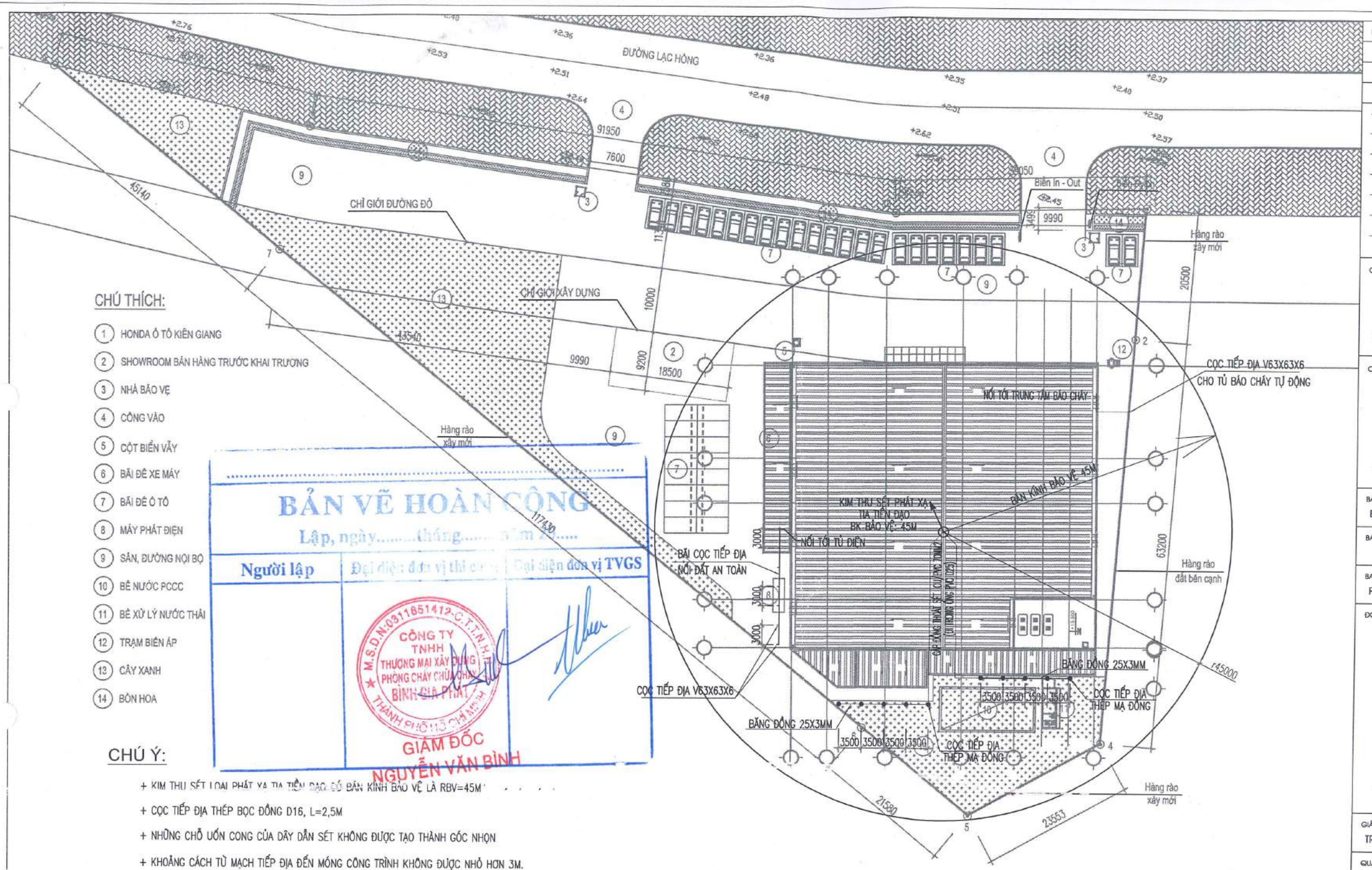
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: (0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN VÀ NGUỒN DỰ PHÒN CHO HỆ THỐNG PCCC

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HỒ SƠ



CHÚ THÍCH:

1. HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
2. SHOWROOM BÁN HÀNG TRƯỚC KHAI TRƯƠNG
3. NHÀ BẢO VỆ
4. CỔNG VÀO
5. CỘT BIỂN VẪY
6. BÃI ĐỂ XE MÁY
7. BÃI ĐỂ Ô TÔ
8. MÁY PHÁT ĐIỆN
9. SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ
10. BỂ NƯỚC PCCC
11. BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
12. TRẠM BIẾN ÁP
13. CÂY XANH
14. BỒN HOA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Lập, ngày.....tháng.....năm.....

Người lập	Đại diện đơn vị thi công	Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN BÌNH

CHÚ Ý:

+ KIM THU SÉT LOẠI PHÁT XẠ TIA TIÊN ĐẠO, BỐ BÁN KÍNH BẢO VỆ LÀ RBV=45M
+ CỌC TIẾP ĐỊA THÉP BỌC ĐỒNG D16, L=2,5M
+ NHỮNG CHỖ UỐN CONG CỦA DÂY DẪN SÉT KHÔNG ĐƯỢC TẠO THÀNH GÓC NHỌN
+ KHOẢNG CÁCH TỪ MẠCH TIẾP ĐỊA ĐẾN MÓNG CÔNG TRÌNH KHÔNG ĐƯỢC NHỎ HƠN 3M.
+ CÁC ĐIỂM HÀN VÀO CỌC TIẾP ĐỊA VÀ CÁC ĐIỂM HÀN NỐI PHẢI HÀN KÍN CẢ HAI MẶT
+ KHI THI CÔNG PHẢI TIẾN HÀNH PHẦN TIẾP ĐỊA TRƯỚC, SAU KHI KIỂM TRA LẠI ĐIỆN TRỞ NỐI ĐẤT RNĐ <=10 ÔM. MỚI TIẾN HÀNH THI CÔNG PHẦN THU SÉT TRÊN MÁI. NẾU KHÔNG ĐẢM BẢO PHẢI ĐÓNG THÊM CỌC TIẾP ĐỊA HOẶC SỬ DỤNG HÓA CHẤT GEM LÀM GIẢM ĐIỆN TRỞ CỦA HỆ THỐNG ĐẾN KHI ĐẠT YÊU CẦU.
+ NGOÀI RA PHẢI ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG SÉT HIỆN HÀNH.
+ HÀNG NĂM TRƯỚC MÙA MƯA BÃO PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HỆ THỐNG TIẾP ĐỊA VÀ CHỐNG SÉT THỎA MÃN CÁC YÊU CẦU TRONG CÁC TIÊU CHUẨN CHỐNG SÉT NÓI TRÊN

MẶT BẰNG HT CHỐNG SÉT & HT NỐI ĐẤT AN TOÀN

GHI CHÚ:

- HỆ THỐNG CHỐNG SÉT ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO THEO TIÊU CHUẨN:
  + TCVN9385 -2012: TIÊU CHUẨN CHỐNG SÉT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG VIỆT NAM.
  + NFC 17 - 102/ 2011: CHỐNG SÉT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THEO CÔNG NGHỆ TIA TIÊN ĐẠO - CỘNG HÒA PHÁP.

LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

* GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG

ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC

ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

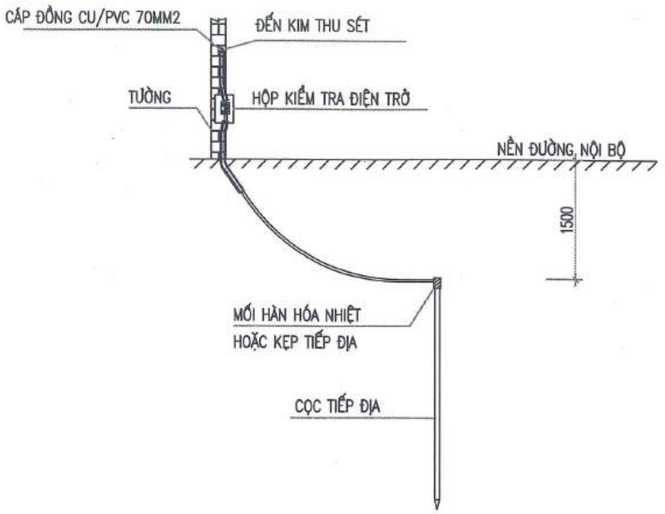
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:

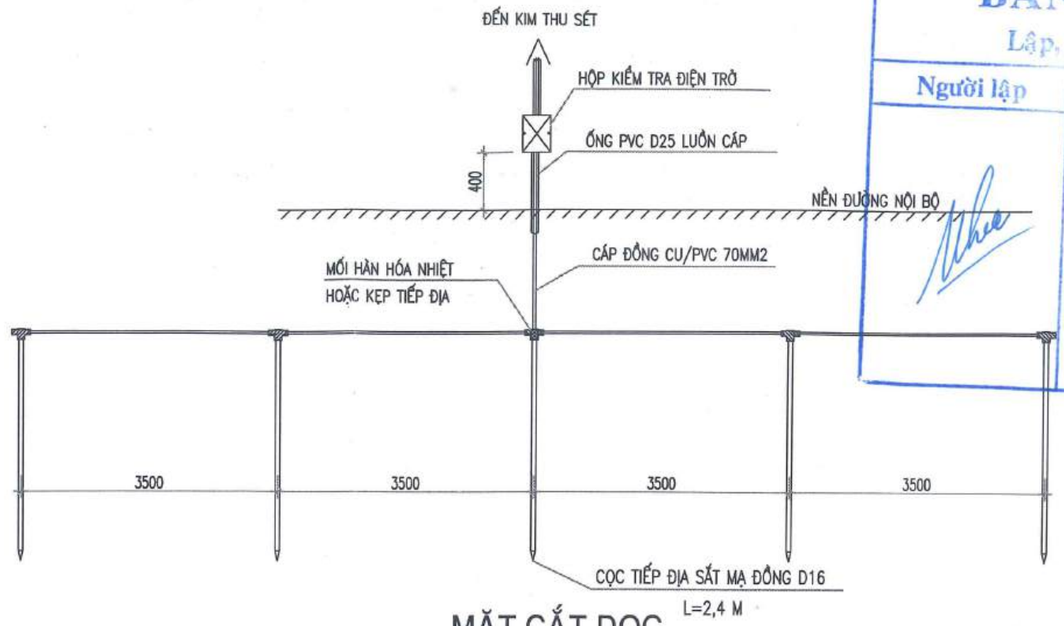
MẶT BẰNG HT CHỐNG SÉT & HT NỐI ĐẤT AN TOÀN

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ

CHI TIẾT HỆ THỐNG TIẾP ĐỊA CHỐNG SÉT

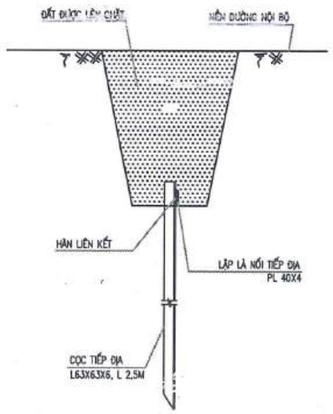


MẶT CẮT NGANG

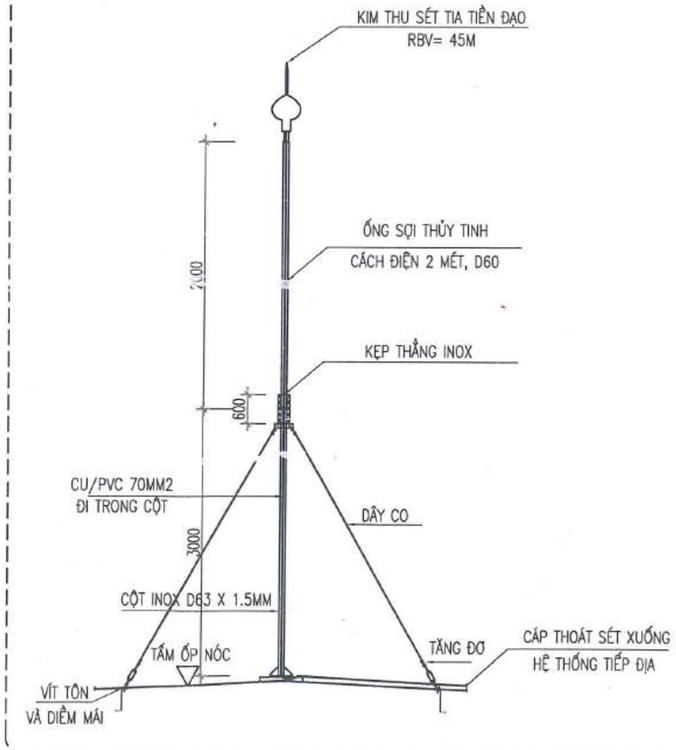


MẶT CẮT DỌC

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH HỆ THỐNG TIẾP ĐỊA AN TOÀN



CHI TIẾT HỆ THỐNG THU SÉT



LẦN NỘP	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	NGÀY NỘP
1		05 - 2018
2		
3		

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Lập, ngày.....
Người lập

* GHI CHÚ:

Đại diện đơn vị TVGS

M.S.D.N: 0311851412 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY BÌNH GIA PHÁT - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN BÌNH

CÔNG TRÌNH:
HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH MINH KIÊN GIANG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG LẠC HỒNG NỐI DÀI - PHƯỜNG VĨNH HIỆP - THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: BÙI MINH LỰC	
BAN Ô TÔ:	
BAN XÂY DỰNG CƠ BẢN: PHẠM VĂN HƯNG	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG GIA BẢO VĨNH PHÚC
ĐỊA CHỈ: SỐ 233 - ĐƯỜNG MÊ LINH - PHƯỜNG LIÊN BẢO - THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
TEL: 0211 3 862 721 - MAIL: GIABAOVP@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TRẦN VĂN LINH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: NGUYỄN HỮU TẤN	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN HỮU TẤN	
THIẾT KẾ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG	

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:
HT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

TÊN BẢN VẼ:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT HT CHỐNG SÉT VÀ NỐI ĐẤT AN TOÀN

GIAI ĐOẠN	HOÀN THÀNH	SỐ HIỆU BẢN VẼ:

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG – REC
Địa chỉ: 88 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3977 8141 Hotline: 091 3377646 Email: moitruongrec@gmail.com

Mã số: 010624/06389:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH – CHI NHÁNH KIÊN GIANG**
2. Địa chỉ: Số 215, đường Lạc Hồng, khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
3. Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT7.010624	0601/NT/L/M-HBMKG/2: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 01/06/2024
5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
				NT7.010624
1	pH[(a)(b)]	--	TCVN 6492:2011	5,89
2	BOD_5 [(a)(b)]	mg/L	SMEWW 5520.B:2017	33
3	TSS [(a)(b)]	mg/L	TCVN 6625:2000	47,7
4	Sunfua [(a)(b)]	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2017	1,40
5	Amonia[(a)(b)]	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017	7,92
6	Nitrat [(a)(b)]	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	35,1
7	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	10,4
8	Coliform [(d)]	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	1,2 x 10^3

Ghi chú: (--): Không quy định

P. Phòng thí nghiệm

Phạm Trúc Linh

Giám đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG ★ QUẬN 10-T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thúy Vân

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dấu (a): Chỉ tiêu Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu Vilas công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường, Dấu (d): chỉ tiêu NTP 039 thực hiện
3. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

SCAN AnyScanner

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG – REC
Địa chỉ: 88 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3977 8141 Hotline: 091 3377646 Email: moitruongrec@gmail.com
VIMCERTS REC 101

Mã số: 181124/11693:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HÒA BÌNH MINH – CHI NHÁNH KIÊN GIANG**
2. Địa chỉ: Số 215, Đường Lạc Hồng, Khu phố Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
3. Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT9.181124	1118L/NT-M-OTHBM/2: Nước thải đầu ra (tại bể khử trùng)

4. Ngày nhận mẫu: 18/11/2024
5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
				NT7.181124
1	pH (b)	--	TCVN 6492:2011	7,19
2	BOD_5 (a)	mg/L	SMEWW 5520.B:2023	15
3	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	40,3
4	Sunfua (a)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023	0,22
5	Amonia(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&C:2023	7,36
6	Nitrat (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023	16,9
7	Dầu mỡ động thực vật (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3
8	Coliform (d)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	1,1 x 10^3

Ghi chú: (--): Không quy định; QC: Phạm Trúc Linh

P. Phòng thí nghiệm

Phạm Trúc Linh

KT. Giám đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG ★ QUẬN 10 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thúy hạ

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dấu (a): Chỉ tiêu Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu Vilas công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường, Dấu (d): chỉ tiêu NTP thực hiện
3. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

SCAN AnyScanner

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2507342**

1. **Đơn vị gửi mẫu** : **CÔNG TY TNHH MTV THIÊN GIA CÁT**
   Địa chỉ: 572/9/5D3 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, TP Rạch Giá, T. Kiên Giang
2. **Tên Khách hàng** :
   CÔNG TY TNHH TM DV Ô TÔ HÒA BÌNH MINH – CHI NHÁNH KIÊN GIANG
   Địa chỉ: 215 Đường Lạc Hồng, KP Vĩnh Phát, Phường Vĩnh Hiệp, TP Rạch Giá, T. Kiên Giang
3. **Thông tin mẫu** : Nước thải sau hệ thống xử lý
4. **Ngày nhận mẫu** : 06/05/2025
5. **Thời gian thử nghiệm** : 07/05/2025 – 15/05/2025
6. **Ngày trả kết quả** : 16/05/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,41	**5 - 9**	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	22	**100**	TCVN 6625:2000
3	COD	mg/L	8	**-**	SMEWW 5220C:2023
4	BOD_5	mg/L	5	**50**	SMEWW 5210B:2023
5	$N\text{-}NH_4^+$	mg/L	KPH (LOD=0,5)	**10**	TCVN 5988:1995
6	$N\text{-}NO_3^-$	mg/L	13,6	**50**	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
7	$P\text{-}PO_4^{3-}$	mg/L	0,55	**10**	SMEWW 4500-P.E:2023
8	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	**4,0**	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
9	Coliform	MPN/ 100mL	$1,2 \times 10^3$	**5.000**	SMEWW 9221B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện
- Mẫu do Khách hàng mang đến, mẫu không niêm phong (1 chai 2L)
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **2518700**

1. **Đơn vị gửi mẫu** : **CÔNG TY TNHH MTV GIA THIÊN CÁT**
   Địa chỉ: 572/9/5D3 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
2. **Tên Khách hàng** : **CÔNG TY TNHH TM DV Ô TÔ HÒA BÌNH MINH**
   CỬA HÀNG HONDA Ô TÔ KIÊN GIANG
   Địa chỉ: 215 Đường Lạc Hồng, KP Vĩnh Phát, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
3. **Thông tin mẫu** : Nước thải sau hệ thống xử lý
4. **Ngày nhận mẫu** : 04/09/2025
5. **Thời gian thử nghiệm** : 04/09/2025 – 15/09/2025
6. **Ngày trả kết quả** : 15/09/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,80	**5 - 9**	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	39	**100**	TCVN 6625:2000
3	TDS	mg/L	215	**1000**	HD66-ĐO (TDS)
4	BOD_5	mg/L	7	**50**	SMEWW 5210B:2023
5	$N\text{-}NH_4^+$	mg/L	KPH (LOD=0,5)	**10**	TCVN 5988:1995
6	$N\text{-}NO_3^-$	mg/L	5,1	**50**	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
7	$P\text{-}PO_4^{3-}$	mg/L	0,34	**10**	SMEWW 4500-P.E:2023
8	Sunfua (S^{2-})	mg/L	KPH (LOD=0,03)	**4,0**	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	3,8	**20**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH (LOD=0,02)	**10**	SMEWW 5540B&C:2023

AnyScanner

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)	Phương pháp phân tích
11	Coliform	MPN/ 100mL	$1,1 \times 10^3$	**5.000**	SMEWW 9221B:2023

KT. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện
- Mẫu do Khách hàng mang đến, mẫu không niêm phong (1 chai 5L)
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt